

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGUYỆN VỌNG BỔ SUNG - TUYỂN SINH 2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1	MBS.B.10035	Nguyễn Thị Ngọc ánh	21/10/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
2	QXS.C.02884	Nguyễn Trần Đạt	20/03/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	21/08/2013
3	TAG.B.05009	Trần Ngọc Đình	25/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
4	QST.A1.10496	Hồ Thái Bảo	12/06/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	21/08/2013
5	SPK.A.00838	Phạm Văn Ca	20/08/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	21/08/2013
6	QSB.A1.20219	Nguyễn Thy Hà Diễm	30/06/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
7	HHK.D1.06417	Hoàng Anh Hiệp	12/04/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	21/08/2013
8	QSC.A1.02929	Lê Quốc Hoàng	16/03/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	21/08/2013
9	QSB.A.02794	Nguyễn Xuân Huy	08/04/1995	18.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	21/08/2013
10	QSB.A1.20656	Đào Duy Kha	21/09/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	21/08/2013
11	SPK.A.05994	Phạm Anh Kiệt	13/07/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
12	SPK.A.05994	Phạm Anh Kiệt	13/07/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
13	DMS.A.02860	Trần Thị Thanh Mai	26/01/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	21/08/2013
14	HUI.D1.32021	Chung ái Ngọc	27/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	21/08/2013
15	DTT.A.00295	Nguyễn Thanh Nhân	05/05/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	21/08/2013
16	QXS.D1.10643	Bùi Phạm Trúc Phương	30/07/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	21/08/2013
17	MBS.D1.15508	Vũ Anh Phương	30/03/1993	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	21/08/2013
18	CKC.A.11280	Nguyễn Vĩnh Phú	29/10/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	21/08/2013
19	QSB.A.05423	Nguyễn Thành Phong	27/03/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
20	TCT.A.19702	Nguyễn Lê Nhã Quyên	04/09/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
21	DMS.A.07261	Nguyễn Thị Kim Quyên	18/03/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	21/08/2013
22	QSB.A.30413	Nguyễn Tấn Tài	02/08/1995	19.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	21/08/2013
23	GTS.A1.09720	Đào Trí Thông	15/02/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	21/08/2013
24	QSB.V.25495	Đặng Thị Thùy	20/03/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	21/08/2013
25	HHK.A1.03622	Nguyễn Ngọc Thảo Trâm	13/09/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	21/08/2013
26	HUI.B.27464	Hồ Thị Huyền Trân	03/02/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
27	DTT.A.06098	Hồ Đặc Trường	29/06/1995	08.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	21/08/2013
28	DTM.B.13821	Huỳnh Thị Kim Trinh	11/01/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
29	HUI.A.12253	Văng Thụy Minh Trúc	22/12/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
30	GTS.A.04692	Đổng Đăng Anh Tuấn	20/11/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	21/08/2013
31	YCT.B.12448	Võ Sĩ Tín	14/11/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	21/08/2013
32	NTT.A1.02327	Trần Thùy Vy	07/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	21/08/2013
33	DMS.D1.00262	Hứa Thị Mỹ ái	01/05/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
34	DTT.D1.12534	Lâm Mỹ ái	14/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
35	NTT.A.00053	Bùi Nguyễn Hoài Ân	19/11/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
36	QXS.D1.06601	Nguyễn Thị Hồng Ân	06/07/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
37	QSB.V.25023	Tô Hoàng Ân	07/03/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
38	SGD.D1.25876	Võ Hoàng Ân	06/10/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
39	SGD.D1.25876	Võ Hoàng Ân	06/10/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
40	SGD.D1.25868	Võ Trần Thùy Ân	06/12/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
41	DTT.A.00029	Huỳnh Âu	27/08/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
42	DCT.A1.08870	Nguyễn Văn Đăng	19/12/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
43	QSC.A.00388	Phạm Hải Đăng	18/04/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
44	QST.A1.10230	Phạm Hải Đăng	02/01/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
45	CKC.A.03228	Tướng Hải Đăng	27/06/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
46	QSK.A.00486	Trương Ngọc Vân Đình	25/08/1995	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
47	DTT.A.02694	Đoàn Ngọc Trang Đài	16/04/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
48	HHK.A.00179	Bùi Mai Trang	Đài	18/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
49	KTS.H.01995	Đỗ Lưu Trúc	Đào	07/10/1993	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
50	DTM.A1.04215	Bùi Thị Anh	Đào	05/02/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
51	HUI.B.28636	Nguyễn Văn	Đại	24/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
52	DKC.V.10293	Đỗ Thành	Đạt	15/08/1994	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
53	DTT.A.02763	Diệp Thành	Đạt	04/02/1994	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
54	QST.A.03842	Huỳnh Tấn	Đạt	08/06/1995	18.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
55	KTS.V.04639	Lâm Minh	Đạt	09/10/1993	10.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
56	DTT.D1.13092	Lưu Dịch	Đạt	20/07/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
57	QSC.A.00348	Nguyễn Hữu	Đạt	02/08/1994	17.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
58	KSA.A.01163	Nguyễn Hồ	Đạt	25/07/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
59	CKC.A.02840	Nguyễn Minh	Đạt	21/03/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	22/08/2013
60	CKC.A.02840	Nguyễn Minh	Đạt	21/03/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	22/08/2013
61	TCT.A.04477	Nguyễn Tấn	Đạt	17/08/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
62	DTT.D1.01391	Nguyễn Tấn	Đạt	27/01/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
63	QSC.A1.02852	Nguyễn Thành	Đạt	07/09/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
64	GTS.A1.10187	Phạm Hữu	Đạt	26/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
65	CBC.A.00061	Phạm Tấn	Đạt	19/12/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
66	MBS.A.00361	Tiêu Tiến	Đạt	09/03/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
67	QSC.A1.02843	Trần Văn	Đạt	11/07/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
68	SGD.A.01893	Võ Tiến	Đạt	25/12/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
69	QST.A.00474	Phan Thị Mộng	Diệp	12/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
70	HUI.A1.17777	Mai Thanh	Đức	04/08/1994	11.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
71	MBS.A.00387	Nguyễn Huỳnh	Đức	17/04/1994	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
72	SGD.A1.14736	Trần Trí	Đức	08/12/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
73	DTT.A.02799	Võ Trọng	Định	03/06/1994	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
74	NTT.A.00009	Huỳnh Nguyễn Trườn	An	29/01/1995	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
75	DMS.A.00220	Lâm Thái	An	27/09/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
76	MBS.D1.12012	Lê Thúy	An	20/04/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
77	SPS.D1.12753	Nguyễn Thị Trường	An	05/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
78	QST.A1.10164	Đoàn Phan Thế	Anh	30/05/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
79	SGD.D1.25495	Huỳnh Thúy	Anh	12/06/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
80	KSA.A.03138	Lê Thị Kim	Anh	27/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
81	DTM.D1.14880	Mai Thanh Tuấn	Anh	20/01/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
82	SGD.D1.25738	Nguyễn Bá Quỳnh	Anh	24/12/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
83	MBS.D1.12113	Nguyễn Hoàng	Anh	02/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
84	DTH.H.08604	Nguyễn Hoàng	Anh	29/04/1994	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
85	DMS.D1.00109	Nguyễn Huỳnh Phươn	Anh	08/03/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
86	SGD.D1.25454	Nguyễn Lê Hoàng	Anh	21/02/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
87	HUI.A1.17047	Nguyễn Quốc Lâm	Anh	09/11/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
88	QSK.D1.06302	Nguyễn Thị Huỳnh	Anh	12/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
89	SGD.A.00316	Nguyễn Thị Kim	Anh	11/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
90	DTT.A.00019	Nguyễn Xuân Phương	Anh	25/11/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
91	QSB.V.25012	Phan Quốc	Anh	02/03/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
92	MBS.D1.12208	Trương Ngọc Hoàng	Anh	06/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
93	DTT.A1.06653	Trần Nguyễn Đức	Anh	15/04/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
94	HUI.A1.17101	Trần Quốc	Anh	10/12/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
95	QST.B.14829	Trần Tuấn	Anh	15/09/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
96	LPS.A.02271	Trần Tuấn	Anh	08/04/1995	18.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
97	GTS.A1.10146	Trần Tuấn	Anh	15/09/1994	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
98	QSB.A1.20095	Hoàng	Bách	23/10/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
99	QSC.A.00119	Đỗ Quốc	Bình	29/04/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
100	DTT.A.00035	Huỳnh Vũ Nam	Bình	07/11/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
101	SGD.D1.26062	Lư Cẩm	Bình	30/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
102	DMS.A.00362	Nguyễn Hoàng Thái	Bình	01/01/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
103	SPS.A.03113	Nguyễn Ngọc Thanh	Bình	08/05/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
104	HHK.D1.04036	Trương Lệ	Bình	25/07/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
105	MBS.A1.03206	Trần Gia	Bình	20/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
106	SGD.A1.14009	Trần Huy	Bình	17/01/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
107	SGD.A.00609	Trần Yến	Bình	30/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
108	DMS.A.00333	Chung Đại	Bàng	27/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
109	SGD.A.00507	Diệp Gia	Bảo	27/06/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
110	LBH.A.00192	Lê Khắc	Bảo	20/09/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
111	DTT.H.17819	Lê Quốc	Bảo	16/04/1993	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
112	SGD.D1.25924	Nguy Tiến	Bảo	11/07/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
113	DTT.A1.06720	Nguyễn Cao Duy	Bảo	11/08/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
114	LBH.A.00203	Nguyễn Huy	Bảo	13/04/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
115	DMS.A.00317	Nguyễn Quốc	Bảo	12/12/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
116	QSB.A1.20111	Nguyễn Thị Phương	Bảo	06/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
117	SGD.A.00496	Trần Phước	Bảo	20/12/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
118	QSB.A.00770	Nguyễn Văn	Công	12/02/1991	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
119	QSB.A.00770	Nguyễn Văn	Công	12/02/1991	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
120	CKC.A.01216	Phạm Đình	Cần	28/12/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
121	SGD.A.01056	Đặng Quang	Cường	15/11/1994	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
122	SPK.A1.00395	Nguyễn Anh	Cường	06/10/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
123	GTS.A1.09875	Nguyễn Tấn	Cường	18/12/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	22/08/2013
124	DTT.A1.06853	Nguyễn Thanh	Cường	15/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
125	CKC.A.01650	Nguyễn Trí	Cường	22/07/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
126	HCS.D1.03413	Trần Mạnh	Cường	15/03/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
127	NTT.B.02421	Đào Đoàn Ngọc	Châu	02/11/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
128	KSA.A.03501	Cáp Ngọc Kim	Châu	09/11/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
129	DMS.D1.00458	Ngô Huệ	Châu	17/08/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
130	TYS.B.02250	Nguyễn Đồng Bảo	Châu	27/02/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
131	GTS.A.03480	Nguyễn Thế	Châu	26/10/1991	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
132	HHK.D1.04074	Nguyễn Thị Minh	Châu	12/11/1994	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
133	SGD.A1.14071	Phạm Đỗ Bảo	Châu	26/04/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
134	GTS.A.07121	Trần Thái	Châu	30/04/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
135	DTT.A1.00634	Trần Doãn	Chương	08/12/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
136	DTT.A.02382	Cao Kim	Chi	19/08/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
137	HUI.D1.30196	Trương Thanh	Chi	07/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
138	QSB.A.00684	Phan Duy	Chinh	17/08/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
139	SGD.A.00912	Đỗ Văn	Chung	06/03/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
140	SGD.A1.14178	Lý Kim	Chung	26/06/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
141	TYS.B.00150	Nguyễn Thị Thu	Cúc	17/04/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
142	MBS.A.00317	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	09/09/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
143	SGD.D1.26512	Nguyễn Công	Danh	06/09/1995	17.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
144	KSA.A.00634	Trần Hữu	Danh	16/01/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
145	QST.B.14507	Hoa Thị	Diễm	05/07/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
146	DTT.D1.01349	Lê Thị Hồng	Diễm	25/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
147	QST.A1.09952	Trần Thị Ngọc	Diệp	06/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
148	DMS.D1.00663	Nguyễn Xuân	Diệu	13/07/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
149	DTM.D1.15115	Nguyễn Ngọc	Dũ	30/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
150	QSB.A.01181	Lê Minh	Dũng	25/11/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
151	QSB.A1.20293	Mai Trung	Dũng	05/06/1993	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
152	DTT.H.17925	Nguyễn Đức	Dũng	12/11/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
153	HUI.A1.17626	Nguyễn Thành	Dũng	10/04/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
154	DTT.A.02665	Trương Quang	Dũng	01/11/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
155	MBS.D1.12526	Dương Ngọc	Dịu	01/04/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
156	KTS.H.01896	Đặng Thị Ngọc	Dung	02/03/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
157	DTM.D1.15054	Huỳnh Tú	Dung	16/11/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
158	DTM.A1.04077	Nguyễn Ngọc Xuân	Dung	24/10/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
159	DMS.A1.08628	Trương Nguyễn Hạnh	Dung	21/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
160	QSB.V.25072	Bùi Ngọc	Duy	12/01/1994	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
161	SGD.D1.26869	Lư Khánh	Duy	23/10/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
162	QSB.A1.20250	Lê Anh	Duy	03/11/1995	19.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
163	TCT.A1.31264	Lê Hoàng	Duy	1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
164	QSB.A1.20263	Nguyễn Khánh	Duy	03/03/1992	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
165	DTT.H.17900	Nguyễn Trọng Mẫn	Duy	22/11/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
166	DTT.A.02609	Phạm	Duy	18/09/1995	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
167	SGD.D1.26886	Phạm Trần Anh	Duy	04/03/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
168	DTT.A.02564	Tôn Quốc	Duy	18/09/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
169	DTT.D1.01362	Trương Phạm Nhật	Duy	04/12/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
170	QST.A.03498	Trần Đăng	Duy	04/03/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
171	QST.A.00173	Trần Khương	Duy	09/09/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
172	SGD.D1.26879	Văn Thái Nhật	Duy	26/01/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
173	DTH.A1.01888	Võ Thành	Duy	19/09/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
174	HUI.D1.30425	Huỳnh Thị Phương	Duyên	13/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
175	DMS.D1.06915	Nguyễn Thị Khánh	Duyên	14/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
176	TCT.A1.31365	Nguyễn Thị Kiều	Duyên	28/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
177	KTS.V.04306	Nguyễn Ngọc	ấn	08/03/1994	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
178	MBS.A.02631	Nguyễn Việt	ấn	05/08/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
179	DMS.D1.01047	Võ Thị Hồng	Gấm	10/05/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
180	SGD.D1.27660	Nguyễn Ngọc	Giàu	26/11/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
181	DTT.H.17963	Lý Gia	Gia	08/12/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
182	QST.A.00524	Nguyễn Phương Thủy	Giang	02/03/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
183	HUI.B.23610	Nguyễn Thị Trúc	Giang	15/12/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
184	QSC.A1.02867	Phạm Hoàng Minh	Giang	17/09/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
185	DKC.A.00512	Trương Nhật Trường	Giang	21/12/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
186	HHK.A1.01812	Hồ Thị Huỳnh	Giao	24/05/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
187	HHK.A1.01812	Hồ Thị Huỳnh	Giao	24/05/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
188	CET.D1.00145	Saly	Hách	25/04/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
189	DMS.D1.01336	Lý Hậu	Hán	26/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
190	SGD.A.02668	Bùi Thị Thu	Hằng	06/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
191	NTT.A.00310	Giang Mỹ	Hằng	12/02/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
192	HUI.D1.30857	Hồ Thanh	Hằng	14/04/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
193	SGD.A1.15180	Lương Minh	Hằng	07/10/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
194	DMS.D1.01230	Lê Như	Hằng	28/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
195	HHK.D1.04392	Lê Thị Mỹ	Hằng	28/10/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
196	HUI.D1.30864	Lê Thị Mỹ	Hằng	04/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
197	SGD.A1.15178	Nguyễn Ngọc Diễm	Hằng	27/04/1992	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
198	DTT.H.18012	Nguyễn Ngọc Thúy	Hằng	02/03/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
199	DMS.A.01299	Nguyễn Thúy Hằng	10/08/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
200	LPS.C.05316	Nguyễn Thị Kim Hằng	02/05/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
201	MBS.A1.03653	Nguyễn Thị Thúy Hằng	29/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
202	SGD.A.02825	Nguyễn Thu Hằng	08/08/1994	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
203	MBS.A.00509	Phạm Thị Hằng	02/05/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
204	QSQ.B.00139	Đàm Bội Hân	08/03/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
205	DTT.D1.13365	Dương Đài Các Hân	13/01/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
206	SGD.D1.28103	Lâm Phụng Hân	08/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
207	DTM.A.00796	Nguyễn Thị Ngọc Hân	26/04/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
208	MBS.D1.13149	Trần Lưu Gia Hân	25/09/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
209	DKC.D1.07468	Huỳnh Thị Ngọc Hương	19/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
210	YCT.B.04149	Lê Thị Ngọc Hương	26/02/1994	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
211	TCT.D1.65327	Nguyễn Kiều Hương	09/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
212	SGD.A.03967	Nguyễn Thị Thùy Hương	03/05/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
213	MBS.D1.13612	Phạm Thị Xuân Hương	10/12/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
214	DTM.A.00704	Nguyễn Hải Hà	27/01/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
215	LPS.D1.09125	Nguyễn Thị Hà	06/10/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
216	DKC.D1.07064	Nguyễn Thị Ngọc Hà	30/09/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
217	DTT.D1.13230	Võ Ngọc Ngân Hà	10/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
218	MBS.D1.12980	Âu Huỳnh Kiến Hào	23/10/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
219	DMS.D1.01342	Lữ Gia Hào	25/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
220	DTT.A.00100	Lữ Gia Hào	25/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
221	KSA.A1.09371	Nguyễn Tuấn Hào	19/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
222	MBS.D1.12988	Phùng Vĩnh Hào	27/11/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
223	SPK.A1.00947	Võ Thế Hào	13/08/1993	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
224	CKC.A.04041	Bạch Dương Thanh Hải	17/12/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
225	DTT.A.00105	Châu Kim Hải	20/06/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
226	DTT.D1.13278	Chung Ngọc Hải	17/02/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
227	SGD.A.02379	Chung Ngọc Hải	17/02/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
228	SPK.A.03307	Lê Hồng Hải	05/05/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
229	GTS.A.05333	Nguyễn Minh Hải	08/06/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
230	DMS.A.01217	Nguyễn Thanh Hải	18/09/1992	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
231	QSC.A1.02876	Nguyễn Xuân Hải	25/04/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
232	DTM.B.08821	Phạm Minh Hải	04/09/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
233	CKC.A.04017	Trần Nguyễn Thanh Hải	14/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
234	QST.B.13902	Trịnh Huỳnh Tuấn Hải	14/10/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
235	DTT.A.02976	Hồ Quốc Hào	16/11/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
236	SPK.A1.00996	Nguyễn Lê Anh Hạ	01/01/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
237	MBS.D1.13344	Võ Đông Hồ	28/04/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
238	SGD.D1.28926	Nguyễn Thị Thu Hồng	08/09/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
239	SGD.D1.28951	Tô Mỹ Hồng	16/09/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
240	TYS.B.00431	Trần Bích Hồng	18/07/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
241	GTS.A.03809	Vũ Văn Hưởng	26/06/1990	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
242	CKC.A.04361	Nguyễn Anh Hậu	11/10/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
243	SGD.A.02656	Nguyễn Phước Hậu	09/11/1993	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
244	SGD.A1.15088	Trần Hùng Hậu	27/06/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
245	QSC.A1.02963	Đàm Hỷ Hùng	25/11/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
246	TDM.V.10276	Lê Huy Hùng	15/05/1995	10.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
247	SGD.A.03866	Lê Minh Hùng	06/03/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
248	DTT.A.03455	Nguyễn Minh Hùng	11/03/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
249	MBS.A.00748	Nguyễn Quốc	Hùng	15/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
250	DTT.H.18115	Phạm Khánh	Hùng	21/11/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
251	DTT.D1.13815	Trần Chí	Hùng	13/08/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
252	CKC.A.06078	Trần Văn	Hùng	02/03/1993	14.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
253	GTS.A1.10459	Phan Diệu	Hiền	19/06/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
254	DKC.A1.03730	Tạ Ngọc	Hiền	13/02/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
255	HUI.B.23931	Hoàng	Hiếu	16/01/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
256	QSB.A1.20461	Lại Trung	Hiếu	02/10/1995	18.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
257	SGD.A1.15244	Ngô Trọng	Hiếu	29/07/1993	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
258	DTT.B.10527	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	01/01/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
259	SPK.A1.01119	Nguyễn Trung	Hiếu	16/10/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
260	SGD.A1.15254	Phạm Minh	Hiếu	12/04/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
261	SGD.A1.15254	Phạm Minh	Hiếu	12/04/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
262	DTH.A.00328	Phạm Trung	Hiếu	25/05/1994	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
263	DTT.A.03127	Trương Chí	Hiếu	11/07/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
264	DTT.A.03127	Trương Chí	Hiếu	11/07/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
265	QSB.A.09587	Trần Thanh	Hiếu	08/04/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
266	GTS.A.03715	Võ Phạm Minh	Hiếu	03/05/1995	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
267	SPK.A.05264	Huỳnh Tiến	Hưng	05/08/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
268	QSB.V.25186	Nguyễn Phú	Hưng	19/09/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
269	MBS.A1.03916	Nguyễn Thanh	Hưng	01/06/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
270	QSB.A.30181	Nguyễn Văn	Hưng	03/01/1995	18.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
271	MBS.D1.13557	Trương	Hưng	22/11/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
272	SGD.A1.15398	Lê Thanh	Hoài	16/02/1993	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
273	SGD.A.03261	Nguyễn Minh	Hoài	20/07/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
274	CET.D1.00233	Đặng Ngọc Huy	Hoàng	28/01/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
275	QSB.A1.20519	Huỳnh Kim	Hoàng	05/06/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
276	DTH.A1.02202	Mai Vũ	Hoàng	11/01/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
277	DMS.D1.01780	Võ Huy	Hoàng	14/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
278	LPS.A.00549	Phan Thanh	Hoa	22/01/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
279	SGD.A.03244	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	26/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
280	DTM.D1.15430	Trần Kim	Hòa	17/07/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
281	DTT.A.03274	Trần Thị Ngọc	Hòa	17/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
282	QXS.D1.08157	Đặng Nhật	Huy	18/12/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
283	DTM.D1.15468	Huỳnh Võ Minh	Huy	30/07/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
284	CKC.A.05930	Lê Đức	Huy	24/03/1995	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
285	MBS.D1.13404	Lê Trọng	Huy	11/06/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
286	QSB.V.25175	Nguyễn Đình	Huy	20/06/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
287	SGD.D1.29095	Nguyễn Đức	Huy	22/03/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
288	DTT.A1.00727	Nguyễn Đức	Huy	28/07/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
289	SGD.A1.15552	Nguyễn Hoàng	Huy	10/02/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
290	QSB.A1.20586	Nguyễn Hoàng	Huy	14/06/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
291	SGD.D1.29101	Nguyễn Trần Gia	Huy	07/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
292	DTM.D1.15471	Phạm Hoàng	Huy	10/07/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
293	YDS.B.06870	Phạm Nguyễn Ngọc	Huy	04/12/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
294	DMS.D1.01982	Phan Tuấn	Huy	21/01/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
295	DTH.D1.05474	Từ Đức	Huy	28/03/1995	18.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
296	CKC.A.05634	Trần Đức	Huy	16/11/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
297	SGD.A.03681	Trịnh Hữu	Huy	07/09/1993	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
298	SGD.D1.29171	Võ Lê Quang	Huy	08/12/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
299	HUI.A.04077	Vũ Quốc	Huy	23/12/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
300	TCT.A.08380	Lý Kim	Huyền	1993	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
301	DMS.A1.09351	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	09/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
302	SGD.A.04278	Hà Phước	Khánh	29/08/1995	17.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
303	CKC.A.06791	Lê Quốc	Khánh	25/09/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
304	GTS.A.08991	Nguyễn Phương	Khánh	09/01/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
305	SPK.A.05614	Nhiều Thuận	Khánh	05/09/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
306	QST.B.13828	Trần Minh	Khánh	06/01/1994	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
307	KSA.A.00774	Trần Văn	Khánh	25/09/1994	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
308	SPK.A.05879	Lý Diên	Khôi	02/01/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
309	DTT.A1.07681	Nguyễn Lê Anh	Khôi	12/07/1989	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
310	QSC.A.00826	Phạm Quang	Khôi	13/05/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
311	SGD.A.04326	Trần Vĩ	Khâm	27/03/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
312	MBS.A.00892	Nguyễn Lê	Khương	01/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
313	QSC.A.00802	Vưu	Khải	10/04/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
314	DTT.A.03534	Lê Minh	Kha	03/08/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
315	DTT.A.03522	Văn Phan Nhật	Kha	06/04/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
316	DTT.A.03543	Dương Quốc	Khang	15/01/1995	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
317	DTT.A.03539	Huỳnh Duy	Khang	06/10/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
318	SPK.A1.01679	Lâm Minh	Khang	01/12/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
319	DTT.D1.13932	Lương Bảo	Khang	29/09/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
320	DTT.A1.07614	Nguyễn Hữu	Khang	01/03/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
321	QSC.A.00776	Nguyễn Việt	Khang	31/08/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
322	DTT.A1.07610	Võ Quốc	Khang	28/02/1995	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	22/08/2013
323	QSB.A.03262	Nguyễn Duy	Khanh	11/03/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
324	DMS.A.07149	Phan Ngọc Yến	Khanh	09/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
325	HUI.A.04783	Trần Đỗ Quốc	Khanh	01/01/1994	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
326	DTT.A.03609	Phạm Ngọc Duy	Khiêm	15/10/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
327	QSB.A1.20716	Cao Minh	Khoa	25/01/1995	18.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
328	GTS.A.03897	Nguyễn Anh	Khoa	22/10/1995	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
329	DTH.A1.02383	Nguyễn Cát	Khoa	13/10/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
330	DMS.A.02197	Nguyễn Lê Anh	Khoa	24/02/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
331	QSX.D1.08515	Nguyễn Tấn	Khoa	15/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
332	SPK.A.05761	Nguyễn Thanh	Khoa	03/05/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
333	HUI.A.04932	Phạm Đăng	Khoa	28/02/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
334	DTM.D1.15608	Phạm Nguyễn Đình	Khoa	30/07/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
335	DTT.D1.01528	Trần Anh	Khoa	09/01/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
336	SPK.A1.01758	Trần Lâm Thanh	Khoa	10/12/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
337	MBS.A1.04030	Vũ Anh	Khoa	20/02/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
338	DTT.H.18170	Phạm Chí	Kiên	29/12/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
339	SGD.A.04481	Nguyễn Ngọc	Kim	18/12/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
340	GTS.A.01126	Bùi Tuấn	Kiệt	06/06/1994	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
341	GTS.A.03916	Châu Tuấn	Kiệt	10/01/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
342	NTT.B.02793	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt	17/08/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
343	DTH.H.08651	Nguyễn Lê Anh	Kiệt	10/12/1994	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
344	NTT.A1.12547	Phạm Thái Quốc	Kiệt	25/05/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
345	SGD.A1.16021	Phạm Trung	Kiệt	14/12/1995	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
346	SGD.A.04456	Phan Anh	Kiệt	24/03/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
347	DMS.D1.06987	Trương Anh	Kiệt	01/07/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
348	GTS.A.01123	Trần Anh	Kiệt	28/09/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
349	QST.A.02135	Lê Ngô Việt	Kiều	25/08/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
350	MBS.D1.13820	Trần Huệ	Kỳ	15/10/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
351	DTM.A1.04888	Trần Mỹ	Kỳ	13/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
352	MBS.A.00936	Cao Hoài	Lâm	08/07/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
353	QSB.A1.20785	Nguyễn Bảo	Lâm	19/08/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
354	DTT.H.18189	Nguyễn Hoàng	Lâm	08/12/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
355	HUI.A.05235	Trần Kim	Lâm	03/08/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
356	QSB.A.03723	Ngô Bội	Lân	29/05/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
357	LBH.A.01803	Phạm Ngọc	Lân	02/03/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
358	NTT.A1.01744	Phan Minh	Lân	29/10/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
359	DTT.D1.14121	Tăng Ngọc	Lân	04/06/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
360	SPK.A1.01878	Lê Thị Kim	Lài	11/10/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
361	DTT.H.18195	Nguyễn Thị Tuyết	Lê	26/09/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
362	QSK.D1.09602	Nguyễn Thị Hồng	Lam	12/03/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
363	SGD.A.04569	Vũ Đức	Lam	24/12/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
364	DTT.H.18185	Đỗ Thị Như	Lan	15/05/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
365	SGD.A.04586	Bạch Ngọc	Lan	18/07/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
366	DHB.D1.01069	Nguyễn Lê Yến	Lan	23/11/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
367	QSX.D1.08636	Thái Phương	Lan	04/10/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
368	SGD.D1.30932	Huỳnh Tấn	Lộc	23/06/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
369	DTT.A.03945	Lê Hữu	Lộc	10/11/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
370	SGD.A1.16558	Nguyễn Bùi Phúc	Lộc	02/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
371	DMS.A.02725	Nguyễn Hồng	Lộc	21/04/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
372	MBS.A1.04263	Nguyễn Thị Ngọc	Lộc	10/02/1994	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
373	SGD.D1.30930	Nguyễn Vĩnh	Lộc	15/09/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
374	QST.A1.09075	Phạm Thanh Phước	Lộc	05/09/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
375	DTM.A.01515	Trần Đức	Lộc	28/03/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
376	DTT.D1.14370	Trần Hữu	Lộc	06/08/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
377	SGD.A.04756	Lâm Tú	Liên	20/06/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
378	DTT.D1.14380	Huỳnh Kim	Lợi	17/09/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
379	KSA.A.05293	Nguyễn Thị Minh	Lượng	30/08/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
380	SGD.D1.30459	Đặng Thị Mai	Linh	11/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
381	TTU.A1.00002	Châu Thị Lan	Linh	23/12/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
382	MBS.D1.13949	Hoàng Thị ý	Linh	11/05/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
383	DMS.A.02473	Huỳnh Thái Diệu	Linh	07/07/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
384	MBS.D1.13963	Lâm Ngọc	Linh	01/06/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
385	KSA.A.00546	Lê Ngọc Mỹ	Linh	26/01/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
386	MBS.D1.13979	Lý Bảo	Linh	09/09/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
387	SGD.D1.30406	Mạch Mỹ	Linh	22/02/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
388	SGD.A.04848	Nguyễn Bảo	Linh	13/12/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
389	MBS.A.01013	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	19/04/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
390	SGD.D1.30449	Nguyễn Thị Thùy	Linh	27/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
391	LBH.A.01869	Nguyễn Văn	Linh	14/02/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
392	SPS.B.08552	Nguyễn Võ Khênh	Linh	24/07/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
393	DTM.A1.05007	Phùng Phương	Linh	13/04/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
394	SGD.A1.16247	Trương Ngọc	Linh	06/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
395	HUI.A.05597	Trần Hoài	Linh	05/06/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
396	QSC.A1.03045	Trần Khánh	Linh	17/12/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
397	MBS.A1.04225	Võ Thị Hoài	Linh	19/07/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
398	DTT.D1.14127	Đinh Gia	Lệ	16/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
399	DTT.D1.14312	Đinh Thị Bích	Loan	16/04/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
400	DTT.D1.14322	Lê Thị Hồng	Loan	29/07/1993	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
401	SGD.D1.30789	Nguyễn Hồng	Loan	31/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
402	QSB.A.03899	Đỗ Phạm Hoàng	Long	21/12/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
403	SGD.A1.16530	Lữ Quí	Long	12/10/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
404	GTS.A.01188	Lương Tiểu	Long	20/01/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
405	QST.A.05986	Phan Bảo	Long	21/08/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
406	SGD.A.05249	Tô Thiên	Long	02/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
407	SGD.A.05248	Trần Thành	Long	18/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
408	SPS.D1.18716	Nguyễn Việt	Luân	18/05/1994	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
409	SGD.A1.16595	Huỳnh Gia	Luân	01/02/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
410	MBS.A1.04276	Lê Hoàng	Luân	31/12/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
411	CET.A1.00424	Nguyễn Thành	Luân	03/10/1994	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
412	SGD.A.05390	Võ Trần Trọng	Luân	01/09/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
413	SGD.A.05400	Nguyễn Văn	Luận	08/11/1994	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
414	SGD.A.05472	Đinh Hồng Trúc	Ly	17/09/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
415	DMS.A.02778	Lê Thị	Ly	20/11/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
416	DTT.H.18246	Lưu Ngọc	Ly	23/10/1992	09.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
417	TCT.A.12617	Nguyễn Thị Trúc	Ly	18/12/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
418	DTM.D1.15816	Đào Lý Huỳnh	Mai	15/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
419	DTT.D1.14479	Ngô Hoàng Xuân	Mai	10/01/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
420	SGD.D1.31214	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	21/12/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
421	CDC.A.00769	Phạm Thị Ngọc	Mai	16/12/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
422	YDS.B.15820	Phạm Thị Ngọc	Mai	10/10/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
423	QSK.A1.04692	Trương Huỳnh Xuân	Mai	28/12/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
424	MBS.A.01123	Trần Nguyễn Xuân	Mai	08/01/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
425	DTT.D1.14445	Trần Thị Trúc	Mai	18/06/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
426	NHS.A1.01345	Hoàng Minh	Mẫn	29/11/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
427	SGD.A1.16754	Trần Minh	Mẫn	31/08/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
428	HUI.D1.31752	Đỗ Thị Quỳnh	Mi	11/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
429	TYS.B.00741	Trần ái	Mi	26/12/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
430	DTT.D1.14528	Đặng Tấn Bình	Minh	26/03/1993	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
431	MBS.A.01146	Đoàn Xuân	Minh	18/11/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
432	SGD.A.05689	Hà Đức	Minh	27/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
433	SPK.A1.02273	Lê Hoàng	Minh	18/05/1994	10.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
434	GTS.A1.10666	Lê Hoàng	Minh	05/06/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
435	MBS.D1.14334	Lê Tiến	Minh	16/03/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
436	SPK.A1.02246	Ngô Ngọc	Minh	30/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
437	DMS.A.02912	Ngô Xương	Minh	17/04/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	22/08/2013
438	DTT.H.18275	Nguyễn ánh	Minh	16/06/1994	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
439	MBS.A1.04358	Nguyễn Lê Đăng	Minh	03/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
440	DTT.H.18277	Nguyễn Long Bảo	Minh	29/07/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
441	GTS.A.02968	Nguyễn Tấn	Minh	20/11/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
442	HUI.A1.19012	Nguyễn Thị Tuyết	Minh	17/06/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
443	SGD.D1.31314	Phạm Ngọc	Minh	11/06/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
444	QSB.A1.22152	Trương Đức	Minh	01/07/1995	21.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
445	DMS.A.02939	Trần Quang	Minh	25/10/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
446	DTT.D1.14534	Trần Phạm Kiều	Minh	24/10/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
447	VHS.D1.01573	Võ Tuyết	Minh	10/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
448	SPS.A.05326	Chiâm Gia	Mỹ	27/04/1994	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
449	SPS.A.05326	Chiêm Gia	Mỹ	27/04/1994	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
450	QST.B.13866	Chiêm Gia	Mỹ	27/04/1994	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
451	DTT.B.19705	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Mỹ	04/05/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
452	DKC.D1.07915	Trần Mỹ	Mỹ	26/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
453	SPK.A.07492	Trần Tú	Mỹ	11/12/1993	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
454	DTT.D1.14596	Nguyễn Hoàng	My	29/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
455	QSC.A1.03168	Trương Thị Thùy	Nướng	16/08/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
456	GTS.A1.10061	Nguyễn Hoàng	Nam	05/05/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
457	SGD.A.05949	Phạm Hải	Nam	08/09/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
458	DKC.A1.31364	Võ Thành	Nam	12/06/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
459	DKC.A.01544	Thân Văn	Nở	10/06/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
460	DTT.V.19141	Đinh Hoàng Kim	Ngân	05/02/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
461	DKC.A1.04213	Dương Quý	Ngân	28/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
462	DMS.D1.02986	Hoàng Nguyễn Phươn	Ngân	09/07/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
463	SGD.A1.17008	Huỳnh Thị Kim	Ngân	24/01/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
464	MBS.D1.14528	Lê Bảo	Ngân	24/08/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
465	QST.A.03512	Mai Hồng	Ngân	28/02/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
466	DMS.D1.03015	Mai Thanh Hoàng	Ngân	16/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
467	SGD.A1.17114	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	07/03/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
468	SPK.A1.02396	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	04/12/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
469	DTT.A1.08123	Nguyễn Thị Kim	Ngân	01/06/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
470	CTS.D1.03397	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
471	SGD.D1.31698	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/07/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
472	DHB.D1.01134	Phạm Thị Tuyết	Ngân	09/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
473	DKC.B.05991	Võ Kim	Ngân	23/08/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
474	LPS.A.01062	Vũ Thị	Ngân	12/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
475	SGD.A.06015	Đặng Trương Thị Bí	Nga	10/10/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
476	SGD.A.44159	Lâm Thu	Nga	13/03/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
477	SGD.D1.31612	Lê Thị Tuyết	Nga	22/03/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
478	DTT.D1.14670	Ngô Thị Thu	Nga	27/03/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
479	SGD.D1.31585	Trang Thị Thanh	Nga	13/06/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
480	MBS.A1.04524	Dương Lê Bích	Ngọc	15/09/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
481	MBS.A.01300	Lê Thảo	Ngọc	15/09/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
482	DTT.A.04305	Nguyễn Kim	Ngọc	25/10/1994	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
483	DMS.A.03343	Nguyễn Quỳnh	Ngọc	08/08/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
484	MBS.A1.04548	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	03/01/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
485	SGD.A.06547	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	18/11/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
486	QSK.D1.07628	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	29/09/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
487	DTM.A.01815	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	20/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
488	DTT.D1.14891	Nguyễn Tú	Ngọc	13/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
489	DTH.D1.06330	Trần Bích	Ngọc	19/10/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
490	DTT.D1.01640	Trần Hồng	Ngọc	27/10/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
491	TCT.A1.33446	Huỳnh Ngọc Đông	Nghi	26/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
492	QSX.D1.05310	Trương Bảo	Nghi	23/02/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
493	DMS.A.03247	Trương Thục	Nghi	10/08/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
494	DTT.A.04244	Đặng Hoàng	Nghĩa	01/10/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
495	QSK.D1.07611	Huỳnh Trọng	Nghĩa	20/08/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
496	NTT.A1.01843	Nguyễn Trọng	Nghĩa	12/11/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
497	GTS.A.04086	Nguyễn Trọng	Nghĩa	04/07/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
498	GTS.A.01292	Trần Hữu	Nghĩa	23/12/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
499	MBS.D1.14770	Đào Lê Thảo	Nguyễn	04/10/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
500	HUI.A1.19305	Dương Huỳnh Trúc	Nguyễn	09/04/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
501	MBS.A1.04594	Lê Sỹ	Nguyễn	07/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
502	DTT.V.19149	Mai Xuân	Nguyễn	13/06/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
503	SPK.A.08105	Nguyễn Hoàng	Nguyễn	22/11/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
504	SGD.A.06665	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	19/05/1994	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
505	LPS.A.01144	Phù Cẩm	Nguyễn	13/07/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
506	MBS.A.01338	Tôn Bình	Nguyễn	11/09/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
507	HUI.A.07065	Trương Vĩnh	Nguyễn	08/03/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
508	DMS.A.03438	Trần Kiến	Nguyễn	04/11/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
509	SPK.A1.02545	Trần Nhật	Nguyễn	09/09/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
510	DTT.D1.14953	Võ Thị Minh	Nguyễn	16/03/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
511	MBS.A1.04620	Lê Thị	Nguyệt	25/05/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
512	DMS.A.03455	Nguyễn Ngọc Minh	Nguyệt	09/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
513	MBS.D1.14844	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	28/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
514	TCT.A.17072	Đoàn Huỳnh	Như	30/02/1993	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
515	SGD.D1.33104	Nguyễn Quỳnh	Như	30/11/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
516	HHK.D1.05270	Trần Thị Tố	Như	11/08/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
517	DTT.D1.15024	Lữ Thành	Nhân	26/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
518	SPK.A.08354	Lê Hữu	Nhân	11/06/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
519	SGD.D1.32522	Nguyễn Đình Trí	Nhân	25/01/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
520	SGD.A.06802	Nguyễn Minh	Nhân	12/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
521	DTT.A.04409	Nguyễn Thành	Nhân	26/03/1991	07.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
522	SGD.D1.32526	Phan	Nhân	06/07/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
523	QST.A1.09781	Trương Trọng	Nhân	24/08/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
524	QSC.A.01176	Trần Thiện	Nhân	01/01/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
525	NTT.A.01051	Võ Thanh	Nhân	05/01/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
526	HUI.A1.19358	Nguyễn Thị	Nhân	27/12/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
527	SPS.A.05045	Trần Đình	Nhã	06/10/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
528	QSB.V.25621	Đào Lê Minh	Nhật	23/02/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
529	DTT.V.19153	Nguyễn Thanh	Nhật	22/07/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
530	QSB.A.21156	Hồ Phương Thúy	Nhi	27/09/1995	19.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
531	MBS.D1.14945	Huỳnh Trần Yến	Nhi	06/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
532	DTM.B.11344	Khẩu Thị Yến	Nhi	17/10/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
533	SGD.D1.32593	Lâm Thị Tuyết	Nhi	31/01/1993	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
534	DMS.D1.07065	Lê Trần Bảo	Nhi	14/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
535	DTT.H.18396	Nguyễn Thị Cẩm	Nhi	28/01/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
536	SGD.A.07009	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	02/09/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
537	HUI.A1.19465	Nguyễn Thị ý	Nhi	23/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
538	DTM.D1.16127	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
539	HUI.A.13968	Phạm Huỳnh Oanh	Nhi	14/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
540	MBS.D1.15008	Phạm Yến	Nhi	19/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
541	MBS.D1.15014	Thiệu Bảo	Nhi	04/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
542	DMS.A.03757	Trần Võ Thanh	Nhi	17/07/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
543	MBS.D1.15056	Đỗ Thị Tuyết	Nhung	08/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
544	SGD.D1.33044	Đinh Nguyễn Hồng	Nhung	09/01/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
545	QST.A.04021	Huỳnh Thị	Nhung	20/04/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
546	MBS.D1.15061	Lê Đặng Hồng	Nhung	23/04/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
547	KSA.A.04506	Lê Đoàn Cẩm	Nhung	24/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
548	BVS.A1.00991	Lê Thị Hồng	Nhung	23/10/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
549	DTT.B.11171	Nguyễn Hồng	Nhung	10/09/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
550	NTT.D1.18301	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	07/02/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
551	SGD.A.07116	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/09/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
552	DTM.A.01992	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	17/05/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
553	HUI.A.07535	Phạm Thị Mỹ	Nhung	28/08/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
554	SGD.D1.32936	Trần Hồng	Nhung	01/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
555	DTT.B.11174	Trần Thị Cẩm	Nhung	22/06/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
556	SGD.A.07366	Nguyễn Minh	Nhật	26/12/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
557	QST.B.11709	Nguyễn Minh	Nhật	26/12/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
558	HUI.B.25803	Nguyễn Minh	Nhật	30/04/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
559	DMS.A1.10711	Phan Thị	Nhật	20/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
560	SPK.A.08715	Trương Minh	Nhật	23/03/1994	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
561	DTM.A.02069	Dương Kiều	Oanh	13/06/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
562	MBS.D1.15213	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	23/03/1994	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
563	DTH.D1.06649	Phạm Bửu	Oanh	01/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
564	MBS.A.01495	Bùi Tiến	Phát	02/06/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
565	SGD.A.07541	Huỳnh Kim	Phát	01/03/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
566	SGD.D1.33480	Lâm Hưng	Phát	07/10/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
567	QST.A.03042	Lương Tấn	Phát	19/09/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
568	DKC.A.01567	Lê Nhật	Phát	05/12/1995	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
569	SGD.A1.17995	Lưu Kiến	Phát	10/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
570	SGD.A.07548	Nguyễn Nhật	Phát	11/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
571	SGD.D1.33478	Nguyễn Tấn	Phát	06/11/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
572	HUI.A.07720	Nguyễn Thành	Phát	03/01/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
573	KSA.A.04802	Nguyễn Văn	Phát	26/11/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
574	SGD.D1.33910	Đoàn Văn	Phương	29/09/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
575	DTT.H.18473	Bùi Thị Kiều	Phương	01/10/1995	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
576	NTT.A.00827	Hà Vũ	Phương	05/10/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
577	DTT.A.04830	Huỳnh Lê	Phương	21/08/1994	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
578	HUI.A.08214	Lê Thị ái	Phương	01/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
579	SGD.A.08072	Lê Thị Kim	Phương	06/06/1995	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
580	SGD.D1.33816	Lý Mỹ	Phương	11/09/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
581	QSC.A.01327	Ngô Tùng	Phương	15/02/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
582	TYS.B.01113	Ngô Trần Nguyễn	Phương	04/05/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
583	DTT.A.04835	Ngô Trần Nguyễn	Phương	04/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
584	QSB.A.05669	Nguyễn Cao	Phương	26/08/1994	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
585	HUI.B.26048	Nguyễn Hồ Tiểu	Phương	08/02/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
586	MBS.D1.15447	Nguyễn Thành	Phương	27/08/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
587	DTT.A1.08653	Nguyễn Thanh	Phương	08/11/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
588	MBS.D1.15455	Nguyễn Thị Kim	Phương	02/01/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
589	SPK.A1.03016	Phùng Thị Bích	Phương	30/03/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
590	GTS.A.04175	Thái Huỳnh	Phương	04/08/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
591	DMS.A.04034	Thân Hồ Minh	Phương	23/12/1993	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
592	YDS.B.41403	Trần Thị Lan	Phương	20/10/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
593	SPK.A.09519	Võ Hoài	Phương	22/06/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
594	SGD.D1.33924	Võ Hoàng	Phương	08/04/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
595	HCS.A1.01273	Võ Nguyên Nam	Phương	17/02/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
596	MBS.D1.15505	Võ Thị Bích	Phương	04/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
597	MBS.D1.15505	Võ Thị Bích	Phương	04/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
598	SGD.A.07917	Võ Thị Thanh	Phương	02/09/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
599	DTT.D1.01747	Vũ Tuyết	Phượng	12/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
600	DMS.A.04120	Nguyễn Hồ	Phan	15/03/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
601	SGD.A.07600	Nguyễn Văn	Phi	10/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
602	SGD.A.07600	Nguyễn Văn	Phi	10/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
603	SGD.D1.34067	Đặng Ngọc	Phước	28/06/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
604	DTT.B.11293	Đỗ Đình	Phước	03/10/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
605	SPK.A1.03101	Hồ Hữu	Phước	01/10/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
606	KSA.A.03385	Lê Hùng	Phước	27/07/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
607	SPK.A.09638	Phạm Tấn	Phước	28/05/1993	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
608	SPK.A.09638	Phạm Tấn	Phước	28/05/1993	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
609	QST.A.00544	Trang Tấn	Phước	17/07/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
610	QST.A.04047	Lê Hồng	Phú	27/12/1995	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
611	TCT.A.18298	Lê Nhật	Phú	08/09/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
612	DTM.B.21245	Nguyễn Hùng	Phú	28/09/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
613	SGD.A.07729	Đặng Hoàng	Phúc	06/07/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
614	DTM.B.11750	Đặng Hoàng	Phúc	06/07/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
615	SGD.A.07745	Lê Hoàng	Phúc	04/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
616	QSB.A.05541	Lê Hoàng	Phúc	22/03/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
617	SGD.A.07738	Lê Minh	Phúc	30/10/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
618	SPK.A.09368	Nguyễn Hồng	Phúc	08/07/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
619	SPK.A1.02950	Nguyễn Hồng	Phúc	08/02/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
620	SGD.D1.33695	Nguyễn Hồng	Phúc	07/07/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
621	DTT.A1.08587	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/08/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
622	SGD.A.07751	Nguyễn Hoàng	Phúc	28/07/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
623	TYS.B.04221	Nguyễn Quang	Phúc	09/12/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
624	DTT.H.18466	Nguyễn Thành	Phúc	23/04/1994	10.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
625	SPK.A1.02947	Nguyễn Trần Tiến	Phúc	05/10/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
626	SPK.A1.02979	Nguyễn Trường Vinh	Phúc	24/08/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
627	QSB.A1.21271	Nguyễn Tuấn	Phúc	06/12/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
628	HUI.A.08087	Nguyễn Vũ	Phúc	30/05/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
629	HUI.A1.19678	Phạm Ngọc Thiên	Phúc	26/03/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
630	SPK.A1.02948	Phạm Thiên	Phúc	12/10/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
631	SGD.D1.33625	Phan Thiên	Phúc	06/01/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
632	SGD.A.07741	Từ Hoàng	Phúc	09/10/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
633	SPK.A1.02949	Trương Hồng	Phúc	25/03/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
634	QSB.A.21278	Trần Hoài	Phúc	11/05/1995	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
635	QSB.A.05618	Trần Thiên	Phúc	14/11/1995	19.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
636	SGD.A.07628	Đặng Nghệ	Phong	18/05/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
637	DTT.D1.19909	Khuu Hoàng	Phong	07/12/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
638	SPS.B.08636	Nguyễn Quan Minh	Phong	07/01/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
639	QSB.A.05435	Tạ An	Phong	15/08/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
640	DTT.A.04667	Trịnh Hoài	Phong	16/10/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
641	SGD.D1.33709	Đặng Thị Kim	Phụng	21/12/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
642	SGD.D1.33708	Nguyễn Khắc	Phụng	09/04/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
643	SPS.D1.14794	Nguyễn Thị Yến	Phụng	17/05/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
644	DKC.A.01662	Phạm Kim	Phụng	12/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
645	DMS.A1.10944	Tăng Ngọc	Phụng	08/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
646	SGD.A.07850	Trần	Phụng	12/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
647	QST.A.05012	Nguyễn Hùng Minh	Quân	24/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
648	LBH.A.02769	Nguyễn Hoàng	Quân	17/01/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
649	QSB.A.05936	Trần Gia	Quân	12/10/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
650	SGD.A1.18419	Triệu Mỹ	Quân	14/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
651	SGD.D1.34260	Vương Thúy	Quân	16/11/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
652	DTT.A.04902	Lại Minh	Quang	08/03/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
653	SPK.A.09848	Lê Minh	Quang	03/03/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
654	SPK.A.09784	Nguyễn Đình	Quang	11/11/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
655	QST.B.10898	Nguyễn Đình	Quang	11/11/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
656	DTT.H.18501	Lê Thị Thùy	Quý	15/11/1994	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
657	QST.A.07391	Đặng Ngọc Như	Quỳnh	21/09/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
658	MBS.D1.15656	Huỳnh Nữ Như	Quỳnh	01/08/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
659	DTT.A1.08791	Nguyễn Lưu Hương	Quỳnh	25/06/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
660	DMS.D1.04321	Nguyễn Lưu Hương	Quỳnh	25/06/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
661	DMS.D1.04324	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	09/06/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
662	SGD.B.22312	Nguyễn Tuấn	Quỳnh	28/07/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
663	QST.A.06773	Lữ Thuận	Quý	18/01/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
664	SPK.A.10027	Nguyễn Hoàng	Quý	16/02/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
665	DMS.A.04346	Nguyễn Thanh	Quý	02/06/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
666	SGD.A.08500	Trịnh Minh	Quý	29/07/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
667	DMS.A.04359	Cao Thị Ngọc	Quyên	09/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
668	DTT.H.18506	Chung Tổ	Quyên	01/12/1994	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
669	DMS.A.04383	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	28/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
670	DMS.D1.04255	Nguyễn Thị Thoại	Quyên	21/02/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
671	DMS.D1.04255	Nguyễn Thị Thoại	Quyên	21/02/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
672	SGD.A.08394	Phạm Thị Ngọc	Quyên	07/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
673	LPS.A.01465	Phạm Trang Phượng	Quyên	08/06/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
674	MBS.A1.05080	Viên Trí	Quyên	24/12/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
675	DTT.A1.00997	Nguyễn Thị Bích	Sâm	11/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
676	DTT.A.00387	Nguyễn Kim	Sơn	23/08/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
677	DMS.A.04544	Phạm Hoàng	Sơn	09/11/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
678	QST.B.14073	Trần Hoàng	Sơn	11/02/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
679	LPS.A1.03871	Lý Ngạo	Sương	07/02/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
680	TCT.A.20077	Khâu Minh	Sang	09/09/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
681	DTM.A1.06046	Lê Hà Thịnh	Sang	25/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
682	DTM.A.02397	Lưu Tấn	Sang	14/01/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
683	MBS.D1.15716	Nguyễn Tấn	Sang	28/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
684	KTS.A.00836	Phạm Tuấn	Sang	05/04/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
685	DTM.A.02404	Võ Thành	Sang	19/09/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	22/08/2013
686	DTT.H.18532	Nguyễn Bá	Siêu	10/05/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
687	MBS.D1.15735	Nguyễn Thị Băng	Sin	05/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
688	SPK.A1.03323	Đoàn Văn	Sĩ	29/09/1995	17.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
689	MBS.A.01710	Hà Tiến	Sĩ	04/01/1995	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
690	DTT.H.18549	Trương Chiêu	Sỹ	11/01/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
691	SGD.D1.34872	Dương Thanh	Tâm	28/12/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
692	MBS.A1.05195	Lâm Ngọc	Tâm	26/12/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
693	DTT.B.11447	Lê Nguyễn Thanh	Tâm	03/12/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
694	DTT.D1.15943	Lê Thị Thanh	Tâm	14/08/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
695	NTT.A.00956	Nguyễn Thanh	Tâm	14/02/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
696	GTS.A.09179	Vũ Quốc Duy	Tâm	18/11/1994	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
697	SPK.A.11183	Đặng Nhựt	Tân	24/10/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
698	TCT.B.49685	Huỳnh Khánh	Tân	09/10/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
699	DTT.A.20349	Nguyễn Thị Hồng	Tơ	20/06/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
700	SPK.A.10839	Nguyễn Tấn	Tài	27/05/1995	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
701	TCT.B.49444	Nguyễn Tấn	Tài	15/12/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
702	DKC.A.30755	Phạm Huỳnh Tấn	Tài	22/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
703	DTT.A.05120	Phạm Thành	Tài	27/11/1995	09.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
704	DTT.A1.08882	Phan Tuấn	Tài	10/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
705	SPS.A.05158	Trần Thanh	Tài	20/05/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
706	SPK.A.15116	Lê Cát	Tường	10/10/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
707	SGD.A.12638	Lê Phú Cát	Tường	19/06/1995	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
708	KTS.V.06956	Phan Quang	Tường	07/05/1993	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
709	DTT.D1.16555	Đinh Nguyễn Minh	Thư	01/11/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
710	DTM.D1.16730	Bùi Thị Anh	Thư	01/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
711	SPK.A1.04028	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	28/02/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
712	VHS.D1.02200	Nguyễn Thị Huế	Thư	18/04/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
713	DTH.D1.07512	Trần Hồ Anh	Thư	04/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
714	QSB.A.21692	Trần Minh	Thư	18/12/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
715	QSA.A.00213	Trần Thiện Thiên	Thư	15/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
716	DTT.A.05650	Trần Thị Anh	Thư	08/09/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
717	DTT.D1.16219	Trần Hữu Cao	Thăng	08/08/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
718	SPK.A1.07099	Bùi Quốc	Thái	17/04/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
719	SGD.A1.18893	Nguyễn Duy	Thái	23/09/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
720	DTT.A.05285	Phan Thành	Thái	23/10/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
721	TCT.A.21843	Trần Quang	Thái	14/07/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
722	DTT.D1.16036	Trần Quang	Thái	23/03/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
723	SPK.A.11456	Vũ Kha Chánh	Thái	28/09/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
724	GTS.A1.10996	Võ Trí	Thông	02/01/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
725	HHK.D1.05733	Bùi Ngọc Thi	Thơ	13/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
726	LPS.A.01737	Lê Thị	Thơ	01/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
727	CET.D1.00763	Nguyễn Diệp Huệ	Thương	18/01/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
728	MBS.D1.16546	Nguyễn Nhật Thương	Thương	22/03/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
729	DTT.A.05661	Võ Văn	Thương	07/09/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
730	DTT.D1.16060	Âu Trí	Thành	20/06/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
731	QSB.A.06733	Đại Trung	Thành	11/09/1995	20.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
732	SPK.A.11647	Huỳnh Công	Thành	26/04/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
733	CKC.A.14350	Lê Đạt	Thành	17/03/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
734	QSB.V.25453	Nguyễn Minh	Thành	20/02/1995	18.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
735	DTT.H.18615	Cao Thái Thanh	Thảo	06/02/1993	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
736	MBS.D1.16011	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	07/10/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
737	DMS.A.04859	Nguyễn Đoàn Mộng	Thảo	20/11/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
738	DTM.A.02693	Nguyễn Hồng Phương	Thảo	18/01/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
739	SGD.D1.35611	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	11/10/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
740	SGD.D1.35355	Nguyễn Thị	Thảo	12/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
741	SGD.D1.35264	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	15/04/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
742	DMS.A.04894	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/03/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
743	DMS.A.04894	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	02/03/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
744	DTM.D1.16532	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/01/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
745	DTT.D1.16198	Tăng Kim	Thảo	09/01/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
746	SPK.A1.07101	Trần Lê Phương	Thảo	29/01/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
747	SGD.D1.44806	Trần Lê Phương	Thảo	29/01/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
748	SGD.D1.44806	Trần Lê Phương	Thảo	29/01/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
749	HUI.A.09980	Trần Minh	Thảo	27/06/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
750	MBS.A1.05389	Trịnh Phương	Thảo	14/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
751	QST.A1.09508	Võ Phương	Thảo	22/12/1995	17.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
752	HHK.A.00888	Võ Thanh	Thảo	09/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
753	DTT.V.19181	Đàm Thị Hồng	Thắm	02/07/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
754	DMS.A.05191	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	21/12/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
755	DTT.A1.09098	Phạm Thị Hồng	Thắm	26/06/1994	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
756	GTS.A1.10359	Nguyễn Đức	Thắng	25/08/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
757	QSB.A.06987	Nguyễn Chiến	Thắng	01/11/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
758	SGD.D1.35724	Nguyễn Phương	Thắng	19/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
759	DTT.V.19184	Nguyễn Việt	Thắng	06/02/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
760	QSC.A1.03317	Trương Ngọc	Thạch	14/04/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
761	DMS.A.07308	Lý Hải	Thạnh	18/03/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
762	CBV.D1.06991	Nguyễn Hữu	Thọ	27/03/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
763	SGD.A.09111	Hoàng Thị Trang	Thanh	28/05/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
764	QSX.C.04375	Lưu Thanh	Thanh	28/10/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
765	DTT.D1.15994	Nguyễn Hoàng Văn	Thanh	15/05/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
766	SGD.A.09078	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	05/07/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
767	DMS.D1.04970	Nguyễn Võ Hương	Thanh	27/10/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
768	MBS.A.02699	Phạm Nguyễn Việt	Thanh	11/06/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
769	DTT.H.18579	Trần Thị Mai	Thanh	22/10/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
770	DMS.A1.11508	Trịnh Lê Lan	Thanh	05/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
771	DTM.A.02758	Đinh Thị	Thêu	11/12/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
772	SGD.A1.19150	Nguyễn Thị Thiên	Thắm	01/10/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
773	SPK.A1.03748	Dương Thị Yến	Thi	07/01/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
774	QST.A.06608	Hồ Nhị	Thi	08/10/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
775	QST.A.05101	Võ Viết	Thi	07/03/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
776	SPD.B.02163	Lê Thị Hồng	Thiên	06/10/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
777	QSB.A.07080	Nguyễn Phước	Thiên	23/04/1995	18.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
778	QSB.A.07080	Nguyễn Phước	Thiên	23/04/1995	18.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
779	SGD.D1.35851	Bùi Ngô Ngọc	Thiện	27/10/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
780	HUI.A.10397	Phạm Lê Minh	Thiện	21/11/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
781	HUI.A.10397	Phạm Lê Minh	Thiện	21/11/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
782	SPK.A.12155	Trần Hữu	Thiện	01/05/1994	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
783	SGD.D1.35849	Trần Triệu	Thiện	03/08/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
784	QSB.A.07454	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	03/07/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
785	DKC.D1.08945	Phạm Thị Thanh	Thủy	21/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
786	DTT.D1.16468	Phan Thị Ngọc	Thủy	09/07/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
787	SGD.A.10444	Trần Thị Thu	Thủy	16/05/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
788	SGD.A.10444	Trần Thị Thu	Thủy	16/05/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
789	DTT.B.11683	Huỳnh Quang	Thụ	26/09/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
790	LPS.D1.10256	Nguyễn Phan	Thoại	22/09/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
791	QST.A.05631	Lê Thị Kim	Thoa	11/06/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
792	SGD.A.10262	Đỗ Thanh	Thúy	24/03/1994	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
793	DTM.A1.06439	Nguyễn Thị	Thúy	01/09/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
794	SGD.D1.35915	Lê Phong	Thịnh	27/11/1994	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
795	DTT.V.19192	Nguyễn Phan Nguyên	Thịnh	14/04/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
796	SPK.A.12345	Nguyễn Trường	Thịnh	28/02/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
797	HUI.A.10476	Phan Vĩnh	Thịnh	13/01/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
798	GTS.A.04550	Tổng Hữu	Thịnh	30/03/1995	16.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
799	SPS.A.03712	Võ Thị Cẩm	Thu	14/09/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
800	DTT.A1.09226	Đinh Minh	Thuận	31/03/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
801	CKC.A.15577	Phạm Minh	Thuận	28/04/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
802	SGD.A.10132	Trương Quang Mỹ	Thuận	05/10/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
803	DTT.A1.09225	Trần Hiệp	Thuận	31/08/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
804	LPS.A1.03990	Trần Quang	Thuận	14/12/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
805	DTM.A.02876	Võ Trường	Thuận	08/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
806	MBS.D1.16585	Lê Ngọc Phương	Thy	11/09/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
807	DKC.A1.31575	Tạ Thanh	Thy	07/03/1994	11.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	22/08/2013
808	SGD.A.10675	Võ Thị Anh	Thy	24/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
809	SPK.A.12995	Đặng Thị Mỹ	Tiên	12/11/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
810	DTM.A1.06566	Bùi Thị Cẩm	Tiên	10/07/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
811	MBS.C.11408	Huỳnh Lê Thủy	Tiên	13/08/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	22/08/2013
812	QXS.D1.12142	Nguyễn Thanh Thủy	Tiên	01/06/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
813	DTT.A.00484	Nguyễn Tấn	Tới	30/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
814	SGD.D1.38837	Nguyễn Thanh	Tùng	01/11/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
815	KTS.V.06592	Đào Lê Quốc	Tiến	26/06/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
816	HUI.A1.20626	Đặng Toàn	Tiến	25/01/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
817	CKC.A.15993	Bùi Minh	Tiến	01/06/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
818	SGD.A.10844	Lê Hoàng	Tiến	15/08/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
819	DKC.A.02282	Lê Hoàng Minh	Tiến	25/10/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
820	QSB.A1.21718	Lê Trần Vĩnh	Tiến	07/01/1993	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
821	DTT.H.18700	Nguyễn Dương	Tiến	15/02/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
822	QSB.A.07642	Nguyễn Mạnh	Tiến	06/01/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
823	MBS.D1.16686	Nguyễn Minh	Tiến	28/04/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
824	SGD.A.10836	Nguyễn Năng	Tiến	01/09/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
825	SGD.A.10836	Nguyễn Năng	Tiến	01/09/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
826	QSB.A.07651	Nguyễn Quang	Tiến	20/02/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
827	SGD.A.10841	Nguyễn Quốc	Tiến	07/11/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
828	SGD.A1.19826	Phan Minh	Tiến	24/03/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
829	HUI.A1.21141	Đoàn Cẩm	Tú	21/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
830	DKC.A1.05463	Đoàn Thanh	Tú	27/11/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
831	DTT.A.06257	Lê Tấn	Tú	09/06/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
832	SPK.V.00204	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tú	03/01/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
833	QSC.A.02023	Nguyễn Thanh	Tú	08/12/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
834	SGD.D1.38767	Nguyễn Tuấn	Tú	21/09/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
835	DTT.A.06271	Phan Đình Minh	Tú	01/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	22/08/2013
836	SGD.A1.20721	Võ Phan Tuấn	Tú	16/06/1995	17.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
837	CKC.A.18294	Võ Trần Nhật	Tú	21/01/1995	10.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
838	DTT.D1.16706	Mai Minh	Toàn	28/07/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
839	MBS.D1.16725	Ngô Thanh	Toàn	18/09/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
840	MBS.D1.16725	Ngô Thanh	Toàn	18/09/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
841	QST.A.07593	Phạm Thanh	Toàn	17/04/1995	18.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
842	DTM.A1.06919	Nguyễn Lê Khánh	Trình	21/08/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
843	DTT.D1.16895	Lê Hạnh	Trâm	05/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
844	SGD.A1.20134	Liêu Bích	Trâm	20/01/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
845	SGD.A.11409	Nguyễn Thị Bích	Trâm	13/06/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
846	HUI.D1.34878	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	17/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
847	DTT.D1.16916	Trần Thị Phương	Trâm	28/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
848	CVS.A1.00616	Võ Hoàng	Trâm	04/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
849	KSA.A1.10712	Châu Lệ	Trân	08/01/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
850	HUI.D1.33590	Huỳnh Huyền	Trân	09/10/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
851	SGD.A1.20222	Lê Diệp Bảo	Trân	25/10/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
852	MBS.D1.17013	Lê Thị Huỳnh	Trân	13/10/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
853	SGD.A.11543	Nguyễn Ngọc	Trân	01/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
854	DTT.D1.01961	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	13/10/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
855	DTT.D1.16988	Trần Ngọc Bảo	Trân	24/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
856	MBS.D1.16758	Đỗ Thu	Trang	20/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
857	SGD.D1.37536	Cao Dương Thùy	Trang	19/10/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
858	DTT.H.18725	Hoàng Ngọc	Trang	23/03/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
859	DTT.D1.01942	La Ngọc	Trang	29/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
860	SGD.A.11290	Lê Phương	Trang	12/12/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
861	DMS.A1.11906	Lê Thị	Trang	30/05/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
862	SPK.A1.04243	Nguyễn Châu Tuyết	Trang	01/03/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
863	DTT.A1.09458	Nguyễn Hồ Nguyên	Trang	06/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
864	TCT.A.26145	Nguyễn Thùy	Trang	25/07/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
865	QST.B.13583	Nguyễn Thùy	Trang	24/11/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
866	QST.B.12923	Nguyễn Thị Anh	Trang	15/07/1995	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
867	QST.B.11025	Nguyễn Thị Kim	Trang	20/10/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
868	DTT.A.05899	Nguyễn Thị Thảo	Trang	09/09/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
869	DTT.A.05899	Nguyễn Thị Thảo	Trang	09/09/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
870	SGD.A.11030	Tạ Thu	Trang	04/07/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
871	SGD.A.11021	Trần Nguyễn Minh	Trang	16/11/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
872	DTM.A.03159	Trần Thị	Trang	12/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
873	SGD.A.11368	Trần Thị Ngọc	Trang	23/04/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
874	YCT.B.13596	Nguyễn Văn	Trọng	27/02/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
875	DTT.B.11811	Lê Công	Trấn	09/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
876	DTH.A1.03897	Nguyễn Chí Hải	Trường	25/01/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
877	DMS.D1.05544	Nguyễn Minh	Trường	25/09/1991	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
878	QSB.A1.21884	Phạm Xuân	Trường	15/07/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
879	SGD.D1.37959	Bùi Tú	Trình	17/08/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
880	QSC.A1.03411	Dương Thị Thanh	Trình	05/05/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
881	SGD.A.11639	Lê Hồ Đoan	Trình	16/08/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
882	HUI.A1.20918	Lê Thị Hồng	Trình	14/06/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
883	SGD.D1.37942	Nguyễn Hồng	Trình	01/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
884	DTT.H.18775	Nguyễn Phan Phương	Trình	26/10/1993	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
885	DCT.D1.28732	Nguyễn Thị Mộng	Trình	01/06/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
886	DMS.A.06168	Trần Ngọc	Trình	09/12/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
887	KTS.H.03846	Vũ Thị Kiều	Trình	28/09/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
888	MBS.A1.06881	Nguyễn Thị Mỹ	Triều	18/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
889	DTT.A.05999	Văn Thị Hải	Triều	25/11/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
890	DKC.A.02523	Đoàn Thanh	Trúc	16/01/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
891	TYS.B.01642	Bùi Thị Hồng	Trúc	31/08/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
892	DTT.A1.09689	Hồng Thanh	Trúc	19/12/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
893	DTT.A1.09691	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	12/03/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
894	DTM.D1.17000	Nguyễn Thị Phương	Trúc	29/08/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
895	CVS.A1.00637	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	22/10/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
896	DTH.D1.07929	Võ Thị Thanh	Trúc	13/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
897	SGD.D1.38316	Võ Trang Thanh	Trúc	08/04/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
898	QSB.A.08132	Nguyễn Quốc	Trí	26/06/1994	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
899	KTS.V.06849	Trần Nguyên	Trực	02/03/1994	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
900	QSC.A.01912	Huỳnh Lê Minh	Trung	07/04/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
901	SPK.A.14143	Nguyễn Hồ Tấn	Trung	17/08/1994	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
902	SGD.A.11954	Quan Chấn	Trung	14/07/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
903	SGD.A.11931	Trương Minh	Trung	18/04/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	22/08/2013
904	MBS.A1.05943	Dương Thanh	Truyền	14/09/1994	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
905	DTH.D1.07852	Đỗ Mạnh	Trí	24/12/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
906	CES.A.09051	Hồ Hữu	Trí	14/08/1994	11.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
907	DKC.D1.09251	Nguyễn Đình Nhân	Trí	25/01/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
908	MBS.A.02299	Nguyễn Minh	Trí	26/11/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
909	QSC.A1.03418	Nguyễn Nhật Minh	Trí	12/01/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
910	SPK.A.13822	Nguyễn Thành	Trí	20/07/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
911	QSB.A.30534	Nguyễn Trọng	Trí	07/10/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	22/08/2013
912	DTH.A.01297	Nguyễn Trần Nhân	Trí	24/11/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
913	DMS.A.06201	Nguyễn Xuân	Trí	22/09/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
914	SGD.A.11872	Phan Cao	Trí	27/01/1994	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	22/08/2013
915	SGD.A.11865	Tô Lập	Trí	09/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
916	SPK.A.14423	Lâm Hoàng	Tuấn	18/09/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
917	DTT.V.19211	Lê Hoàng	Tuấn	03/05/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
918	SGD.D1.38449	Phạm Lâm Thanh	Tuấn	18/01/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
919	HUI.A.14154	Phan Thanh	Tuấn	17/03/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
920	SGD.A1.20595	Phan Thanh	Tuấn	25/06/1993	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
921	CKC.A.17741	Trương Anh	Tuấn	23/08/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	22/08/2013
922	SGD.A1.20572	Trần Anh	Tuấn	15/05/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	22/08/2013
923	QSC.A1.03466	Trần Minh	Tuấn	05/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
924	SPK.B.02016	Trương Huỳnh Mỹ	Tuyền	16/06/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
925	DTH.D1.08028	Nguyễn Đặng Thanh	Tuyền	21/10/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
926	MBS.A1.06021	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	20/12/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
927	DTT.A.06224	Trần Thị Thanh	Tuyền	08/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
928	SGD.B.22731	Võ Ngọc Thanh	Tuyền	12/04/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
929	MBS.A1.06048	Phạm Thị Hồng	Tuyệt	08/05/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
930	SGD.A1.20645	Phan Thị ánh	Tuyệt	19/12/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
931	GTS.A1.10122	Nguyễn Cửu Trung	Tín	11/05/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
932	HHK.A.01033	Phan Đoàn Trung	Tín	10/04/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	22/08/2013
933	SGD.D1.37061	Võ Huỳnh Chí	Tín	14/02/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
934	DTT.A1.09835	Lê Thị Phương	Uyên	16/11/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
935	SGD.A.12680	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	12/02/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
936	DTT.H.18857	Nguyễn Thảo	Uyên	28/05/1994	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
937	DMS.D1.06407	Đỗ Nguyễn Thùy	Vân	05/10/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
938	KTS.H.04040	Hồ Ngọc Thùy	Vân	07/11/1994	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
939	DMS.A.06653	Lâm Thị Hiếu	Vân	20/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
940	MBS.D1.18105	Nguyễn Thị Kim	Vân	01/01/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
941	DMS.A.06675	Nguyễn Thị Mỹ Vân	21/06/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
942	HCS.A.00862	Phạm Hồng Vân	14/04/1994	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
943	DCT.A.06683	Trương Thị Hồng Vân	27/03/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
944	HUI.A.13461	Nguyễn Bá Vương	08/01/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
945	SGD.A.12757	Trần Tấn Vạn	29/08/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
946	SGD.A.12757	Trần Tấn Vạn	29/08/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
947	YCT.B.14617	Lê Thị Tố Vi	21/06/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
948	DTT.H.18887	Bùi Văn Viên	02/05/1994	10.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
949	SGD.A.13209	Nguyễn Văn Vượng	10/04/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
950	GTS.A.07640	Bùi Quang Vinh	29/08/1994	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	22/08/2013
951	KMA.A.01043	Huỳnh Nguyễn Phú Vinh	27/01/1993	10.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
952	DTT.D1.17524	Khổng Trọng Vinh	14/03/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
953	GTS.A.02024	Lê Bảo Vinh	08/09/1995	08.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	22/08/2013
954	SGD.D1.39375	Tăng Thoại Vinh	19/04/1993	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
955	SPK.A.15442	Từ Chí Vinh	10/10/1993	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
956	DTT.D1.17500	Lê Đại Việt	16/06/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	22/08/2013
957	MBS.D1.17670	Nguyễn Tuấn Vũ	26/10/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	22/08/2013
958	SGD.A.13224	Đỗ Hồng Minh Vy	30/09/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	22/08/2013
959	QXS.D1.06109	Hồ Thị Hà Vy	08/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
960	TYS.B.05737	Huỳnh Võ Thanh Vy	03/12/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
961	DTT.D1.17582	Lâm Trường Vy	24/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
962	MBS.D1.18110	Lê Khánh Vy	09/01/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
963	DCT.A.06873	Lê Nguyễn Thúy Vy	27/04/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
964	DMS.A1.12639	Lê Phạm Thanh Vy	07/03/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
965	LPS.A1.04283	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	02/10/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
966	YDS.B.07646	Phạm Kiều Phương Vy	07/03/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
967	TYS.B.05730	Phạm Thanh Vy	06/10/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
968	YCT.B.14880	Phạm Thúy Vy	07/05/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
969	SGD.A.44278	Phạm Thúy Vy	07/05/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
970	DCT.A.06948	Trần Đoàn Đông Xuân	29/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
971	DMS.D1.06784	Trịnh Thị Minh Xuân	10/05/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
972	KSA.A.04290	Lê Thị Như ý	17/08/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	22/08/2013
973	SGD.D1.39979	Lý Mỹ ý	06/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
974	DMS.A.07043	Nguyễn Thị Như ý	20/02/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
975	KTS.V.07144	Nguyễn Trịnh Như ý	24/11/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	22/08/2013
976	SGD.D1.39807	Trần Thị Trúc Yên	18/03/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
977	TTG.D1.00630	Đào Kim Yến	11/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
978	SGD.D1.39847	Giang Kim Yến	18/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
979	SGD.D1.39856	Nguyễn Ngọc Yến	23/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
980	DMS.A.06983	Nguyễn Thị Hồng Yến	21/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
981	DMS.A.06999	Phạm Thị Hải Yến	18/07/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
982	DTM.A1.07310	Trần Thị Kim Yến	05/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	22/08/2013
983	DMS.A1.08110	Lê Hồng Ân	15/08/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
984	YDS.B.12949	Dương Thị Hồng Đào	16/06/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	23/08/2013
985	QSB.A.01510	Võ Vương Tiến Đạt	24/09/1994	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	23/08/2013
986	QST.A1.09452	Châu Công Tuấn Anh	13/04/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
987	SPK.A.21024	Nguyễn Việt Anh	02/08/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
988	MBS.A.00067	Võ Lâm Anh	12/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
989	MBS.C.11032	Nguyễn Văn Bình	04/05/1995	10.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	23/08/2013
990	HUI.B.22847	Đào Ngọc Bích	12/08/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	23/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
991	HUI.A1.17216	Đào Ngọc	Bích	12/08/1995	09.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	23/08/2013
992	SGD.A.01059	Đinh Tuấn	Cường	01/10/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
993	YCT.B.01072	Nguyễn Thị Hồng	Chuyên	06/01/1995	19.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	23/08/2013
994	DQN.A.00700	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	22/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
995	DTT.H.17887	Nguyễn Phương	Dung	24/02/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	23/08/2013
996	SPK.A.01776	Huỳnh Thanh	Duy	22/11/1994	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	23/08/2013
997	SPK.A1.00589	Lê Thị Mỹ	Duyên	31/07/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
998	DMS.D1.01518	Nguyễn Ngọc	Hân	15/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
999	TCT.A1.32347	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	14/01/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	23/08/2013
1000	HHK.D1.04304	Nguyễn Võ Mỹ	Hà	19/03/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1001	SPK.A.03262	Nguyễn Hữu	Hải	09/05/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	23/08/2013
1002	HQH.A.02563	Tô Văn	Hiên	20/06/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	23/08/2013
1003	MBS.A1.03771	Võ Trần Long	Hiệp	27/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1004	DKC.B.05828	Nguyễn Thị	Huyền	13/02/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	23/08/2013
1005	SGD.A.05657	Nguyễn Minh	Mẫn	02/11/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	23/08/2013
1006	SPK.A.22264	Lê Thanh	Nam	20/02/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	23/08/2013
1007	DMS.D1.03008	Lê Thị Ngọc	Ngân	24/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1008	YDS.B.30416	Trần Thị Quỳnh	Ngân	08/11/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	23/08/2013
1009	SGD.A1.44363	Huỳnh Thị Thu	Ngọc	06/04/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
1010	QSK.A1.04810	Nguyễn Thanh	Ngọc	04/04/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
1011	TSN.B.09878	Phan Thị Thanh	Nhã	09/11/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	23/08/2013
1012	TCT.A1.34003	Trần Ngọc	Nhung	27/07/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	23/08/2013
1013	TCT.B.47665	Trần Sĩ	Pen	07/09/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	23/08/2013
1014	DTH.A.00828	Bùi Nguyễn Gia	Phát	02/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1015	TCT.D1.68537	Nguyễn Thị Hà	Phương	17/05/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1016	DTT.A.19439	Thái Gia	Phú	14/11/1995	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	23/08/2013
1017	SGD.A.07896	Trần Mỹ	Phụng	02/04/1994	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
1018	SGD.A.10559	Phan Thị Minh	Thư	12/02/1992	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	23/08/2013
1019	HUI.A.10034	Lê Thụy Thanh	Thảo	16/07/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	23/08/2013
1020	QSC.A1.03312	Trần Hoàng Thi	Thảo	23/05/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	23/08/2013
1021	HHK.A.01410	Võ Chi	Thảo	20/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1022	DTM.A1.06323	Nguyễn Nhật Anh	Thi	19/12/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	23/08/2013
1023	SPK.A1.08885	Nguyễn Ngọc	Tiến	06/06/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	23/08/2013
1024	DDK.A.15136	Nguyễn Đình	Toại	25/06/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
1025	TCT.A.26653	Phạm Ngọc	Trân	15/11/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1026	QST.A.01350	Huỳnh Thanh	Trung	21/11/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	23/08/2013
1027	QST.B.12452	Lê Quang	Tuấn	07/02/1994	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	23/08/2013
1028	SPK.A.15470	Nguyễn Trí	Vinh	28/03/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	23/08/2013
1029	SPK.A.15419	Phạm Văn	Vinh	10/02/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	23/08/2013
1030	TCT.A.30070	Bùi Thị Ngọc	Xuân	29/12/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	23/08/2013
1031	SGD.D1.39698	Chế Nguyễn Thanh	Xuân	31/03/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	23/08/2013
1032	DMS.A.00009	Nguyễn Thị Hồng	Ân	22/08/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1033	QXS.C.02044	Lương Công Hoài	Đương	22/02/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	24/08/2013
1034	HUI.A.02134	Nguyễn Thành	Đạt	18/12/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	24/08/2013
1035	DTM.A.00035	Đặng Thái	An	06/06/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1036	QXS.B.01384	Nguyễn Mai	Anh	25/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1037	TCT.A.01873	Lê Thị	Chắt	15/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1038	HUI.D1.30190	Nguyễn Hữu Nhật	Chi	18/12/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1039	DTT.D1.12811	Nguyễn Ngọc	Diễm	27/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1040	DTT.B.10319	Nguyễn Giang Mỹ	Duyên	14/04/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1041	MBS.D1.12896	Hứa Tuyết	Giao	21/07/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1042	CTS.D1.01600	Đỗ Thanh	Hằng	17/02/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	24/08/2013
1043	SGD.A.02594	Huỳnh Thanh Ngọc	Hân	29/01/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1044	MBS.A.02654	Trần Ngọc	Hân	24/06/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	24/08/2013
1045	DMS.A.01176	Phạm Thị Trúc	Hương	23/06/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1046	KTS.V.04777	Chu Thị Thanh	Hà	19/06/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	24/08/2013
1047	DTT.D1.20886	Hoàng Thị Thúy	Hải	11/01/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	24/08/2013
1048	LPS.A.02302	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	27/04/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	24/08/2013
1049	YDS.B.04165	Phan Ngọc	Huy	26/09/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1050	SGD.A.04299	Nguyễn Minh	Khánh	01/12/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	24/08/2013
1051	HUI.A.05029	Đặng Anh	Khương	20/01/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	24/08/2013
1052	DTT.D1.01507	Trần Lê Tú	Kha	11/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1053	BVS.A.00211	Trần Minh	Khang	12/10/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	24/08/2013
1054	QSK.A1.04580	Lê Linh	Lăng	18/12/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	24/08/2013
1055	DTM.A.01565	Hoàng Thị Khánh	Ly	16/08/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1056	BVS.A1.01305	Đặng Huỳnh Tố	Mai	26/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1057	HUI.A.06570	Đinh Hoài	Nam	19/06/1995	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	24/08/2013
1058	NTT.B.05426	Lê Thúy	Ngân	02/07/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	24/08/2013
1059	GTS.A.11737	Võ Hồng	Nguyễn	02/09/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	24/08/2013
1060	SGD.A.06710	Nguyễn Thị ánh	Nguyệt	16/02/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1061	QSB.A.50585	Huỳnh Vũ Hoài	Nhân	26/02/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	24/08/2013
1062	HUI.B.29091	Huỳnh Vũ Hoài	Nhân	26/02/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1063	TCT.D1.67660	Ngô Thị Tuyết	Nhi	26/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1064	SPK.A1.08608	Nguyễn Đồng Du	Ninh	24/07/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	24/08/2013
1065	YDS.B.15937	Bùi Nguyễn Gia	Phát	02/01/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1066	HUI.B.29165	Nguyễn Thị Trúc	Phương	31/01/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1067	SPK.A.22521	Trương Văn	Phú	02/01/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	24/08/2013
1068	HUI.A.08081	Trần Thiên	Phúc	17/03/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	24/08/2013
1069	HUI.A1.22092	Đỗ Truy	Phong	05/10/1995	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	24/08/2013
1070	HUI.D1.34729	Đỗ Truy	Phong	05/10/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	24/08/2013
1071	SGD.A.08809	Lê Thị ái	Sương	12/04/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	24/08/2013
1072	YDS.B.16818	Võ Nữ Quỳnh	Thương	20/02/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	24/08/2013
1073	DMS.D1.04765	Nguyễn Võ Phương	Thảo	01/08/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1074	SGD.D1.35466	Trần Phương	Thảo	03/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1075	SPK.A.11939	Nguyễn Tăng Cao	Thắng	20/09/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	24/08/2013
1076	HUI.A.15613	Huỳnh Ngọc	Thạch	10/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1077	HUI.A.14052	Phan Minh	Thanh	22/10/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	24/08/2013
1078	DMS.A1.11509	Trịnh Ngọc Trang	Thanh	02/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1079	TSN.A.04547	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	23/12/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1080	SPK.A.12429	Võ Quang	Thoại	14/11/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	24/08/2013
1081	SGD.D1.35938	Lê Thị Kim	Thoa	11/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1082	SPK.A.12635	Đỗ Hoàng	Thuận	26/11/1994	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	24/08/2013
1083	BVS.A1.01138	Huỳnh Trung	Thuận	10/08/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	24/08/2013
1084	DTT.A.20375	Trương Thanh	Tùng	01/10/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	24/08/2013
1085	GTS.A1.10746	Lê Bảo	Toàn	22/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1086	SGD.D1.38421	Nguyễn Văn	Trường	09/01/1994	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	24/08/2013
1087	SGD.D1.38421	Nguyễn Văn	Trường	09/01/1994	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	24/08/2013
1088	TCT.A1.36195	Đường Minh	Trung	31/07/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	24/08/2013
1089	TCT.A.27199	Lý Minh	Trí	16/10/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	24/08/2013
1090	GTS.A.11893	Nguyễn Minh	Tuấn	02/09/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	24/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1091	TCT.A.28335	Huỳnh Thanh	Tuyền	09/09/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	24/08/2013
1092	NLS.A.12436	Lê Thị Kim	Tuyền	23/07/1994	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	24/08/2013
1093	DQN.A.08690	Trương Thị	Tuyệt	09/10/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	24/08/2013
1094	TCT.A.25450	Dương Trung	Tính	12/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1095	HEH.A.02748	Võ Đình	Văn	01/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1096	TCT.A.29561	Nguyễn Huỳnh Bảo	Vinh	08/04/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	24/08/2013
1097	VPH.A.02102	Phạm Tuấn	Vũ	21/02/1993	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	24/08/2013
1098	SPK.A1.09065	Trần Anh	Vũ	30/06/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	24/08/2013
1099	DMS.D1.00959	Võ Thị Xuân	Đào	16/07/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1100	QSC.A1.02860	Nguyễn Thuyết	Đường	17/08/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1101	QST.A.03413	Nguyễn Văn	An	13/09/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1102	DCT.A1.12716	Dương Tiểu	Bình	17/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1103	LPS.A.00133	Nguyễn Võ Duy	Bình	08/02/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1104	GTS.A1.13387	Hoàng Đại	Bảo	18/09/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1105	TCT.A1.30885	Trần Nguyên	Bảo	28/01/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	26/08/2013
1106	DQN.D1.16885	Nguyễn Ngọc	Châu	04/10/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1107	SPK.A1.08046	Cù Thị Lê	Chi	15/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1108	SPK.A1.08046	Cù Thị Lê	Chi	15/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1109	SPK.A1.08046	Cù Thị Lê	Chi	15/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1110	SGD.A.00848	Nguyễn Thị Phương	Chi	20/10/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1111	SGD.D1.26529	Nguyễn Thế	Dân	18/08/1994	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	26/08/2013
1112	HUI.A.14387	Trương Quang	Danh	14/09/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1113	HHK.D1.04185	Lê Huỳnh Mỹ	Duyên	02/05/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1114	QSB.A.60024	Võ Thị Thanh	Hằng	28/02/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1115	DQN.D1.17677	Chu Lê	Hương	23/07/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1116	YPB.B.04025	Nguyễn Huyền	Hương	23/09/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1117	QSK.D1.07096	Nguyễn Thị Thùy	Hương	19/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1118	GTS.A1.10452	Trần Thu	Hương	17/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1119	YDS.B.07778	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	12/04/1994	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1120	YCT.B.02821	Nguyễn Kha Phương	Hạnh	29/10/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1121	QXS.B.01477	Đặng Thị	Hường	18/12/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1122	KTS.V.05099	Mai Xuân	Hùng	14/02/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	26/08/2013
1123	LPS.A1.03344	Đặng Thị Thu	Hiền	11/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1124	SPS.D1.23498	Trần Thu	Hiền	06/02/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1125	SPK.A.03963	Nguyễn Việt	Hiệp	26/03/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1126	DTT.A1.20459	Hồ Minh	Hoàng	10/01/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	26/08/2013
1127	MBS.A1.03808	Võ Thành	Hoàng	19/05/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1128	DTM.B.09246	Trần Thị Thanh	Hoa	19/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1129	SPS.D1.22363	Nguyễn Mai	Huê	27/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1130	KTS.V.05054	Cao Khánh	Huy	27/09/1995	09.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	26/08/2013
1131	QSC.A1.03604	Nguyễn Nhật	Huy	20/10/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1132	QSB.V.25181	Võ Đình	Huy	10/08/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	26/08/2013
1133	DDK.A.06294	Bùi Anh	Khánh	22/01/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1134	TDL.A.01041	Lê	Lai	13/10/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1135	SGD.A1.46401	Võ Thị Ngọc	Loan	06/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1136	QSB.A.03940	Nguyễn Ngọc Hùng	Long	08/11/1995	19.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1137	DTM.A1.05392	Lưu Hoàng Bích	Ngọc	16/02/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	26/08/2013
1138	SPK.A1.02503	Nguyễn Thụy Minh	Ngọc	08/01/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1139	HHK.A1.03712	Trần Trung	Nghiệp	22/03/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1140	SPK.A.22295	Đỗ Đại	Nghĩa	10/10/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1141	DMS.A1.10460	Nguyễn Quỳnh	Như	11/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1142	YDS.B.41018	Hồ Thị Thanh	Nhàn	11/11/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1143	MBS.D1.14939	Hồ Thị Yến	Nhi	24/01/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	26/08/2013
1144	BVS.A.00311	Phí Đăng Thị Thu	Nhi	22/11/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	26/08/2013
1145	TCT.D1.68027	Mai Hồng	Nhủ	15/09/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1146	TCT.A1.34011	Mai Hồng	Nhủ	15/09/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1147	DTT.D1.15215	Trần Hồng	Nhung	28/04/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	26/08/2013
1148	SGD.A.07551	Cao Cơ	Phát	12/12/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1149	SPK.A1.02835	Lê Châu Tấn	Phát	30/12/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	26/08/2013
1150	SGD.A1.46575	Võ Trần Hoài	Phượng	04/12/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	26/08/2013
1151	DTT.B.11305	Mai Thị Hồng	Phượng	20/12/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1152	TCT.A.18197	Phạm Minh	Phong	13/11/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	26/08/2013
1153	TCT.A.19960	Lê Vĩnh	Quới	12/06/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1154	MBS.A1.05117	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/08/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1155	QSC.A.01401	Vũ Trọng	Quyền	13/11/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1156	SPK.A1.03348	Huỳnh Ngọc	Sơn	30/10/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1157	HUI.B.29256	Bùi Thị Kim	Sương	25/03/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1158	SPK.A.22923	Lê Công	Thành	16/04/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	26/08/2013
1159	SGD.A.09464	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19/12/1993	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1160	SGD.A.09464	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	19/12/1993	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1161	QST.A.00293	Nguyễn Thu	Thảo	22/09/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1162	SPK.A1.03705	Lê Thị Hồng	Thắm	07/10/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	26/08/2013
1163	HUI.A.14074	Huỳnh Minh	Thắng	19/08/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	26/08/2013
1164	TCT.A.23648	Phan Hữu	Thời	02/07/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	26/08/2013
1165	QSC.A1.03339	Nguyễn Chí	Thiện	08/04/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1166	KTS.H.03536	Nguyễn Ngọc	Thịnh	09/11/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	26/08/2013
1167	KTS.H.03974	Đỗ Anh	Tùng	02/01/1993	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	26/08/2013
1168	SPK.A.13127	Nguyễn Quốc	Tiến	18/10/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1169	SPK.A.13127	Nguyễn Quốc	Tiến	18/10/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	26/08/2013
1170	SPK.A.23329	Võ Duy	Toàn	02/01/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	26/08/2013
1171	SGD.A.11617	Vưu Thụy Bảo	Trăm	13/06/1994	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	26/08/2013
1172	QST.A.05856	Nguyễn Tôn Bảo	Trình	21/07/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	26/08/2013
1173	DMS.A.05890	Nguyễn Thùy Ngọc	Trang	18/01/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1174	SGD.A.11285	Phạm Thị Thùy	Trang	16/11/1995	09.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	26/08/2013
1175	KSA.A1.09190	Nguyễn Nhật	Trường	24/08/1993	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1176	SPK.A.14112	Phạm Tuyên	Trung	29/12/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	26/08/2013
1177	GTS.A.12231	Nguyễn Văn	Trí	01/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1178	DMS.A1.13477	Đoàn Thạch	Tuyền	20/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1179	TCT.A.25505	Nguyễn Tuất	Tính	13/02/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	26/08/2013
1180	TCT.A.25505	Nguyễn Tuất	Tính	13/02/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	26/08/2013
1181	QXS.D1.05487	Võ Trần Bảo	Uyên	25/05/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1182	HUI.D1.34007	Huỳnh Thị Thanh	Vân	14/08/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	26/08/2013
1183	SGD.A1.21109	Nguyễn Phan Tường	Vương	08/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	26/08/2013
1184	QSQ.A1.01205	Tào Tuấn	Vỹ	07/01/1994	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	26/08/2013
1185	CBV.D1.05933	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	24/05/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1186	TCT.A.00944	Lê Quốc	Ân	13/01/1994	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1187	QSB.A.00350	Phạm Nguyễn Hoài	Ân	31/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1188	DTT.A.02257	Trần Thiên	Ân	15/03/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1189	PCS.A.01194	Châu Hải	Đăng	30/03/1994	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1190	CKC.A.03240	Trần Minh	Đăng	22/10/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1191	VPH.A.01060	Lâm Thành	Đông	06/11/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1192	DCT.B.15217	Nguyễn Trung	Đông	04/04/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1193	KTS.H.02041	Tăng Quý	Đông	10/10/1994	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1194	SPK.A1.08159	Trương Quý	Đông	25/07/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1195	HHK.A.00203	Võ Thị Kim	Đông	14/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1196	YDS.B.03742	Nguyễn Thị Việt	Đảng	09/03/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1197	DCT.B.15184	Ngô Yến	Đình	18/01/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1198	LPS.C.05068	Trần Lê Thị Trang	Đài	06/05/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1199	DCT.D1.27143	Lê Hồng	Đào	28/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1200	SGD.D1.27310	Võ Thị Thanh	Đào	27/07/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1201	DTT.A.02730	Đoàn Tấn	Đạt	28/02/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1202	NLS.A.01904	Châu Văn Tấn	Đạt	1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1203	QST.A.03459	Hồ Tiến	Đạt	17/02/1994	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1204	TYS.B.00255	Kha Tuấn	Đạt	15/02/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1205	DTM.A.00553	Lê Tiến	Đạt	21/12/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1206	DTM.A.00558	Nguyễn Anh Quốc	Đạt	13/10/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1207	DMS.A.00956	Nguyễn Thành	Đạt	27/05/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1208	DTM.A.00577	Nguyễn Thành	Đạt	17/11/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1209	QSB.A.01462	Nguyễn Tiến	Đạt	25/03/1993	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1210	DCT.B.15134	Nguyễn Tiến	Đạt	25/03/1993	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1211	NLS.B.19836	Phạm Phát	Đạt	29/06/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1212	HUI.A.02001	Tô Phan Tấn	Đạt	09/10/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1213	GTS.A.03604	Trần Hoàng Tiến	Đạt	30/11/1995	16.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1214	BVS.A1.00766	Trần Lâm Tiến	Đạt	02/11/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1215	QSB.A.01494	Trần Thành	Đạt	29/09/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1216	HHK.D1.04237	Trần Tiến	Đạt	14/02/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1217	NLS.A.01998	Trần Tuấn	Đạt	22/05/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1218	CKC.A.02723	Vương Thanh	Đa	27/12/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1219	DKC.A1.03532	Phạm Huế	Đan	20/04/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1220	DCT.A.01073	Trà Lâm	Đồng	30/04/1994	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1221	DMS.A1.08732	Nguyễn Thành	Được	27/07/1994	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1222	DCT.A1.08881	Phạm Trọng	Diễn	30/03/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1223	TCT.A.04967	Nguyễn Thành	Đoan	19/12/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1224	DTT.A.02852	Huỳnh Trí	Đức	09/02/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1225	CKD.A.01402	Tiết Khánh	Đức	17/02/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1226	SPK.A.02799	Trần Huỳnh	Đức	14/10/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1227	KSA.A1.08839	Trần Phạm Hồng	Đức	15/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1228	QST.A.02692	Lê Sỹ	Định	20/08/1994	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1229	SPK.A.21400	Nguyễn Công	Định	12/06/1995	09.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1230	YDS.B.40400	Nguyễn Khắc	Định	30/08/1994	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1231	GTS.A.02123	Phạm Việt	Định	10/03/1993	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
1232	SGD.D1.25367	Đoàn Huỳnh Bình	An	15/04/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1233	KTS.H.01619	Lữ Thị Trường	An	12/03/1994	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1234	CBV.A1.01613	Lê Thị Trường	An	26/04/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	28/08/2013
1235	SGD.A.00075	Lê Văn Tuấn	An	18/03/1994	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1236	SPK.A.00010	Nguyễn Duy	An	11/05/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
1237	KTS.H.01633	Nguyễn Hoài	An	05/07/1993	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1238	NLS.B.36344	Nguyễn Thái	An	28/04/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1239	NLS.B.17183	Nguyễn Thành	An	16/03/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1240	TYS.B.00001	Nguyễn Thị Bá	An	02/05/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1241	TCT.A1.30657	Nguyễn Văn	An	16/04/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1242	QSC.A.00007	Trương Chiêu	An	29/12/1995	18.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1243	SGD.A.00122	Đào Thị Trâm	Anh	10/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1244	SPK.A1.00084	Hồ	Anh	22/10/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
1245	DTT.D1.19281	Hồ Thị Trâm	Anh	26/06/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1246	HHK.D1.03922	Huỳnh Ngọc Lan	Anh	06/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1247	CTS.D1.00224	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	05/12/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1248	NTT.D1.03722	Huỳnh Tú	Anh	08/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1249	QST.A1.09858	Lý Hùng	Anh	22/08/1995	18.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1250	DTT.D1.12487	Mai Vương Tiểu	Anh	30/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1251	SGD.A.00271	Nguyễn Đình Duyên	Anh	23/03/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1252	SGD.A.00271	Nguyễn Đình Duyên	Anh	23/03/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1253	DMS.D1.00104	Nguyễn Hoàng	Anh	05/12/1994	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1254	KTS.H.01646	Nguyễn Hoàng	Anh	14/03/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1255	HUI.A1.17122	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	24/10/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1256	SPS.A.02955	Nguyễn Thị Bảo	Anh	07/11/1994	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1257	DCT.B.13860	Nguyễn Thị Phương	Anh	01/06/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1258	HC.B.A.00112	Phạm Ngọc	Anh	27/09/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1259	SGD.A.00341	Phạm Thị Huỳnh	Anh	23/09/1993	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1260	MBS.D1.12192	Trần Ngọc Trâm	Anh	11/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1261	KTS.H.01669	Trần Thị Kim	Anh	12/03/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1262	SGD.A.00366	Trần Tuyết	Anh	01/09/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1263	SPS.D1.12762	Trần Vân	Anh	02/01/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1264	SGD.A1.13762	Trần Vân	Anh	02/01/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1265	DTT.A1.00591	Võ Thị Thảo	Anh	15/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1266	GTS.A.03414	Trần Ngô Công	Bảng	05/09/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1267	KTS.H.01774	Et Đặng Thanh	Bình	27/06/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1268	MBS.A1.03191	Hoàng Lê Việt	Bình	23/03/1994	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1269	YDS.B.05117	Huỳnh Kim	Bình	07/08/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1270	HUI.B.22857	Lương Quang	Bình	11/05/1992	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1271	NLS.B.17985	Ngô Thanh	Bình	30/04/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1272	DCT.A.00315	Ngô Thanh	Bình	30/04/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1273	CKC.A.01043	Nguyễn Văn	Bình	01/06/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1274	HUI.A.00687	Võ Thanh	Bình	09/09/1994	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1275	KTS.A.00043	Trần Hứa Trọng	Bàng	14/07/1994	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1276	QXS.D1.06621	Bùi Gia	Bảo	19/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1277	MBS.A1.03155	Huỳnh Gia	Bảo	21/10/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1278	SPK.A.20019	Ngô Huỳnh Gia	Bảo	15/10/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1279	DCT.A.00267	Nguyễn Ngọc	Bảo	28/08/1994	09.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1280	DMS.A.00315	Nguyễn Quốc	Bảo	06/04/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1281	DTM.A.00176	Phạm Quốc	Bảo	30/06/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1282	BVS.A1.00709	Phạm Văn	Bảo	02/02/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1283	SGD.A.00515	Sử Chấn Hoài	Bảo	12/02/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1284	KTS.H.01747	Trương Xuân	Bảo	19/09/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1285	DTM.B.07622	Triệu Quốc	Bảo	10/08/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1286	DTM.A.00173	Triệu Quốc	Bảo	10/08/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1287	LPS.A.02873	Bùi Hà	Bắc	16/10/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1288	NLS.B.17883	Cao Thị Ngọc	Bạch	14/04/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1289	HHK.D1.04041	Trần Gia	Bội	14/06/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1290	SGD.D1.26037	Trương Thị Ngọc	Bích	05/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1291	DMS.D1.00424	Trần Đình	Cao	05/08/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1292	SPK.A.00906	Nguyễn Hoàn	Cầu	26/12/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1293	DTT.A.02358	Trần Thanh	Cầu	06/12/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1294	TCT.A1.30981	Đoàn Thị Hồng	Cầm	19/04/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1295	ANS.A.00288	Đào Thanh	Cường	01/01/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1296	HEH.A.02053	Đặng Kiên	Cường	16/05/1995	10.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1297	KTS.H.01855	Nghiêm Trọng Hải	Cường	09/11/1995	19.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1298	GTS.A.11592	Nguyễn Duy	Cường	08/12/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1299	QSB.A.00873	Phạm Quốc	Cường	23/09/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1300	NLS.A.01129	Trần Việt	Cường	16/08/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1301	NLS.B.18194	Lưu Thị Bích	Châu	10/08/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1302	DCT.A.00399	Nguyễn Trần Minh	Châu	07/01/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1303	DCT.D1.26988	Phạm Hoàng Minh	Châu	14/09/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1304	DTT.H.17843	Trương Ngọc	Châu	06/12/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1305	SGD.D1.26201	Trần Dương Ngũ	Châu	16/12/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1306	SGD.A1.14102	Võ Hoài	Châu	25/12/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1307	SGD.A.00750	Võ Trần Bích	Châu	15/06/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1308	KTS.H.01837	Hồng Khắc	Chương	20/06/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1309	HCN.A.00170	Nguyễn Anh	Chương	31/05/1994	17.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1310	HCS.A.00061	Huỳnh Thị Yến	Chi	08/05/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1311	NLS.A.00848	Mai Thị Kim	Chi	30/10/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1312	DCT.A.00444	Nguyễn Thị Tuyết	Chi	18/12/1994	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1313	QSB.A1.20170	Phan Ngọc Nguyên	Chi	14/09/1994	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1314	DCT.A.00407	Trương Kỳ	Chi	15/10/1995	19.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1315	KTS.H.01833	Lê Hoàng Kiều	Chinh	16/03/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1316	TCT.A.27598	Nguyễn Cẩm	Chuyên	12/09/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1317	QSY.B.00099	Dương Thị	Chính	20/04/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1318	DCN.A.07791	Đặng Đình	Cử	17/08/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
1319	CCS.A.00137	Nguyễn Thị Thu	Cúc	08/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1320	QSB.V.25091	Hoàng Văn	Dương	22/10/1994	09.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1321	DCT.A.00898	Lê Thị Thúy	Dương	09/06/1994	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1322	SGD.A1.14594	Lục Duy	Dương	07/04/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1323	NTT.D1.03867	Vũ á	Dương	04/09/1992	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1324	NLS.B.18671	Cao Ngọc Duy	Danh	27/12/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1325	SGD.D1.26525	Thái Nguyễn Chí	Danh	03/04/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1326	DMS.A.00661	Phạm Thành	Dinh	10/09/1994	09.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1327	HUI.D1.30285	Bùi Ngọc	Diễm	24/10/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1328	DCT.B.14567	Nguyễn Thị	Diễm	15/01/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1329	NLS.D1.41587	Phạm Thị	Diễm	20/09/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1330	HUI.A1.17431	Thái Thanh	Diễm	16/11/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1331	SGD.D1.26548	Trương Thị Hồng	Diễm	11/10/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1332	QST.A.03944	Huỳnh Thanh	Diệp	22/03/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1333	DTT.H.17884	Nguyễn Thị Mỹ	Diệp	17/03/1993	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1334	DCT.B.14600	Kiều Ngọc	Diệu	18/03/1994	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1335	DTM.B.08283	Cao Văn Tiến	Dũng	19/01/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1336	CBC.A.00057	Lê Quang	Dũng	05/06/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1337	HHK.A.00165	La Quốc	Dũng	04/11/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1338	SPK.A.01951	Lê Tiến	Dũng	21/01/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1339	SGD.A1.14560	Nguyễn Hoàng	Dũng	26/02/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1340	SGD.D1.27194	Nguyễn Hoàng	Dũng	30/07/1991	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1341	SGD.A.01631	Phạm Đức	Dũng	12/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1342	GTS.A.07138	Trần Ngọc Tuấn	Dũng	25/12/1994	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1343	SPK.A.02219	Vũ Đức	Dự	22/11/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1344	SGD.D1.26688	Lý Trọng	Dĩ	01/07/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1345	TYS.B.02365	Lê Thị	Dung	09/04/1994	19.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1346	DCT.D1.27065	Lê Thị Ngọc	Dung	22/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1347	SPS.A1.05590	Nguyễn Thị Hạnh	Dung	23/05/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1348	SGD.D1.26847	Nguyễn Thị Hồng	Dung	27/09/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1349	QSB.A.01012	Đỗ Văn	Duy	22/04/1994	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1350	DTT.H.17907	Mai Khắc	Duy	05/01/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1351	MBS.D1.12610	Ngô Trần Quang	Duy	24/08/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1352	CET.A1.00097	Nguyễn Lê Khương	Duy	18/08/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1353	SGD.D1.26944	Nguyễn Nhật	Duy	10/11/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1354	DMS.A.00837	Nguyễn Văn	Duy	12/12/1994	08.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1355	SGD.D1.26957	Phạm Anh	Duy	18/11/1990	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1356	KTS.V.04529	Phạm Trần Anh	Duy	04/03/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1357	GTS.A.11983	Thân Trọng	Duy	10/06/1995	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1358	DTM.D1.15087	Trần Đình	Duy	14/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1359	TCT.A.03500	Trần Minh	Duy	28/09/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1360	QSQ.A1.00153	Trần Ngọc	Duy	04/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1361	SGD.D1.26955	Trần Thị Ngọc	Duy	12/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1362	DCT.B.14710	Võ Anh	Duy	01/12/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1363	DTM.A.00467	Hồ Thị Thúy	Duyên	28/08/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1364	QSC.A.00282	Hoàng Thị Kiều	Duyên	07/07/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1365	KSA.A1.10421	Huỳnh Thị Kim	Duyên	07/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1366	DCT.A.00828	Lê Thị	Duyên	01/07/1994	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1367	LPS.A.00273	Nguyễn Hoàngphương	Duyên	04/08/1995	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1368	DTT.A1.06986	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/08/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1369	NLS.B.19300	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	27/08/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1370	SGD.A1.14540	Nguyễn Thị Tuyền	Duyên	28/02/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1371	DTT.D1.19795	Võ Cẩm	Duyên	19/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1372	NLS.A.13674	Võ Nguyễn Trúc	Duyên	25/06/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1373	DTM.A.20048	Nguyễn Cao Thiên	ấn	29/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1374	DMS.A1.08855	Võ Trọng	Giáp	25/10/1994	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1375	DKC.A.00520	Huỳnh Tấn	Giàu	20/04/1993	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
1376	DTM.A.00688	Ngô Thị Ngọc	Giàu	24/04/1993	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1377	SGD.D1.27672	Trần Thị Ngọc	Giàu	06/11/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1378	DTM.B.21167	Chung Bảo	Gia	20/12/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1379	SGD.D1.27560	Vương Bội	Gia	26/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1380	HHK.A.00230	Bùi Ngọc Trà	Giang	02/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1381	KTS.H.02061	Dương Trần Phương	Giang	03/08/1995	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1382	QSK.D1.06724	Hoàng Thị Hương	Giang	20/05/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1383	DTT.H.17969	Nguyễn Phan Chi	Giang	11/03/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1384	TCT.A.05564	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	12/07/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1385	SGD.A1.14766	Phạm Thị Phương	Giang	02/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1386	KTS.H.02065	Vũ Trường	Giang	02/04/1992	19.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1387	HUI.D1.34514	Đỗ Thị	Hằng	20/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1388	NTT.D1.03967	Đinh Thị Minh	Hằng	16/04/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1389	DCT.A.01497	Đoàn Thị Thanh	Hằng	28/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1390	NLS.A.02786	Dương Thị Kim	Hằng	10/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1391	SGD.A1.15130	Dương Thị Thu	Hằng	13/08/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1392	DMS.D1.01235	Lê Thị Minh	Hằng	14/06/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1393	NLS.A.02822	Ngô Thị Thanh	Hằng	26/12/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1394	DTM.D1.15330	Nguy Thị Diễm	Hằng	15/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1395	DTT.D1.13444	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	14/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1396	HHK.A.00285	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	26/09/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1397	DTH.D1.05317	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	23/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1398	SPS.A1.05959	Phạm Thúy	Hằng	14/03/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1399	SPS.A.01896	Phạm Thị Phượng	Hằng	26/11/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1400	HUI.A.03125	Trần Thị Thúy	Hằng	05/01/1992	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1401	SGD.A.02601	Lê Thị Ngọc	Hân	22/05/1993	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1402	DTT.B.10491	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	22/07/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1403	KTS.H.02150	Phan Việt	Hân	05/11/1995	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1404	SGD.A.03970	Đỗ Ngọc Quỳnh	Hương	23/04/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1405	SGD.A.04087	Lê Thị Ngọc	Hương	17/01/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1406	DTT.D1.13848	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	10/08/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1407	MBS.A.00798	Nguyễn Thị Thu	Hương	19/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1408	DMS.D1.01170	Tô Thị Minh	Hương	17/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1409	KTS.H.02372	Trương Dạ Lý	Hương	22/04/1994	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1410	SPK.A1.01604	Trần Mai Tuyết	Hương	10/10/1991	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1411	GTS.A1.10451	Trần Thị Thu	Hương	28/03/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1412	SGD.D1.27722	Âu Thị Ngọc	Hà	02/12/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1413	KTS.V.04765	Đỗ Lê Khánh	Hà	28/12/1994	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1414	SGD.D1.27720	Cao Nhật Phương	Hà	22/07/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1415	NLS.A.02476	Ng Trường Lệ Trúc	Hà	04/01/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1416	DMS.A1.09008	Nguyễn Hạnh	Hà	19/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1417	TCT.A.05894	Phương Mỹ	Hà	24/11/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1418	GTS.A.07197	La Tấn	Hào	25/04/1995	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1419	SPK.A.21477	Đỗ Hữu	Hải	02/07/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1420	SGD.D1.27901	Bùi Ngọc	Hải	26/07/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1421	SGD.A.02387	Huỳnh Đình	Hải	02/02/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1422	NTT.A.00274	Lê Chí	Hải	17/06/1994	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1423	GTS.A.03685	Nguyễn	Hải	16/04/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1424	VPH.A.01130	Phạm Ngọc	Hải	12/12/1995	19.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1425	QST.A.03505	Phan Lê Hồ	Hải	23/08/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1426	KTS.H.02119	Quách Kim	Hải	21/03/1990	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1427	SGD.A1.14967	Đàm Mỹ	Hào	01/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1428	QSB.A.02010	Lê Thị Mỹ	Hào	02/09/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1429	NLS.B.20810	Nguyễn Thị Như	Hào	06/10/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1430	GTS.A.03696	Nguyễn Vũ Hoàng	Hào	01/07/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1431	SPK.A1.00993	Phạm Hồng	Hào	09/01/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1432	DTT.H.17988	Phạm Thị Ngọc	Hào	12/12/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1433	DTM.A1.04396	Võ Ngọc Như	Hào	08/11/1994	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1434	SGD.D1.27978	Phan Nguyễn Ngọc	Hảo	31/10/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1435	SPS.D1.12286	Thái Đại	Hạ	19/04/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1436	HUI.A.02968	Nguyễn Thị Dung	Hạnh	05/01/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1437	SGD.A.02562	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	27/09/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1438	HHK.D1.04343	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	06/05/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1439	QSB.A.02043	Nguyễn Trường	Hạnh	16/08/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1440	SPK.A.04529	Lê Hoàng Phi	Học	11/12/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1441	SPK.A.03081	Nguyễn Việt	Hai	13/08/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1442	CET.A.00448	Dương Thị	Hồng	16/02/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1443	DKC.D1.07330	Lê Thị Diễm	Hồng	29/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1444	DCT.A.01865	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	11/09/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1445	CTS.A.02856	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	17/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1446	CGS.A.00977	Tạ Thị Kim	Hồng	04/01/1994	17.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
1447	TDM.A.00770	Trương Thị ánh	Hồng	08/12/1994	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1448	SPS.D1.13163	Trần Thị Thiên	Hồng	02/11/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1449	SGD.A.03489	Triệu Thị ánh	Hồng	17/08/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1450	QST.A1.09895	Lê Phúc	Hậu	25/09/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1451	SGD.A1.15081	Lê Thanh	Hậu	08/03/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1452	SGD.A1.15076	Ngô Minh	Hậu	23/01/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1453	SGD.A1.15076	Ngô Minh	Hậu	23/01/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1454	SGD.A.02616	Vũ Đức	Hậu	19/03/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
1455	SPK.A.05026	Hứa Mạnh	Hùng	11/11/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1456	SGD.B.21802	Lưu Trương Thanh	Hùng	09/07/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1457	DMS.A.02072	Lý Ngọc	Hùng	01/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1458	DTM.A.01145	Nguyễn Quốc	Hùng	25/08/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1459	QSC.A1.02966	Vương	Hùng	07/01/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1460	KTS.H.02226	Nguyễn Trần	Hình	27/08/1992	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1461	SGD.A.02955	Trần Ngọc Vinh	Hiền	10/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1462	SGD.A.03022	Huỳnh Minh Phúc	Hiền	07/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1463	SGD.A.03022	Huỳnh Minh Phúc	Hiền	07/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1464	DMS.A.01652	Nguyễn Danh	Hiền	15/09/1992	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1465	QSK.D1.06939	Nguyễn Thị Thu	Hiền	01/08/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1466	VHS.D1.01383	Phạm Thảo	Hiền	28/06/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1467	HUI.A.03469	Phạm Thị Thu	Hiền	17/02/1993	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1468	HUI.A.03479	Trần Huỳnh T Thảo	Hiền	06/05/1994	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1469	SGD.D1.28588	Võ Thu	Hiền	18/04/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1470	DTM.A.00899	Huỳnh Tấn	Hiệp	22/10/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1471	SPS.A.05531	Ngô Thành	Hiệp	13/12/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1472	SGD.D1.28555	Trần Ngọc	Hiệp	17/02/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1473	MBS.A.00593	Trần Thị Thu	Hiệp	03/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1474	SGD.A.02922	Đoàn Việt	Hiếu	30/07/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1475	SPK.A1.01167	Hồ Minh	Hiếu	20/07/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1476	DTT.A1.07300	Lê Trung	Hiếu	05/03/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1477	NLS.B.21524	Nguyễn Xuân	Hiếu	28/08/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1478	HUI.A1.21816	Phan Trung	Hiếu	09/02/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1479	TYS.B.02812	Trần Lê Thu	Hiếu	15/05/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1480	NLS.A.03264	Trần Ngọc	Hiếu	22/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1481	NLS.B.21551	Trần Ngọc	Hiếu	22/08/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1482	SGD.A.02930	Trần Quốc	Hiếu	21/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1483	LPS.A.00495	Trần Trọng	Hiếu	30/08/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1484	DCT.B.15991	Trần Trung	Hiếu	15/11/1993	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1485	DCT.A.01606	Trần Trung	Hiếu	15/11/1993	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1486	SPS.A.01943	Trần Văn	Hiếu	28/06/1993	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1487	KTS.V.04874	Trần Vũ Chí	Hiếu	08/12/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1488	QSK.D1.09309	Mai Phước	Hưng	24/07/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1489	NLS.A.04176	Mai Thành	Hưng	06/04/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1490	CTS.D1.02122	Nguyễn Đăng	Hưng	23/09/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1491	KTS.H.02362	Trần Ninh	Hưng	07/07/1994	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1492	TAG.A.00860	Vương Quang	Hưng	19/09/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1493	HUI.A.03642	Huỳnh Văn	Hoài	25/09/1994	09.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1494	SPK.A.04201	Huỳnh Dương Nguyên	Hoàn	21/10/1995	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1495	SGD.A.03306	Hồ Công Quốc	Hoàng	23/08/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1496	SGD.A1.15419	Huỳnh Minh	Hoàng	09/04/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1497	KSA.A.00601	Nguyễn Kim	Hoàng	31/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1498	DTT.V.19098	Nguyễn Minh	Hoàng	29/07/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1499	QSB.A1.20536	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	14/01/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1500	NLS.D1.42506	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	14/01/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1501	HUI.A.03721	Phạm Trọng	Hoàng	18/07/1993	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1502	SGD.A.03315	Tôn Thất Nhật	Hoàng	25/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1503	SPK.A1.01291	Tạ Duy	Hoàng	17/06/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1504	NLS.A.03608	Trần Thị Như	Hoàng	07/01/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
1505	NLS.D1.42418	Cao Thị Mỹ	Hoa	18/11/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1506	SGD.A.03151	Huỳnh Ngọc	Hoa	07/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1507	SGD.A.03211	Nguyễn Thị Kim	Hoa	11/03/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1508	SGD.A.03216	Nguyễn Thị Thúy	Hoa	08/01/1994	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1509	MBS.A.00602	Nguyễn Xuân	Hoa	01/12/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1510	QSC.A1.02920	Lê Quang	Hòa	16/05/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1511	MBS.D1.13330	Lưu	Hòa	18/07/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1512	MBS.D1.13331	Nguyễn Minh	Hòa	25/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1513	TYS.B.02883	Trịnh Hữu	Hòa	08/06/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1514	MBS.A.00674	Liêu	Huê	18/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1515	QSB.A.30164	Hồ Thái Trần Gia	Huệ	15/06/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1516	MBS.A1.03839	Trương Thị Bích	Huệ	23/07/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1517	DTT.D1.13678	Trần Gia	Huệ	25/04/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1518	CCO.A1.04935	Trần Thị Ngọc	Huệ	27/02/1995	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1519	DTT.D1.13806	Lê Trúc	Huỳnh	19/02/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1520	SPS.D1.13218	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	29/11/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1521	DCT.B.16725	Trịnh Thị Thúy	Huỳnh	22/11/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1522	SGD.D1.29110	Đặng Quốc	Huy	03/11/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1523	SGD.A1.15565	Bùi Đông	Huy	17/05/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
1524	QSB.A.02671	Dương Hoàng	Huy	01/08/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1525	DCT.B.24464	Huỳnh Anh	Huy	25/07/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1526	GTS.A.11265	Huỳnh Anh	Huy	25/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1527	DTM.B.09497	Lương Đức	Huy	14/09/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1528	SGD.A.03616	Lê Đức	Huy	23/03/1993	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1529	SGD.A.03588	Nguyễn An	Huy	06/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1530	QSC.A.00662	Nguyễn Lâm Phước	Huy	19/01/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1531	NLS.B.22373	Nguyễn Lê	Huy	21/09/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1532	DMS.A1.09398	Nguyễn Lê Đức	Huy	07/08/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1533	HHK.D1.04531	Nguyễn Ngô Minh	Huy	23/07/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1534	DTT.A.03340	Nguyễn Quốc	Huy	10/01/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1535	CGT.A.01366	Nguyễn Thành	Huy	29/11/1994	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1536	SGD.A.44125	Nguyễn Thành	Huy	02/02/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1537	KTS.V.05056	Phạm Tấn	Huy	31/08/1994	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1538	DTT.A.03338	Phạm Trung Ngọc	Huy	22/07/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1539	QSB.A.02799	Phan Hoàng	Huy	27/12/1994	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1540	QST.A.06937	Trần Đắc	Huy	16/04/1995	19.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1541	KTS.V.05033	Trần Nguyễn Quốc	Huy	02/02/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1542	GTS.A.03799	Võ Thanh	Huy	23/09/1992	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1543	NLS.B.22494	Châu Cẩm	Huyền	29/09/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1544	DTT.A.03403	Dương Thị Ngọc	Huyền	25/06/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1545	DTH.A.00409	Lâm Phạm Thanh	Huyền	30/05/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1546	DCT.A.02008	Nguyễn Bích	Huyền	04/06/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1547	SGD.D1.29277	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	17/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1548	SGD.D1.29202	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	03/05/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1549	SGD.D1.29332	Phạm Thị Ngọc	Huyền	13/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1550	DMS.D1.01938	Trần Thị Ngọc	Huyền	11/08/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1551	DKC.D1.07413	Vũ Thị Ngọc	Huyền	22/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1552	SGD.D1.29811	Phan Nhật	Khánh	23/11/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1553	SPS.A.00646	Trần Kim	Khánh	11/07/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1554	SPK.A.21885	Trần Nhật	Khánh	28/08/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1555	DTT.D1.13949	Võ Quốc	Khánh	02/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1556	SGD.D1.29806	Vũ Kim	Khánh	27/05/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1557	DTM.A.01285	Lê Đăng	Khôi	26/01/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1558	MBS.D1.13771	Diệp Nghệ	Khương	03/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1559	DTT.D1.14031	Lữ Triều	Khương	16/08/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1560	QXS.D1.08548	Nguyễn Thị Quế	Khương	21/06/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1561	GTS.A.03874	Huỳnh Công	Khải	15/04/1994	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1562	TCT.A.09230	Quách Phùng	Kha	21/12/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1563	TAG.A1.03473	Hà Thế	Khang	26/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1564	QSB.A.03196	Lâm Chí	Khang	09/09/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1565	DTM.A.01223	Lê Anh	Khang	13/10/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1566	CVN.H.02391	Lê Mân	Khang	05/09/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
1567	SPK.A.05513	Lê Vỹ	Khang	14/02/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1568	QST.A1.09523	Lưu Trường	Khang	27/06/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1569	HHK.D1.04625	Nguyễn Đăng	Khang	27/04/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1570	QST.A.07923	Nguyễn Minh	Khang	20/05/1995	17.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1571	SGD.D1.29717	Nguyễn Thị Kiều	Khanh	17/05/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1572	DTT.H.18148	Phan Ngọc Phương	Khanh	05/09/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1573	TCT.D1.65566	Dương Hoàng	Khiêm	09/01/1994	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1574	SGD.A.04331	Phạm Duy	Khiêm	04/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1575	DTM.B.09911	Nguyễn Thanh	Khiết	16/01/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1576	SGD.A.04335	Trần Quang Minh	Khiết	19/12/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1577	HUI.A1.18555	Huỳnh Đăng	Khoa	20/05/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1578	SPK.A.05851	Huỳnh Minh	Khoa	25/08/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1579	HCS.D1.03596	Huỳnh Tấn Anh	Khoa	07/04/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1580	QSK.D1.07179	Lê Đăng	Khoa	27/02/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1581	SGD.A.04339	Nguyễn Đăng	Khoa	19/04/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1582	DTM.A.01270	Nguyễn Đoàn Đăng	Khoa	11/06/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1583	SGD.A.04390	Nguyễn Minh	Khoa	21/08/1994	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1584	QST.A.05587	Phạm Đăng	Khoa	29/08/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1585	SGD.A1.15968	Phạm Thái Đăng	Khoa	23/06/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1586	CKC.A.07038	Phạm Văn	Khoa	23/05/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	28/08/2013
1587	KTS.H.02444	Trần Phan Đăng	Khoa	01/09/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1588	SPK.A.05936	Nguyễn Trung	Kiên	10/12/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1589	DMS.A.02225	Trương Xuân	Kiên	29/03/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1590	SGD.A.04492	Giếng Hoàng Thiên	Kim	13/11/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1591	HUI.A.05064	Cao Văn	Kiệt	07/02/1993	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1592	SGD.A.04450	Châu Hán	Kiệt	31/01/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1593	SGD.A.04450	Châu Hán	Kiệt	31/01/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1594	DTM.B.10007	Lê Hào	Kiệt	30/10/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1595	LBH.A.01727	Lê Vũ	Kiệt	18/09/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1596	TCT.A.10318	Nguyễn Tuấn	Kiệt	20/10/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1597	SPK.A.05985	Phan Tuấn	Kiệt	20/05/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1598	SGD.D1.30063	Huỳnh Thị Diễm	Kiều	18/11/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1599	QSB.A.03563	Lâm Nhật	Kiều	12/07/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1600	SGD.D1.30051	Lê Thị Thủy	Kiều	11/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1601	DCT.D1.27616	Nguyễn Dương Thiên	Kiều	19/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1602	GTS.A1.09890	Nguyễn Thị	Kiều	30/05/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	28/08/2013
1603	QSB.V.25238	Chế Tân	Kỳ	02/01/1995	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1604	QSB.V.25238	Chế Tân	Kỳ	02/01/1995	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1605	DMS.A1.09560	Mã Hiểu	Kỳ	12/05/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1606	NLS.A.04793	Lâm Thành	Kính	25/11/1995	09.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
1607	MBS.A.00937	Đỗ Hoàng	Lâm	29/07/1992	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1608	GTS.A.05725	Bùi Thị Bích	Lâm	28/08/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1609	DTM.B.10093	Huỳnh Hoàng	Lâm	30/11/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1610	DCT.A.02488	Huỳnh Quốc	Lâm	29/09/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1611	KTS.V.05325	Huỳnh Thanh	Lâm	31/08/1994	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1612	QSB.A.03706	Tô Nhất	Lâm	16/04/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1613	HCS.D1.03611	Nguyễn Hà Danh	Lam	19/02/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1614	DMS.A.02322	Trương Thị Ngọc	Lan	07/11/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1615	HHK.A1.02156	Trần Thị Hoàng	Lan	05/09/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1616	DTT.A.19397	Phan Văn	Lên	28/06/1994	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1617	SGD.A.05314	Ngô Tấn	Lộc	25/01/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1618	DTT.A1.07897	Nguyễn Hữu	Lộc	09/08/1995	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1619	NLS.D1.43303	Nguyễn Tấn	Lộc	01/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1620	SGD.A.05353	Nguyễn Văn	Lộc	16/09/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1621	SGD.A.05353	Nguyễn Văn	Lộc	16/09/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1622	DTT.H.18235	Võ Bảo	Lộc	21/08/1993	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1623	KTS.V.05438	Võ Tấn	Lộc	26/02/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1624	KSA.A.05460	Bùi Anh	Lập	30/08/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1625	SGD.A.04737	Nguyễn Thanh	Liêm	26/05/1993	11.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1626	DMS.A.02391	Nguyễn Thanh	Liêm	13/03/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1627	DMS.D1.02290	Trần Thanh	Liêm	14/01/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1628	KTS.V.05344	Võ Lâm	Liêm	10/10/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1629	QXS.D1.08709	Nguyễn Thị ánh	Liên	20/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1630	MBS.A1.04125	Trần Phương	Liên	05/04/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1631	QST.B.15680	Trần Thị Mỹ	Liên	06/12/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1632	DTT.D1.14382	Huỳnh Phúc	Lợi	21/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1633	MBS.B.10344	Kha Thuần	Lợi	14/03/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1634	NLS.D1.43112	Đặng Phương	Linh	05/08/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1635	LPS.A1.03507	Đặng Thị Thùy	Linh	07/10/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1636	HUI.A.05435	Cao Văn	Linh	10/09/1994	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1637	SGD.A1.16245	Lê Hồ Phương	Linh	03/01/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1638	QSC.A.00902	Lê Hồng Duy	Linh	21/12/1994	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1639	SGD.A.05115	Lê Nguyễn Thảo	Linh	09/12/1994	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1640	DTM.B.10282	Lê Thùy	Linh	08/09/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1641	HHK.A.00484	Lê Thị Mỹ	Linh	19/05/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1642	MBS.A1.04157	Nguyễn Khoa Diệu	Linh	16/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1643	SGD.A.04853	Nguyễn Nhật	Linh	02/09/1993	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1644	SGD.A.05097	Nguyễn Thị Hoài	Linh	04/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1645	QSK.D1.07345	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	04/04/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1646	DMS.D1.02452	Nguyễn Thị Phương	Linh	18/09/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1647	NLS.B.24280	Nguyễn Thị Thùy	Linh	16/11/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1648	SGD.A1.16310	Nguyễn Thị Thùy	Linh	18/03/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1649	TCT.D1.66068	Nguyễn Thị Thùy	Linh	30/11/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1650	SGD.A.05134	Nguyễn Thị Trúc	Linh	16/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1651	LPS.A.00866	Phạm Hoàng Tú	Linh	06/03/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1652	NLS.A.05342	Phạm Nguyễn Hoài	Linh	09/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1653	DTH.D1.05879	Phạm Thị	Linh	30/09/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1654	SGD.D1.47518	Trương Đoàn Mỹ	Linh	15/09/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1655	GTS.A.05788	Trương Sỹ Hoàng	Linh	07/01/1994	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1656	DTM.B.21205	Trương Xuân	Linh	15/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1657	XDT.V.01225	Võ Ngọc	Linh	26/02/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1658	DTM.D1.15678	Hồ Thị Bích	Liễu	28/12/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1659	HUI.B.24759	Thái Hồng	Lễ	15/07/1994	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1660	QXS.D1.08686	Lăng Nhật	Lệ	25/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1661	SGD.D1.30795	Lê Thị Hồng	Loan	11/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1662	SGD.D1.30876	Lê Thị Thu	Loan	23/04/1992	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1663	DMS.A1.09807	Trần Thị Hồng	Loan	22/05/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1664	SGD.A.05199	Võ Thanh	Loan	30/09/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1665	MBS.D1.14135	Đặng Huy	Long	09/10/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1666	SPK.A.06555	Lại Trần Kim	Long	09/12/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1667	DTT.V.19132	Nguyễn Thành	Long	23/02/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1668	QSB.V.25265	Phạm Văn	Long	14/10/1994	17.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1669	DTT.B.10899	Trần Hoàng	Long	19/05/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1670	KTS.H.02643	Nguyễn Đình	Lực	13/07/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1671	QSC.A.00993	Nguyễn Tiến	Lực	02/07/1983	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1672	DTT.A.03995	Trần Văn	Luốt	25/07/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1673	TCT.A.12471	Nguyễn Công	Luật	20/07/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1674	DTM.B.10346	Phan Thị Hồng	Linh	04/11/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1675	DTT.D1.14415	Nguyễn Thị Hương	Ly	09/12/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1676	HHK.D1.04878	Phan Thị Lưu	Ly	08/06/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1677	TDM.D1.08170	Nguyễn Thị Mai	Lý	12/04/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1678	SPK.A.22194	Võ Trần Ngọc T Mai	Lý	12/10/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1679	KSA.A.05491	Phạm Thị	Mạnh	11/12/1990	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1680	CES.A.04562	Nguyễn Đức	Mạnh	07/06/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1681	SGD.D1.31252	Phạm Minh	Mạnh	03/11/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1682	QSB.A.04168	Huỳnh Thị Phương	Mai	12/10/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1683	DTT.D1.14468	Nguyễn Lê Quỳnh	Mai	10/09/1993	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1684	DTM.B.10600	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	26/07/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1685	KTS.H.02680	Nguyễn Thị Thùy	Mai	15/12/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1686	DTM.A1.05123	Trần Thị Ngọc	Mai	20/11/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1687	DMS.A1.09966	Trần Thị Thu	Mai	21/03/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1688	DHB.D1.01102	Đặng Gia	Mẫn	04/06/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1689	SGD.A.05661	Cheng Huệ	Mẫn	21/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1690	MBS.A.01130	Thái Minh	Mẫn	01/06/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1691	KTS.H.02686	Trần Trí	Mẫn	13/01/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1692	MBS.A1.04341	Lê Nguyễn Trà	Mi	27/11/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1693	DCT.A.03045	Sâm Hải	Mi	04/07/1994	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1694	DCT.A.03053	Nguyễn Mộc	Miễn	05/12/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1695	HHK.A1.02325	Đoàn Quang	Minh	28/09/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1696	MBS.A.01142	Bùi Bình	Minh	16/08/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1697	SGD.B.22005	Dương Thị Bảo	Minh	26/01/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1698	QST.A.03353	Huỳnh Ngọc	Minh	05/01/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1699	DCT.A.07187	Nguyễn Ngọc	Minh	24/01/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1700	MBS.D1.14346	Nguyễn Phạm Ngọc	Minh	01/09/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1701	SGD.D1.31379	Nguyễn Thị Thùy	Minh	26/12/1994	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1702	DMS.A1.10006	Phạm Hoàng	Minh	16/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1703	SPS.D1.15916	Phạm Nhứt	Minh	17/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1704	DTH.D1.06093	Trần Thị Hoàng	Minh	04/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1705	DTM.D1.15876	Vương Hữu	Minh	30/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1706	DTM.B.10700	Vũ Hoàng	Minh	03/12/1990	13.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1707	LPS.D1.09654	Nguyễn Hương	Mỹ	22/10/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1708	KTS.V.05566	Nguyễn Kim	Mỹ	04/10/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1709	SPS.D1.15918	Nguyễn Ngọc	Mỹ	23/02/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1710	SPS.A.00819	Phôm Thị	Muội	06/04/1989	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1711	DCT.A.03134	Ngô Thị Kiều	My	05/01/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1712	TCT.B.45057	Ngô Trà	My	26/09/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1713	DTT.H.18292	Nguyễn Thị Quỳnh	My	24/12/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1714	SGD.D1.44704	Tô Nguyễn Uyển	My	03/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1715	SGD.D1.31474	Từ Lưu Thúy	My	29/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1716	SGD.D1.33348	Trương Thị Thùy	Nường	16/08/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1717	NLS.A.06175	Triệu Thị	Na	11/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1718	DDK.A.08675	Lê Nhứt	Nam	10/09/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1719	MBS.A1.04416	Nguyễn Hoài	Nam	13/05/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1720	TCT.A.13756	Nguyễn Phương	Nam	29/01/1993	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1721	SPK.A.07675	Trần Đại	Nam	16/04/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1722	DTT.H.18298	Trần Tấu	Nam	1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1723	SGD.A.06167	Đào An	Ngân	13/09/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1724	KTS.H.02796	Cao Thị Kim	Ngân	20/05/1992	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1725	DTT.D1.01624	Lương Thị Mỹ	Ngân	27/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1726	DCT.B.18661	Nguyễn Thị Huỳnh	Ngân	01/12/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1727	KSA.A.02297	Nguyễn Trọng	Ngân	14/06/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1728	DTM.A.01740	Phạm Mai Hoàng	Ngân	08/04/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1729	SPK.A.07802	Phan Thị Triều	Ngân	19/11/1993	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1730	DCT.A1.12609	Võ Dư Thảo	Ngân	18/07/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1731	DCT.A1.10009	Đặng Thị Thiên	Nga	19/07/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1732	NLS.D1.43600	Đặng Thị Thiên	Nga	19/07/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1733	DCT.A.03214	Nguyễn Quỳnh	Nga	18/04/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1734	DTM.A.01708	Nguyễn Thị Hằng	Nga	09/12/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1735	DTT.A1.08075	Nguyễn Thị Thúy	Nga	28/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1736	SGD.A1.16992	Văn Thị Thiên	Nga	25/02/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1737	QSB.A1.21047	Đặng Bích	Ngọc	29/08/1994	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1738	DTT.D1.14887	Đinh Thị	Ngọc	24/02/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1739	DCT.A.03415	Đoàn Thị Tuyết	Ngọc	28/01/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1740	MBS.D1.14659	Dương Huỳnh	Ngọc	06/06/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1741	SGD.A1.17195	Hà Bảo	Ngọc	13/01/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1742	DTT.D1.14901	Hà Bảo	Ngọc	13/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1743	DMS.A.03315	Hoàng Thị Kim	Ngọc	11/01/1994	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1744	DMS.A.03315	Hoàng Thị Kim	Ngọc	11/01/1994	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1745	CTS.A.05246	Huỳnh Thị Mỹ	Ngọc	23/06/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1746	SGD.D1.32210	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	24/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1747	SGD.D1.32078	Quách Thanh	Ngọc	10/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1748	DMS.A.03377	Trương Mạn	Ngọc	29/10/1995	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1749	DCT.A.03414	Trương Thị Kim	Ngọc	20/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1750	SGD.A.06434	Trần Thị Hồng	Ngọc	15/06/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1751	SPK.A.08088	Văn Thị Kim	Ngọc	11/05/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1752	TCT.D1.67044	Lê Xuân	Nghi	02/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1753	TCT.B.45641	Nguyễn Hồng	Nghi	1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1754	SPK.A.07952	Bùi Trọng	Nghĩa	12/09/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1755	QXS.C.03839	Trương Ng Trọng	Nghĩa	19/01/1995	18.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1756	DTM.D1.15996	Trần Trọng	Nghĩa	13/08/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1757	DTT.V.19150	Đinh Thị Hạnh	Nguyên	20/08/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1758	SGD.A.06670	Lê Thanh	Nguyên	15/01/1992	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1759	HUI.A1.19309	Lê Thị Thảo	Nguyên	14/05/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1760	KTS.H.02889	Nguyễn Nguyễn Kim	Nguyên	06/10/1994	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1761	SGD.D1.32326	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	11/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1762	DTT.A1.08246	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	17/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1763	HHK.D1.05138	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	04/05/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1764	SGD.A.06647	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	11/08/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1765	HUI.D1.32045	Phạm Thái	Nguyên	28/02/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1766	QST.A.06454	Trương Minh Khôi	Nguyên	18/08/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1767	DTT.D1.14941	Trần Thanh Thảo	Nguyên	04/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1768	TYS.B.03855	Trần Thị Hoàng	Nguyên	09/09/1995	19.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1769	QSB.V.25327	Phạm Thị ý	Nguyên	20/11/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1770	KTS.H.02898	Bùi Thị Thu	Nguyệt	11/06/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1771	DCT.B.19032	Nguyễn Võ Thanh	Nguyệt	01/01/1995	19.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1772	DTT.D1.15261	Lê Thị Quỳnh	Như	26/10/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1773	DCT.B.19506	Mai Hoàng Quỳnh	Như	26/06/1995	19.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1774	DTM.B.11458	Nguyễn Phan Quỳnh	Như	04/01/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1775	KSA.A1.08752	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	18/03/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1776	SGD.H.40081	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	29/07/1995	09.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1777	SGD.D1.33301	Phan Thị Huỳnh	Như	23/03/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1778	DMS.D1.03453	Tạ Thị Quỳnh	Như	25/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1779	SGD.D1.33221	Trương Quỳnh	Như	29/11/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1780	KTS.V.05834	Trương Quỳnh	Như	29/11/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1781	GTS.A.06013	Yang Kar	Nhì	28/12/1994	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1782	DTT.A.04408	Đặng Thế	Nhân	04/07/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1783	SGD.A1.17483	Bùi Thành	Nhân	31/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1784	TCT.A.15829	Dương Đình	Nhân	03/03/1995	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1785	DCT.A1.10230	Hồ Trọng	Nhân	10/09/1994	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
1786	SPK.A1.02628	Hoàng Trọng	Nhân	18/08/1994	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1787	SPK.A1.02628	Hoàng Trọng	Nhân	18/08/1994	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1788	MBS.A1.04648	Huỳnh Ngọc	Nhân	24/04/1993	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1789	SPK.A1.02612	Huỳnh Trọng	Nhân	03/02/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1790	GTS.A.06019	Mai Quang	Nhân	27/11/1993	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1791	LBH.A.02415	Nguyễn Hoài	Nhân	14/09/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1792	KTS.V.05767	Nguyễn Huỳnh Thành	Nhân	05/02/1995	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1793	SGD.A.06800	Từ Minh Hồng	Nhân	01/08/1994	10.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
1794	SPK.A.08352	Trần Thanh	Nhân	21/11/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1795	NLS.B.26662	Võ Hoàng	Nhân	30/12/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1796	GTS.A.08438	Nguyễn Thanh	Nhàn	24/11/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1797	SGD.A.06747	Tô Thanh	Nhà	21/02/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1798	GTS.A.06063	Nguyễn Trường Quan	Nhật	16/04/1994	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1799	NLS.A.07120	Trần Vũ Minh	Nhật	05/02/1993	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1800	NLS.D1.44016	Vũ Minh	Nhật	01/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1801	TCT.A.16217	Đồng Thị Yến	Nhi	17/11/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1802	DCT.A.03655	Đinh Thị Hồng	Nhi	20/05/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1803	QSB.A1.21154	Dương Hoàng Bảo	Nhi	15/10/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1804	SGD.A.07012	Hà Thị Tuyết	Nhi	22/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1805	HUI.B.28407	Hầu Lâm Đình	Nhi	09/02/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1806	SGD.A1.17549	Lương Tuyết	Nhi	23/12/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1807	NLS.A.07158	Lê Quỳnh Thảo	Nhi	24/09/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1808	SGD.A.06868	Lê Thị Yến	Nhi	17/12/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1809	HCS.A.00478	Ngô Thị Huỳnh	Nhi	19/07/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1810	NLS.B.26797	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	26/09/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1811	DKC.D1.08157	Ninh Trần Thủy	Nhi	04/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1812	DMS.A1.10621	Phan Thị ánh	Nhi	16/07/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1813	MBS.A.02683	Phan Thị Quyển	Nhi	15/07/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1814	NLS.D1.44088	Phú Phụng ý	Nhi	02/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1815	DHB.D1.00222	Trang Tuyết	Nhi	18/05/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1816	DCT.A.03675	Trần Phương	Nhi	07/09/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1817	DTT.D1.15155	Trần Thúy	Nhi	07/03/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1818	HHK.A1.02529	Trần Thị Thúy	Nhi	09/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1819	VHS.D1.01682	Trưng Huỳnh	Nhi	23/03/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1820	DCT.A.03686	Vũ Thị Yến	Nhi	19/08/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1821	SGD.D1.32886	Nguyễn Lê Tuyết	Nhiên	14/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1822	QSK.A.01699	Đào Thị Hồng	Nhung	18/03/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1823	NTT.A1.01906	Đinh Nguyễn Hồng	Nhung	09/01/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1824	DTT.D1.15225	Huỳnh Thị Cẩm	Nhung	31/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1825	DCT.D1.28027	Lã Thị Phương	Nhung	23/10/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1826	DCT.A1.10333	Lã Thị Phương	Nhung	23/10/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1827	DCT.B.19357	Lê Thị Cẩm	Nhung	10/06/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1828	SGD.A.07092	Nguyễn Thụy Hồng	Nhung	15/10/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1829	SGD.D1.33022	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	14/04/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1830	KTS.V.05831	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	18/08/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1831	DTM.A.01998	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	29/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1832	SGD.A.07202	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	21/03/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1833	HUI.D1.32197	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	19/01/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1834	SGD.D1.32952	Tô Hà Mỹ	Nhung	16/04/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1835	QSK.A1.04917	Trần Thị Cẩm	Nhung	03/12/1995	18.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1836	KTS.H.03046	Đinh ánh	Nhựt	18/10/1995	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1837	QSB.A.05221	Nguyễn Minh	Nhựt	24/06/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1838	DTM.A.02044	Nguyễn Tấn	Nhựt	17/06/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	28/08/2013
1839	KTS.H.03048	Phan Thị Anh	Nhựt	24/10/1995	20.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1840	HUI.A.07648	Hoàng Thị	Ninh	16/02/1994	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1841	LBH.A.02488	Phan Vĩnh	Ninh	20/06/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1842	NLS.A.07567	Tạ Văn	Niêm	31/01/1994	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1843	DMS.A.03883	Vòng Tật	Níp	15/03/1995	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1844	DMS.A.03914	Lê Thị	Oanh	25/07/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1845	YDS.B.07934	Lê Thị Kiều	Oanh	18/12/1994	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1846	KTS.H.03065	Lê Thị Tố	Oanh	27/01/1995	19.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1847	KTS.H.03062	Nguyễn Thị Tú	Oanh	01/01/1994	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1848	SGD.D1.33465	Trần Thị	Oanh	23/07/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1849	DMS.D1.03833	Trần Thị Kim	Oanh	10/08/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1850	YDS.B.14407	Trần Thị Kiều	Oanh	01/01/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1851	TCT.A.17861	Huỳnh Ngô Tấn	Phát	23/02/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1852	DTM.A.02096	Huỳnh Tấn	Phát	14/10/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1853	SGD.A.07568	Lều Tấn	Phát	14/08/1993	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1854	TCT.A.17934	Tạ Tấn	Phát	06/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1855	DKC.B.06440	Thái Thanh	Phát	31/05/1994	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1856	SPK.A.08893	Từ Tấn	Phát	28/08/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1857	NLS.B.27466	Từ Tấn	Phát	28/08/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1858	SPK.A.08893	Từ Tấn	Phát	28/08/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1859	DMS.A.04137	Trương Hồng	Phát	26/03/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1860	SGD.A.07969	Đoàn Thị Mỹ	Phượng	02/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1861	NLS.A.08043	Dương Thị	Phượng	28/03/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1862	MBS.A1.04928	Huỳnh Tú	Phượng	08/07/1993	11.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1863	SPK.V.00115	Lê Thị Trúc	Phượng	27/09/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1864	SGD.D1.33829	Lý Ngọc	Phượng	11/01/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1865	KTS.H.03163	Nguyễn Hoàng Trúc	Phượng	19/04/1994	19.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1866	SGD.A.07929	Nguyễn Kim	Phượng	23/04/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1867	DMS.D1.03906	Nguyễn Linh	Phượng	23/04/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1868	MBS.D1.15442	Nguyễn Ngọc Đan	Phượng	19/03/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1869	TCT.A1.34421	Nguyễn T Ngọc ánh	Phượng	09/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1870	LPS.C.06471	Nguyễn Tấn	Phượng	01/03/1995	10.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
1871	LPS.C.06443	Phạm Thị Thảo	Phượng	23/09/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1872	DTT.A1.08655	Quách Thực	Phượng	31/10/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1873	SGD.D1.33847	Võ Thanh	Phượng	04/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1874	SPK.A.08954	Huỳnh Ngọc Tấn	Phi	17/07/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1875	SPK.A.08954	Huỳnh Ngọc Tấn	Phi	17/07/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1876	QSQ.A1.00695	Nguyễn Hoàng	Phi	23/06/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1877	SPS.A.02457	Đặng Hoàng	Phước	25/10/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1878	DKC.D1.32745	Lý Hồng	Phước	17/04/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1879	SPK.A.22609	Nguyễn Hoàng	Phước	20/04/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1880	QSC.A1.03221	Nguyễn Tấn	Phước	08/07/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1881	SPS.A.03580	Nguyễn Trọng	Phước	29/02/1994	10.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
1882	SGD.D1.47764	Lê Thị Bích	Phượng	10/12/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1883	SGD.A.08156	Nguyễn Bích	Phượng	11/10/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1884	SGD.A.08236	Trương Thị Thúy	Phượng	21/07/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1885	CKC.A.11276	Nguyễn Khắc	Phú	29/03/1993	15.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
1886	TCT.A.18345	Nguyễn Văn	Phú	14/02/1994	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1887	SPK.A.09165	Nguyễn Vĩnh	Phú	25/11/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1888	SPK.A.09194	Nguyễn Vĩnh	Phú	29/10/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1889	NLS.D1.44383	Trương Tấn	Phú	29/07/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1890	SGD.A1.18081	Huỳnh Minh	Phúc	27/03/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1891	QSB.A.05537	Huỳnh Trọng	Phúc	12/02/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1892	NTT.D1.04497	Lê Thành	Phúc	23/07/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1893	SGD.A.07761	Nguyễn Hồng	Phúc	12/06/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1894	SPS.A.02427	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	27/07/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1895	SGD.D1.33663	Nguyễn Văn	Phúc	17/09/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1896	GTS.A.01416	Trần Hữu	Phúc	28/06/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1897	KTS.A.00764	Trần Hoàng	Phúc	21/06/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1898	KSA.A.03884	Hồ Thanh	Phong	05/03/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1899	DTM.B.11621	Huỳnh Tuấn	Phong	19/05/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1900	QSC.A.01256	Nguyễn Trương	Phong	04/01/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1901	SGD.A1.18041	Tăng Như	Phong	17/02/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1902	DTM.B.11629	Trương Tuấn	Phong	10/12/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1903	DCT.A.04075	Trần Đệ	Phong	30/12/1994	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1904	GTS.A.06197	Trần Vũ	Phong	01/01/1995	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
1905	DCT.B.19748	Võ Hữu Văn	Phong	18/10/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1906	SGD.D1.33705	Dương Ngọc	Phụng	07/04/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1907	SGD.D1.33767	Hoàng Thị Ngọc	Phụng	08/01/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1908	DCT.A.04169	Huỳnh Lê	Phụng	01/12/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1909	TCT.A.18693	Phạm Thị Ngọc	Phụng	03/06/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1910	QXS.A1.00979	Châu Mỹ	Quân	06/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1911	NTT.A1.01982	Chung Phôi	Quân	06/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1912	SGD.A.08321	Nguyễn Minh	Quân	04/04/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1913	SGD.A1.46587	Nguyễn Việt	Quân	08/03/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1914	DHB.V.01655	Trần Bội	Quân	12/05/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1915	GTS.A1.09909	Trần Danh Lê	Quân	05/07/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1916	QSB.A.05946	Võ Trung	Quân	20/08/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1917	DTM.B.12014	Võ Đại	Quảng	11/03/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1918	GSA.A.11146	Đào Công Hải	Quang	17/01/1994	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
1919	NLS.A.08338	Đinh Duy	Quang	15/04/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1920	SGD.D1.34213	Hứa Vinh	Quang	09/04/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1921	SGD.A.08270	Lê Đức	Quang	01/01/1994	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1922	SPK.A.09864	Lê Vi	Quang	18/06/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
1923	SPS.D1.18438	Phạm Nguyễn Minh	Quang	31/10/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1924	LPS.C.06521	Trương Thế	Quang	02/04/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1925	KTS.V.06081	Lê Văn Bé	Qui	11/09/1990	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1926	DTH.D1.06968	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	23/11/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1927	NLS.A.08613	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/10/1994	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1928	SGD.A.08574	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	22/05/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1929	DCT.B.20470	Trần Thị Thúy	Quỳnh	02/05/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
1930	DMS.A1.11020	Nguyễn Trọng	Quý	17/10/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1931	SPS.A1.06262	Nguyễn Văn	Quý	21/08/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1932	QSC.A.01391	Phạm Minh	Quý	06/02/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1933	SGD.A.08445	Đặng Trần	Quyên	23/03/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1934	HHK.D1.05436	Bùi Thị Đoan	Quyên	05/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1935	DMS.A.04370	Lê Thị Hoàng	Quyên	29/12/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1936	DCT.B.20314	Trần Đoàn Phương	Quyên	08/10/1993	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1937	TDL.D1.08301	Trần Hoàng Quyên	Quyên	18/05/1993	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1938	SGD.A1.18504	Tô Cẩm	Quyên	30/10/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1939	SPK.A.10626	Nguyễn Đình	Sơn	01/03/1994	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1940	QSC.A.01461	Nguyễn Hữu	Sơn	12/07/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1941	KTS.H.03322	Nguyễn Ngọc	Sơn	09/10/1993	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1942	KTS.A.00862	Nguyễn Văn	Sơn	06/07/1991	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1943	DTM.A.02435	Trịnh Công	Sơn	10/10/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1944	SPK.A1.03372	Dương Thị Diễm	Sương	06/05/1995	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1945	SGD.A.08801	Nguyễn Lê Tuyết	Sương	04/10/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1946	DCT.A.04647	Quách Thị Thu	Sương	16/12/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1947	SGD.A1.18594	Liêu Mỹ	San	31/05/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1948	DTM.D1.16411	Bùi Đức	Sang	26/09/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1949	CKC.A.12690	Lương Tấn	Sang	27/11/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1950	HUI.A1.19925	Lê Thanh	Sang	08/11/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
1951	SPS.D1.15968	Trương Văn	Sang	08/05/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1952	SGD.A1.18603	Trần Tấn	Sang	08/02/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1953	GTS.A.01549	Trần Thuận	Sang	18/11/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1954	SGD.D1.34675	Nguyễn Võ T Kim	Sen	17/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1955	DTT.A.05051	Giang Tiên Đặc	Sinh	24/12/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1956	SGD.A.08715	Phồng Học	Sinh	20/11/1993	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1957	DMS.A.04605	Võ Thị	Sỹ	25/06/1993	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1958	HUI.A.09420	Đặng Chí	Tâm	04/02/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1959	MBS.D1.15814	Đặng Ngọc Thanh	Tâm	16/09/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1960	SGD.A.08998	Bùi Thiệu Thành	Tâm	02/10/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1961	DCT.A.04712	Bùi Văn Minh	Tâm	07/04/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1962	TYS.B.04564	Bùi Văn Minh	Tâm	07/04/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1963	SGD.A.08989	Lê Thị Phương	Tâm	26/03/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1964	YDS.B.02472	Lê Thị Phương	Tâm	26/03/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1965	DTT.A.05135	Nguyễn Thành	Tâm	06/01/1994	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	28/08/2013
1966	DTM.A.02524	Nguyễn Thanh	Tâm	24/11/1994	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
1967	QXS.D1.05373	Phạm Nguyễn Bằng	Tâm	04/03/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1968	SPK.B.00738	Phạm Thị Thanh	Tâm	20/02/1994	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1969	HHK.A.00851	Phan Thanh	Tâm	23/05/1995	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1970	MBS.D1.15846	Thái Bình An	Tâm	24/02/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1971	DTM.D1.22407	Trần Hoài	Tâm	01/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1972	SPK.A.11067	Văn Thị Công	Tâm	28/06/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1973	SPK.A.22862	Đặng Kế	Tân	20/10/1994	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1974	SPK.A.11121	Huỳnh Quốc	Tân	31/10/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1975	DTM.B.12510	Lê Ngọc Duy	Tân	13/12/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1976	NLS.A.09175	Liêu Minh	Tân	01/08/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1977	DMS.D1.04560	Nguyễn Hồng	Tân	12/04/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1978	DMS.D1.04560	Nguyễn Hồng	Tân	12/04/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1979	DMS.A.04739	Trương Nhật	Tân	17/01/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1980	SPK.A.22811	Đặng Văn	Tài	19/10/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1981	HHK.A.00837	Lâm Phát	Tài	08/07/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1982	GTS.A.06398	Lê Đức	Tài	12/05/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1983	DTH.A.00996	Lê Phú	Tài	27/11/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
1984	SGD.B.22359	Lê Tấn	Tài	25/04/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1985	SGD.A.08860	Nguyễn Hữu	Tài	09/10/1993	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1986	SGD.A.08858	Nguyễn Minh	Tài	27/12/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
1987	HUI.A1.19999	Nguyễn Tấn	Tài	08/07/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
1988	SGD.A1.18687	Phạm Minh	Tài	19/09/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
1989	SPS.A1.06772	Trần Anh	Tài	04/03/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1990	DCT.B.20903	Lê Văn	Tấn	17/04/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
1991	QSB.V.25447	Nguyễn Minh	Tấn	28/02/1995	10.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
1992	KTS.A.00908	Nguyễn Văn	Tấn	26/11/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1993	QSK.A.03780	Lê Xuân	Tường	13/10/1995	19.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1994	DTT.B.11985	Nguyễn Ngọc Cát	Tường	03/01/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1995	QSB.A1.21956	Nguyễn Trương Huy	Tường	18/02/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
1996	HUI.A.12910	Phan Minh	Tường	16/08/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
1997	GTS.A.07484	Đặng Văn	Tốt	01/03/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
1998	TCT.B.51627	Lê Thị Vũ	Thư	20/02/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
1999	SGD.D1.36515	Lưu Thị Anh	Thư	29/01/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2000	SGD.D1.36619	Nguyễn Đỗ Minh	Thư	16/11/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2001	QSX.D1.12044	Trương Thị Anh	Thư	19/04/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2002	MBS.A.02708	Trần Thị ánh	Thư	09/10/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2003	SGD.A.10543	Trần Thị Anh	Thư	11/02/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2004	SGD.D1.35203	Nguyễn Anh	Thái	10/09/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2005	SGD.A.09211	Nguyễn Hoàng	Thái	13/03/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2006	SPK.A1.03850	Hứa Hoàng Minh	Thông	24/06/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2007	DKC.A.02167	Nguyễn Hoàng	Thông	12/09/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2008	TCT.A.22593	Phan Văn	Thân	08/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2009	DTT.B.11628	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	20/10/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2010	CTS.D1.05497	Nguyễn Thị Thanh	Thơ	10/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2011	YCT.B.11541	Nguyễn Thị	Thơm	07/03/1995	19.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2012	SPK.A.12892	Hà Thị Hoài	Thương	30/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2013	KTS.V.06557	Lê Hoài	Thương	27/06/1994	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2014	CSS.D1.02388	Nguyễn Hoài	Thương	30/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2015	SGD.A.10612	Nguyễn Thị Hoài	Thương	27/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2016	LPS.A.01816	Phan Thị Hoài	Thương	06/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2017	SGD.A.09305	Bùi Văn	Thành	17/08/1994	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
2018	SGD.D1.35252	Lương Trí	Thành	18/01/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2019	CTS.D1.05042	Nguyễn Thị Kim	Thành	06/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2020	DTM.D1.16521	Phạm Công	Thành	26/01/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2021	DTT.D1.16056	Trình Nhữ	Thành	11/05/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2022	QST.A1.09232	Trần Duy	Thành	27/03/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2023	SPK.V.00142	Đào Thị Thanh	Thảo	27/03/1993	07.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
2024	NLS.B.39186	Đặng Thị Phương	Thảo	26/06/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2025	DMS.D1.07140	Huỳnh Ngọc	Thảo	28/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2026	DTM.B.12690	Lê Thị Thanh	Thảo	14/09/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2027	KTS.H.03497	Nguyễn Ngọc	Thảo	17/08/1995	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2028	SPK.A.11807	Nguyễn Quốc	Thảo	02/09/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2029	DCT.A1.10990	Nguyễn Thanh	Thảo	14/05/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2030	GTS.A.13215	Nguyễn Thị	Thảo	10/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2031	DTM.A1.06262	Nguyễn Thị Phương	Thảo	01/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2032	DMS.D1.04734	Nguyễn Thị Phương	Thảo	04/08/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2033	SGD.D1.35414	Nguyễn Thị Thu	Thảo	18/01/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2034	SGD.A.09538	Nguyễn Thị Thu	Thảo	07/11/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2035	KTS.H.03494	Phạm Hữu Thiển	Thảo	19/06/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2036	KTS.H.03479	Phạm Thị Ngọc	Thảo	15/04/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2037	SGD.A.09339	Phạm Thị Thanh	Thảo	21/05/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2038	DTT.A1.09061	Trần Lê Thu	Thảo	17/04/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2039	QST.A.06249	Trần Ngọc	Thảo	08/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2040	SGD.A1.19073	Trần Thị Hiền	Thảo	21/04/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2041	SGD.A1.19109	Trần Thị Thu	Thảo	30/04/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2042	VHS.D1.01861	Võ Thị Thanh	Thảo	31/07/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2043	KSA.A.01018	Dương Phương	Thắm	07/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2044	SGD.D1.35718	Dương Minh	Thắng	20/02/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2045	QSB.A.06979	Lê Văn	Thắng	30/06/1994	18.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2046	KTS.V.06407	Phạm Ngọc	Thắng	08/04/1993	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2047	KTS.V.06406	Trần Quang	Thắng	29/11/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2048	NLS.A.09759	Lưu Đức	Thạch	12/08/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2049	KSA.A.03190	Phạm Thị Cẩm	Thạch	20/03/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2050	NTT.A.01049	Trần Quý	Thạnh	06/05/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2051	DMS.D1.05180	Dương Hồ Nhật	Thọ	21/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2052	QSB.A.07265	Lê Hữu	Thọ	15/05/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2053	DCT.B.20932	Âu Thị Mai	Thanh	22/05/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2054	SPK.A.11326	Hồ Bửu Hoàng	Thanh	25/10/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2055	NLS.B.29847	Lê Đỗ Như	Thanh	04/06/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2056	DTM.A.02579	Nguyễn	Thanh	09/07/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	28/08/2013
2057	DTT.A.05238	Nguyễn Đức	Thanh	14/12/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2058	CKC.A.14106	Nguyễn Duy	Thanh	01/11/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2059	TCT.B.49958	Nguyễn Nhật	Thanh	04/09/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2060	DTH.D1.07154	Nguyễn Phương	Thanh	31/08/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2061	YDS.B.05402	Nguyễn Thanh Thiên	Thanh	16/08/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2062	DMS.A1.11488	Nguyễn Thúy	Thanh	31/03/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2063	GTS.A.09252	Nguyễn Xuân	Thanh	29/10/1994	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2064	HHK.A.01313	Phạm Thiên	Thanh	30/04/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2065	DCT.A1.10847	Trương Thanh	Thanh	18/09/1995	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2066	DCT.A.05614	Mã Thiên	Thường	03/10/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2067	HHK.D1.05695	Mai Phương	Thi	27/11/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2068	SGD.A.09745	Nguyễn Đình	Thi	29/09/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2069	KTS.H.03513	Quảng Thị Nhật	Thi	04/07/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2070	NLS.B.30805	Phan Ngọc	Thiên	07/02/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2071	HUI.A.10343	Quách Nhị	Thiên	05/06/1993	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
2072	SPK.A1.08793	Võ Văn	Thiên	15/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2073	LPS.A.01699	Bùi Minh	Thiện	05/04/1995	15.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2074	SGD.A1.19238	Mạch Trung	Thiện	09/12/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2075	CKC.A.15060	Mai Anh	Thiện	10/08/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
2076	KTS.V.06425	Nguyễn Quốc	Thiện	10/02/1992	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2077	SPS.A.01229	Nguyễn Thị Thu	Thiện	09/11/1994	10.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
2078	KTS.V.06442	Thái Huỳnh	Thiện	08/04/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2079	CKC.A.15048	Võ Minh	Thiện	20/03/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
2080	MBS.A1.06826	Dương Thị Biên	Thùy	19/01/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2081	QSQ.B.00658	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	04/04/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2082	CTS.A.08340	Bùi Thị Minh	Thủy	09/09/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2083	NLS.A.10468	Ngô Lý Như	Thủy	26/10/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2084	DTT.H.18676	Ngô Trần Hoài	Thủy	06/11/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2085	SGD.A.10415	Nguyễn Hồng	Thủy	01/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2086	SGD.A.10388	Nguyễn Hồng	Thủy	28/11/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2087	SPS.A.05435	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	03/06/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2088	SGD.D1.36394	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	01/11/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2089	HUI.A1.20505	Vũ Thu	Thủy	24/05/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2090	DTT.D1.19311	Lâm Gia	Thoại	17/06/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2091	DMS.A.05333	Đào Kim	Thoa	16/04/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2092	NLS.A.10113	Lê Thị Kim	Thoa	01/04/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2093	SGD.A.09934	Lê Thị Tuyết	Thoa	01/11/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
2094	NLS.D1.45318	Trần Kim	Thoa	20/03/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2095	CCO.A1.05750	Trần Thị	Thoan	25/10/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2096	SGD.A.10666	Trần Đăng	Thức	24/10/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2097	DCT.B.21861	Đỗ Thị Kim	Thúy	29/08/1993	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2098	SGD.D1.39990	Đinh Thị Như	Thúy	18/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2099	NLS.D1.47125	Doãn Thị Phương	Thúy	07/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2100	QSC.A1.03656	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	24/06/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2101	QXS.D1.06215	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	21/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2102	SPS.A.01303	Nguyễn Thị Hoàng	Thúy	25/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2103	SPK.A1.03826	Đặng Đức	Thịnh	15/11/1994	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2104	DTT.A1.01066	Đỗ Vũ Hoàng	Thịnh	01/05/1995	08.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2105	DTT.H.18634	Hứa Đức	Thịnh	15/04/1993	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2106	QXS.D1.11688	Lữ Đức	Thịnh	10/05/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2107	DCT.A.05351	Huỳnh Thị Cẩm	Thu	15/01/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2108	DMS.A.05401	Lê Thị Diễm	Thu	27/10/1993	10.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	28/08/2013
2109	DKC.A1.31556	Lê Thị Kim	Thu	08/04/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2110	DTM.A1.06380	Nguyễn Cẩm	Thu	21/07/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2111	DQU.A1.03293	Nguyễn Thị	Thu	26/10/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2112	CET.A.01247	Nguyễn Thị Cẩm	Thu	02/11/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2113	QSB.V.25491	Đặng Minh	Thuận	21/05/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2114	QSC.A.01746	Cao Minh	Thuận	03/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
2115	MBS.D1.16347	Lê Lưu	Thuận	12/12/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2116	DTT.A.05576	Lê Lưu	Thuận	12/12/1995	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
2117	QST.A.04000	Lê Thị Xuân	Thuận	10/09/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2118	GTS.A.06610	Nguyễn Bá	Thuận	24/04/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2119	MBS.D1.16351	Nguyễn Ngọc	Thuận	17/11/1993	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2120	SPK.A.12661	Nguyễn Quang	Thuận	06/12/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2121	SGD.A.10173	Nguyễn Thị	Thuận	14/11/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2122	KTS.A.01028	Quách Đại	Thuận	31/08/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2123	SPK.A1.03925	Tăng Kính	Thuận	10/08/1995	17.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2124	QXS.D1.05965	Vũ Huỳnh Bảo	Thuận	30/09/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2125	DCT.B.21793	Đại Ngọc	Thuyền	18/08/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2126	CBV.A1.02434	Nguyễn Mai	Thy	28/07/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	28/08/2013
2127	NLS.A.10766	Bùi Ngọc Cẩm	Tiên	27/10/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2128	SGD.A.10737	Dương Thị Cẩm	Tiên	14/11/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2129	SGD.A1.44417	Lê Ngọc Thủy	Tiên	17/03/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2130	CNN.A1.00150	Lê Thị Cẩm	Tiên	26/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2131	DMS.D1.05435	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	31/08/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2132	QSC.A1.03370	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	09/11/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2133	DCT.A.05650	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	28/12/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2134	QST.B.11641	Phan Thoại	Tiên	14/04/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2135	DTT.A.05717	Trần Lê Cẩm	Tiên	23/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2136	SPK.A.12983	Trần Thị Cẩm	Tiên	27/12/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2137	QSB.A.07602	Vũ Thị Thủy	Tiên	18/06/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2138	HHK.A.01044	Trần Văn	Tới	16/04/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2139	SPK.A.14969	Nguyễn Minh	Tùng	06/05/1995	17.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2140	SGD.A.12615	Nguyễn Thanh	Tùng	17/10/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2141	SPK.A.14986	Nguyễn Xuân Tùng	01/09/1994	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2142	SPS.A.05490	Nguyễn Xuân Tùng	13/11/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2143	SGD.A1.20791	Phạm Văn Tùng	10/02/1994	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2144	SPK.A.23665	Trần Duy Tùng	15/09/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2145	DCT.D1.28885	Trần Thanh Tùng	21/10/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2146	QXS.D1.12184	Đinh Thị Kim Tiến	15/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2147	TYS.B.05067	Huỳnh Quốc Tiến	31/10/1995	20.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2148	QST.B.10942	Lê Phi Tiến	01/01/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2149	GTS.A.07556	Nguyễn Hữu Tiến	10/02/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2150	DLH.A1.00413	Nguyễn Hoàng Tiến	05/11/1993	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2151	MBS.A.02137	Nguyễn Mạnh Tiến	21/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2152	SPK.A1.04116	Nguyễn Sĩ Tiến	04/08/1994	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2153	SPK.A.13084	Nguyễn Thành Tiến	08/05/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2154	QST.B.13380	Nguyễn Trung Tiến	11/05/1993	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2155	DTM.B.13409	Trì Minh Tiến	10/03/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2156	SGD.A1.19828	Văn Minh Tiến	21/07/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2157	SPK.A1.04677	Bùi Minh Tú	22/10/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
2158	DCT.B.23542	Lê Hoàng Cẩm Tú	23/03/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2159	KTS.H.03953	Nguyễn Ngọc Tú	01/07/1991	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2160	SGD.D1.38786	Nguyễn Thị Cẩm Tú	20/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2161	SPK.A.14903	Nguyễn Tuấn Tú	30/08/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2162	DDF.D1.66235	Bùi Phạm Minh Toàn	29/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2163	DTT.A.05816	Cao Nguyễn Minh Toàn	03/01/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
2164	DCT.A.05817	Lê Hữu Toàn	23/03/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2165	SGD.D1.37109	Lê Minh Toàn	22/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2166	SGD.A.10979	Nguyễn Hữu Toàn	04/12/1994	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2167	SPK.A1.04201	Nguyễn Thanh Toàn	12/04/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2168	HUI.B.27279	Nguyễn Thanh Toàn	02/04/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2169	DTT.D1.01926	Thái Chí Toàn	18/08/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2170	DCT.A1.11392	Trần Trường Thanh Toàn	28/08/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2171	SPK.A1.04178	Võ Trương Khánh Toàn	20/04/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2172	CET.A.01383	Đỗ Thị Mai Trâm	18/10/1993	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2173	SGD.D1.37756	Đinh Thụy Bảo Trâm	28/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2174	SGD.A.11425	Lê Nguyễn Hoàng Trâm	25/03/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2175	SGD.A1.20123	Ngô Thị Trâm	17/11/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2176	SGD.A1.20123	Ngô Thị Trâm	17/11/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2177	HUI.A1.20820	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	05/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2178	CSS.A.04661	Nguyễn Thị Bích Trâm	07/10/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2179	SGD.D1.44850	Trương Hoàng Yến Trâm	24/08/1993	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2180	SGD.A.11533	Trần Thị Bích Trâm	26/08/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2181	DTT.D1.16905	Trần Thị Mộng Trâm	08/02/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2182	SPS.D1.14888	Trần Thị Ngọc Trâm	01/08/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2183	MBS.A.02263	Trịnh Nguyễn Ngọc Trâm	13/08/1995	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2184	DTT.A.05946	Lê Hồng Bảo Trâm	02/09/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2185	DTM.D1.16924	Nguyễn Hoàng Minh Trâm	19/10/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2186	CSS.D1.18829	Nguyễn Thị Nam Trâm	24/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2187	HUI.B.27678	Phạm Văn Trâm	25/07/1993	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2188	MBS.A1.05791	Hoàng Thị Trà	03/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2189	DCT.A1.11420	Huỳnh Thị Mai Trang	16/05/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2190	KTS.H.03740	Lê Thị Hương Trang	15/08/1994	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2191	SGD.D1.37277	Lê Thị Ngọc	Trang	04/01/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2192	DTM.A.03187	Lê Thị Thùy	Trang	11/06/1994	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2193	TCT.A.26021	Mai Thùy	Trang	06/04/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2194	NLS.B.32526	Ngô Thùy	Trang	08/10/1993	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2195	SPK.A.13542	Nguyễn Thùy	Trang	24/11/1994	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2196	DMS.A.05851	Nguyễn Thị Kiều	Trang	23/04/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2197	KTS.V.06662	Nguyễn Thị Thảo	Trang	10/08/1994	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2198	DTT.A1.01120	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2199	DTM.B.13669	Phạm Thị Huyền	Trang	25/09/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2200	DCT.B.22489	Trương Trần Thảo	Trang	31/08/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2201	SPK.D1.00784	Võ Thị Thùy	Trang	11/11/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2202	DTM.A1.06715	Vũ Thị Huyền	Trang	11/10/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2203	TCT.B.53489	Mai Quyết	Trọng	26/02/1993	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2204	TCT.A.27382	Nguyễn Thanh	Trọng	17/05/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2205	SPS.A.04840	Trần Bình	Trọng	01/09/1994	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
2206	DMS.D1.05542	Lê Nhựt	Trường	10/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2207	DMS.D1.05542	Lê Nhựt	Trường	10/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2208	DTT.D1.17175	Lê Văn	Trường	15/05/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2209	TCT.A.27825	Nguyễn Ngọc	Trường	24/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2210	SGD.A.44261	Nguyễn Văn	Trường	10/01/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2211	GTS.A.06757	Phan Đình	Trường	12/08/1994	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2212	DTM.A.03396	Tổng Phi	Trường	31/10/1993	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2213	NLS.A.12122	Võ Minh	Trường	06/03/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2214	NLS.A.11666	Đỗ Thị Mộng	Trinh	16/07/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2215	SPS.A.01453	Lã Ngọc	Trinh	02/06/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2216	NLS.A.11685	Lê Thị Mỹ	Trinh	24/11/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2217	DTH.A1.03823	Nguyễn Hồng	Trinh	01/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2218	KSA.A.02302	Nguyễn Hiền Phương	Trinh	31/08/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2219	SGD.D1.38103	Phạm Ngọc	Trinh	18/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2220	HCS.D1.04056	Phạm Ngọc Phương	Trinh	19/12/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2221	GTS.A.04645	Thổ Văn	Trinh	08/11/1994	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
2222	MBS.D1.17125	Trần Thị Tú	Trinh	04/10/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2223	SPK.D1.00813	Nguyễn Lâm Hải	Triều	25/11/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2224	SGD.A.11821	Nguyễn Thị Thủy	Triều	31/07/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2225	DKC.A1.31619	Tô Thanh	Triều	04/02/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2226	DMS.A.07952	Nguyễn Thị Minh	Trứ	05/02/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2227	DCT.A.06335	Huỳnh Thanh	Trúc	22/08/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2228	DMS.A.06275	Lê Thị Phương	Trúc	18/06/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2229	MBS.D1.17207	Lê Thị Thanh	Trúc	02/01/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2230	KTS.V.06826	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	27/07/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2231	TCT.A.27684	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	17/02/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2232	DCT.D1.29130	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	20/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2233	QSB.A1.21874	Phạm Kiến	Trúc	25/08/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2234	MBS.A1.05960	Phạm Thị Thanh	Trúc	25/06/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2235	DCT.A.06348	Quách Thanh	Trúc	02/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2236	DTT.D1.17097	Hoàng Minh	Trị	05/03/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2237	DTM.D1.17020	Nguyễn Minh	Trực	07/07/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2238	SGD.B.22675	Bùi Quý	Trung	05/04/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2239	KTS.H.03864	Hồ Phạm Anh	Trung	27/12/1993	19.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2240	DTT.A.06043	Lê Minh	Trung	12/05/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2241	CBV.A1.02544	Lê Thành	Trung	05/11/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2242	DTT.A.06068	Lê Văn	Trung	08/06/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2243	GSA.A.11623	Ngô Ngọc	Trung	10/11/1993	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	28/08/2013
2244	SGD.D1.38229	Nguyễn Thành	Trung	25/07/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2245	GTS.A1.09992	Nguyễn Thế	Trung	09/08/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2246	QSB.V.25545	Nguyễn Trần	Trung	16/01/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2247	YDS.B.17855	Trần Quang	Trung	21/06/1994	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2248	NLS.B.33148	Nguyễn Minh	Trí	14/09/1994	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2249	SGD.A.11839	Nguyễn Minh	Trí	13/10/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2250	CES.A.09043	Võ Minh	Trí	27/03/1993	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2251	HUI.A.12338	Lê Hoàng	Tuần	24/09/1994	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
2252	DTT.A.06176	Huỳnh Anh	Tuần	21/06/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2253	QSB.A.08438	Huỳnh Nguyễn Khánh	Tuần	04/10/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2254	KTS.V.06885	Lê Hữu	Tuấn	16/06/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2255	DCT.B.23244	Lê Minh	Tuấn	26/05/1994	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2256	SGD.A.12183	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	17/08/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2257	MBS.D1.17278	Nguyễn Anh	Tuấn	20/08/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2258	SGD.A1.20593	Nguyễn Hoàng	Tuấn	25/06/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2259	SGD.A1.20570	Nguyễn Thanh	Tuấn	08/06/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2260	DTT.A1.09740	Phạm Anh	Tuấn	24/01/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2261	KTS.V.06864	Phạm Minh	Tuấn	02/12/1993	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2262	DTM.A.03420	Phạm Ngọc	Tuấn	24/04/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2263	SPK.A.14563	Phạm Nguyễn Anh	Tuấn	15/03/1995	18.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2264	SGD.A.12199	Phạm Văn	Tuấn	26/12/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2265	DMS.A.06360	Trần Minh	Tuấn	01/07/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2266	DTT.D1.17206	Trần Quốc	Tuấn	09/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2267	SPK.A1.04541	Võ Anh	Tuấn	14/06/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2268	DTM.A.03436	Võ Trang Anh	Tuấn	29/04/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2269	KTS.H.03920	Nguyễn Ngọc Thông	Tuệ	13/05/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2270	DTT.H.18822	Nguyễn Thành	Tuyền	09/09/1994	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2271	DMS.A.06410	Đặng Thị Mộng	Tuyền	12/10/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2272	NLS.A.12335	Dương Thị Kim	Tuyền	23/07/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2273	SGD.A.12364	Lê Thị Thanh	Tuyền	25/01/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2274	CET.A1.00950	Liêu Ngọc	Tuyền	31/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2275	MBS.D1.18100	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	14/08/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2276	SGD.A.12366	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	30/06/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2277	CKD.A.08288	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/12/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2278	DTM.A1.06991	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyền	28/05/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2279	SPK.A.14785	Trần Thanh	Tuyệt	01/01/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2280	CET.A1.00945	Võ Thị ánh	Tuyệt	01/10/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2281	CKC.A.16276	Trương Quốc	Tín	15/01/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2282	GTS.A.04742	Vũ Trung	Tín	14/06/1994	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2283	SPK.A.23300	Lê Ngọc	Tính	20/08/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2284	DTM.A1.21054	Bùi Hạ	Uy	18/10/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2285	DCT.B.23698	Đỗ Thu	Uyên	01/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2286	SGD.D1.38919	Huỳnh Ngọc Phương	Uyên	29/06/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2287	MBS.D1.17459	Lưu Thị Thủy	Uyên	01/01/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2288	SGD.D1.38922	Nguyễn Phan Thanh	Uyên	14/02/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2289	KTS.H.04013	Nguyễn Thúy	Uyên	09/10/1995	19.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2290	LPS.A1.04216	Phạm Kim	Uyên	12/05/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2291	NLS.A.12752	Trần Phương	Uyên	20/12/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2292	MBS.A.02474	Lê Trọng	Văn	26/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2293	SGD.A1.20978	Tài Gia	Vân	06/03/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2294	DMS.A1.12469	Trịnh Gia	Vân	07/07/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2295	DCT.A1.11907	Đỗ Trần Khánh	Vân	04/01/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2296	NLS.B.34564	Dư Thị Cẩm	Vân	29/03/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2297	DCT.B.23808	Huỳnh Như Ngọc	Vân	09/09/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2298	SGD.A1.20945	Lê Thị Bích	Vân	07/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2299	DLH.A.01093	Lê Thị Hồng	Vân	05/05/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2300	KTS.H.04043	Nguyễn Ngọc Tường	Vân	28/02/1995	18.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2301	SGD.D1.39043	Nguyễn Phương	Vân	01/09/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2302	DCT.B.23813	Nguyễn Tường	Vân	18/08/1994	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2303	KTS.H.04022	Nguyễn Thị Hoàng	Vân	27/02/1992	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2304	DTT.D1.17452	Nguyễn Thị Thanh	Vân	25/09/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2305	NTT.A.01344	Nguyễn Thị Thu	Vân	30/04/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2306	DCT.A1.11915	Phan Thị Bích	Vân	06/10/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2307	DMS.A1.12521	Phan Thị Thu	Vân	20/11/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2308	DTT.A1.01188	Trần Thị Tuyết	Vân	20/04/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2309	LPS.A1.04227	Trịnh Mỹ	Vân	04/06/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2310	DTM.A.03591	Võ Thị Thu	Vân	10/05/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2311	DTM.A.03591	Võ Thị Thu	Vân	10/05/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2312	DTM.B.14684	Dương Việt	Vương	07/02/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2313	SPK.A.15815	Võ Hoàng	Vương	25/06/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
2314	KTS.H.04049	Đoàn Thị Hằng	Vi	22/10/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2315	DTT.H.18885	Nguyễn Phương Hoài	Vi	16/11/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2316	SPS.D1.12653	Nguyễn Thảo	Vi	18/06/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2317	DCT.B.23890	Phạm Hồ Hạnh	Vi	19/06/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2318	DMS.D1.07845	Phan Nguyễn Thảo	Vi	26/10/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2319	SGD.A1.46851	Phan Nguyễn Thảo	Vi	26/10/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2320	MBS.A1.06921	Nguyễn Anh	Vin	04/10/1995	09.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	28/08/2013
2321	SPK.A1.04875	Đồng Xuân Đăng	Vinh	13/12/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	28/08/2013
2322	CKC.A.19009	Lê Phú	Vinh	21/08/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2323	SGD.A1.21042	Ngô Đức	Vinh	30/11/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2324	HHK.D1.06272	Nguyễn Dương	Vinh	26/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2325	CKC.A.18929	Nguyễn Hữu	Vinh	14/07/1994	11.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	28/08/2013
2326	SGD.A.13045	Nhìn Phú	Vinh	11/03/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2327	CES.D1.02086	Trần Hoàng	Vinh	23/10/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2328	QXS.B.01736	Trần Thị Phúc	Vinh	27/01/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2329	SGD.A1.21034	Huỳnh Văn	Việt	15/10/1993	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	28/08/2013
2330	DTT.A.06393	Lê Phạm Quốc	Việt	12/05/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2331	DTM.B.14563	Lê Phạm Quốc	Việt	12/05/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2332	SPK.A.15681	Dương Thanh	Vũ	25/11/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	28/08/2013
2333	QST.A.00070	Hà Quốc	Vũ	1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2334	QST.B.10651	Hà Quốc	Vũ	1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2335	KTS.A.01269	Hồ Phi	Vũ	13/11/1995	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2336	DTT.B.12051	Huỳnh Tuấn	Vũ	06/07/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2337	ANH.A.08767	Huỳnh Tuấn	Vũ	06/07/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2338	SGD.A.13139	Lê Thanh	Vũ	12/04/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2339	DMS.A.06796	Nguyễn Đình Anh	Vũ	02/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2340	SPK.A.23806	Nguyễn Đức	Vũ	14/05/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
2341	SPK.A.15675	Nguyễn Tổng Duy	Vũ	19/04/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2342	QST.A.04274	Nguyễn Văn	Vũ	01/01/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
2343	DTM.B.14618	Phạm Thị Hoài	Vũ	19/12/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2344	QSC.A1.03520	Tô Hoài	Vũ	02/08/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2345	SGD.A.13138	Trần Quang	Vũ	03/04/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2346	HUI.B.28132	Nguyễn Văn	Vụ	07/12/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2347	DTT.B.12037	Trần Bá	Vĩnh	27/02/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2348	DCT.B.24140	Hà Phạm Kim	Vỹ	22/04/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2349	MBS.A1.06205	Lê Đức	Vĩnh	01/01/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	28/08/2013
2350	SGD.A.13213	Hà Khánh	Vy	14/11/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2351	KSA.A1.09523	Hoàng Thị Ngọc	Vy	01/06/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	28/08/2013
2352	DTT.D1.17651	Huỳnh Hồ Thúy	Vy	17/12/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2353	SPS.B.08364	Ng Phạm Hoàng Mai	Vy	04/03/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	28/08/2013
2354	DTM.A1.07248	Nguyễn Phan Thảo	Vy	18/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2355	SGD.D1.39653	Võ Nguyễn Thúy	Vy	30/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2356	NLS.A.13316	Võ Trần Thúy	Vy	08/12/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2357	DTT.A.06515	Phạm Thị	Xinh	22/03/1993	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2358	DCT.B.24157	Đoàn Ngọc	Xuân	28/12/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2359	KTS.V.07122	Nguyễn Thanh	Xuân	1994	10.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2360	DTM.A.03718	Phan Thị Diệu	Xuân	17/01/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2361	QSK.A.03030	Võ Thị	Xuân	28/08/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2362	DKC.A1.05340	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	03/04/1994	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2363	DMS.A1.12797	Đặng Thị Như	ý	23/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2364	HCS.D1.04194	Bùi Như	ý	22/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2365	DMS.A.07030	Ngô Hải	ý	27/01/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2366	SPS.D1.15710	Ngô Thị Như	ý	01/01/1993	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2367	YDS.B.03729	Nguyễn Thành	ý	12/10/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2368	QSK.D1.09208	Nguyễn Thị	Yên	25/04/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2369	SPK.A1.05009	Đoàn Thị	Yến	10/06/1993	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	28/08/2013
2370	DTT.A1.01223	Bành Thị Hoàng	Yến	05/07/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2371	NLS.D1.46825	Bành Thị Hoàng	Yến	05/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2372	YCT.B.15059	Bùi Thị Minh	Yến	07/10/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2373	DTT.A1.10040	Hồ Thị Kim	Yến	04/07/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2374	DLH.D1.00810	Lê Hoàng	Yến	02/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2375	KTS.V.07136	Lê Thị	Yến	08/06/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2376	SGD.A1.21287	Lưu Thực	Yến	12/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	28/08/2013
2377	NLS.A.13479	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	11/03/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	28/08/2013
2378	CTS.A.10651	Phạm Hải	Yến	19/11/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2379	SGD.A1.21281	Phạm Thị Ngọc	Yến	19/03/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	28/08/2013
2380	KTS.H.04163	Vũ Hoàng	Yến	27/08/1995	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	28/08/2013
2381	HCS.A.00027	Đặng Thị Hồng	ánh	19/11/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2382	DTT.H.17805	Nguyễn Thị	ánh	03/09/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2383	QSB.A.00331	Lê Hoàng	Ân	10/09/1995	18.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2384	DTT.D1.12576	Tạ Hoan	Ân	10/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2385	DTM.D1.14929	Thái Nguyễn Thiên	Ân	31/12/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2386	KTS.H.02030	Lê Hải	Đặng	09/11/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2387	SPK.A1.00826	Nguyễn Hoài	Đông	19/12/1993	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2388	KSA.A1.11111	Đỗ Hoàng Trang	Đài	17/06/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2389	SGD.D1.27303	Nguyễn Thị Hồng	Đào	18/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2390	TCT.A.04293	Ngô Hỷ	Đào	05/02/1995	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2391	SPK.A.21338	Nguyễn Hữu	Đại	18/04/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2392	SGD.A.01812	Nguyễn Xuân	Đại	20/09/1995	09.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2393	DCT.B.15126	Huỳnh Kim Thành	Đạt	12/12/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2394	LPS.A.02452	Huỳnh Trương Quốc	Đạt	18/02/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2395	DTM.B.08463	Nguyễn Minh	Đạt	21/03/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2396	DMS.A.00901	Nguyễn Ngọc Sĩ	Đan	21/10/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2397	SGD.A1.14628	Phạm Dương	Đan	17/08/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2398	NLS.D1.41942	Nguyễn Cao	Đỗ	09/02/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2399	DTM.A.20060	Nguyễn Văn	Đầu	09/10/1993	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2400	DCT.A.01035	Lê Thị Hồng	Điểm	19/07/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2401	DQN.A.01273	Bùi Thị	Điệp	20/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2402	TDL.A.00425	Bùi Tuấn	Điệp	17/08/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2403	HHA.D1.00270	Nguyễn Ngọc	Điệp	12/01/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2404	SGD.A.02049	Huỳnh Lê Hồng	Đức	02/11/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2405	HHK.A.00213	Lê Bá	Đức	26/01/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2406	DCT.B.15269	Trần Thị Kim	Đức	27/07/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2407	DCT.B.24768	Lê Văn	ài	20/03/1994	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2408	DCT.B.13622	Ngô Thái	An	09/04/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2409	DTC.D1.00003	Nguyễn Hà	An	25/06/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2410	DMS.D1.00230	Nguyễn Hoài	An	06/05/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2411	ANS.A.00046	Nguyễn Thành	An	15/03/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2412	NLS.D1.41125	Nguyễn Xuân Trường	An	23/04/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2413	TTN.B.10109	Đậu Đình	Anh	29/01/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2414	SPK.A.00121	Đoàn Tuấn	Anh	20/10/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2415	DDL.A.00100	Cao Thị Ngọc	Anh	27/01/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2416	LPS.D1.08837	Dương Quốc	Anh	13/10/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2417	DTT.B.10131	Lâm Thị Hoàng	Anh	15/07/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2418	MBS.A.00033	Lê Văn Tuấn	Anh	20/08/1995	09.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2419	HUI.A.13721	Mai Gia	Anh	17/05/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2420	YCT.B.00192	Nguyễn Đoàn Tuấn	Anh	14/11/1994	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2421	DCT.A.00115	Nguyễn Phi	Anh	24/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2422	DCT.A.00115	Nguyễn Phi	Anh	24/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2423	TTN.B.10161	Nguyễn Thị Hải	Anh	13/02/1995	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2424	HUI.A.00246	Phạm Đức	Anh	10/04/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	05/09/2013
2425	HCS.A.00020	Phạm Thị Kim	Anh	23/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2426	GTS.A.02274	Phó Tuấn	Anh	12/01/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2427	DTM.A.00058	Trương Hồ Lan	Anh	03/03/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2428	KTS.H.01636	Trương Tuấn	Anh	10/04/1994	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2429	VHS.D1.02149	Võ Quốc	Anh	23/05/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2430	NLS.B.17574	Võ Thi Tú	Anh	20/11/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2431	YDS.B.08325	Hoàng	Bách	12/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2432	SGD.A1.13971	Nguyễn Minh	Bằng	26/01/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2433	NLS.B.17897	Nguyễn Văn	Bằng	10/01/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2434	KTS.V.04391	Bùi Ngọc	Bình	18/09/1995	09.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2435	DTH.A1.01758	Lộ Thôi Như	Bình	14/02/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2436	NLS.B.36458	Trương Thị Cẩm	Bình	15/07/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2437	HUI.A1.17180	Chế Thanh	Bảo	30/05/1993	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2438	SGD.A1.13948	Huỳnh Thái	Bảo	20/06/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2439	PCS.A.00003	Lê Quốc	Bảo	19/05/1995	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2440	DTM.A1.03913	Ngô Hồng Trang	Bảo	13/07/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
2441	DMS.A.00314	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	22/09/1994	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2442	KTS.V.04349	Trần Quốc	Bảo	06/11/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2443	QSB.V.25040	Hoàng Thị	Bé	17/05/1995	19.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2444	TDL.A.00200	Phan Thành	Công	13/08/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2445	SGD.A.00984	Nguyễn Thị Kim	Cương	08/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2446	QST.A1.10498	Lê Đức	Cảnh	25/04/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2447	CKD.D1.09616	Trần Thị	Can	18/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2448	SPS.B.07411	Nguyễn Thị Trúc	Cầm	10/08/1993	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2449	KTS.V.04409	Nguyễn Văn	Cần	01/01/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2450	MBS.D1.18152	Nguyễn Văn	Cường	22/12/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2451	DCT.B.14195	Nguyễn Minh	Chánh	27/02/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2452	DTT.D1.19781	Lê Minh	Châu	16/02/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2453	HUI.A1.17288	Nguyễn Thị Huyền	Châu	04/11/1995	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2454	DCT.A.00401	Nguyễn Thị Thanh	Châu	08/12/1995	09.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2455	DCT.A1.08552	Phạm Thị Diễm	Châu	11/05/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2456	NLS.B.18231	Trương Ngọc	Châu	10/08/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2457	KTS.H.01810	Trần Thị Ngọc	Châu	26/03/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2458	SPS.D1.17859	Nguyễn Trịnh Kim	Chi	15/09/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2459	MBS.A1.06338	Phan Kim	Chi	21/09/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2460	DQN.D1.16887	Võ Nguyễn Thị	Chi	29/06/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2461	NLS.A.14510	Nguyễn Văn	Chung	20/04/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2462	KTS.A.00108	Vũ Ngô Phương	Chuyên	22/07/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2463	KTS.A.00108	Vũ Ngô Phương	Chuyên	22/07/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2464	SGD.D1.26407	Nguyễn Văn	Chí	19/04/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2465	HCS.D1.03411	Nguyễn Thị Ngọc	Cúc	17/02/1994	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2466	DCT.B.14972	Huỳnh Nguyễn Hường	Dương	07/10/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2467	CSS.A1.05447	Kim Ngọc	Dương	09/04/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2468	YDS.B.41123	Nguyễn Đức	Dương	02/09/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2469	VHS.D1.01277	Nguyễn Thùy	Dương	02/03/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2470	SGD.A.01695	Trần Trung	Dương	01/12/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2471	TCT.B.38412	Trần Đại	Danh	01/04/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2472	DMS.A1.08564	Võ Hồ Ngọc	Diễm	17/06/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2473	NLS.B.18814	Nguyễn Lam Trúc	Diệp	29/07/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2474	HUI.B.23121	Trần Thị Ngọc	Diệp	06/02/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2475	HUI.B.28593	Võ Thanh	Diệt	19/10/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2476	SGD.A.01215	Chế Thị Mỹ	Diệu	10/10/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2477	DCT.B.14603	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	23/09/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2478	QSB.A.00946	Trần Xuân	Diệu	03/08/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2479	GTS.A.13986	Hồ Tiến	Dũng	02/06/1995	16.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2480	DDK.A.02161	Hoàng Anh	Dũng	04/03/1994	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2481	SPS.A.01790	Huỳnh Ngọc	Dũng	10/01/1994	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2482	DCT.B.14917	Ngô Hoàng	Dũng	13/12/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2483	HUI.A1.17622	Nguyễn Trần	Dũng	28/01/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2484	DTM.D1.15116	Nguyễn Trần	Dũng	28/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2485	DTT.B.10328	Trương Quang	Dũng	01/11/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2486	CKC.A.02426	Trần Văn	Dũng	20/02/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
2487	LBH.A.00524	Trần Khánh	Du	19/09/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2488	SGD.D1.34243	Đặng Lệ	Dung	13/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2489	DTT.A1.20422	Lê Thị Mỹ	Dung	21/10/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2490	SGD.A1.14334	Mạch Thu	Dung	11/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2491	SGD.A1.14323	Ngô Việt Phương	Dung	25/12/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2492	DTT.D1.12839	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	23/02/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2493	DCT.B.14697	Trương Thị Phương	Dung	19/09/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2494	DCT.A.00684	Võ Thủy	Dung	03/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2495	QSC.A1.02808	Lê Hoàng	Duy	10/09/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2496	DDK.A.01949	Nguyễn Lương	Duy	26/06/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2497	DCT.D1.27070	Võ Hồng Khương	Duy	30/06/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2498	HUI.A1.17588	Dương Tú	Duyên	17/08/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2499	TCT.A.03603	Huỳnh Hữu	Duyên	10/12/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2500	TCT.D1.63908	Lê Thụy Kiều	Duyên	25/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2501	DCT.B.24927	Lê Thị ánh	Duyên	24/09/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2502	CVX.A1.00128	Thái Hà Mỹ	Duyên	24/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2503	C41.A.00170	Trần Thị Mỹ	Duyên	23/07/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2504	GTS.A.11582	Đoàn Ngọc	ấn	06/06/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2505	NLS.A.02258	Trần Thị	Gái	12/07/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2506	CSS.A1.05463	Đỗ Ngọc	Giàu	03/09/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2507	QST.A.03071	Nguyễn Sang	Giàu	06/05/1994	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
2508	DCT.A1.12571	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	04/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2509	CKD.A.01475	Đặng Trúc	Giang	05/10/1994	16.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2510	DCT.A.01150	Đinh Thị Cẩm	Giang	27/11/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2511	DDL.A.01904	Hồ Trọng	Giang	21/04/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2512	QST.A.03313	Hoàng Minh Hiếu	Giang	01/04/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2513	CKC.A.03710	Nguyễn Trường	Giang	07/08/1993	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2514	SGD.A.02122	Nguyễn Văn	Giang	12/05/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2515	NLS.B.20399	Trương Bảo	Giang	18/01/1994	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2516	SGD.A1.14834	Châu Diệu	Hán	06/11/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2517	DCT.A.01540	Đỗ Thị Thanh	Hăng	14/02/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2518	SGD.D1.28265	Bùi Thị Thanh	Hăng	22/02/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2519	KTS.H.02183	Hoàng Thị Lệ	Hăng	30/01/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2520	DTM.D1.15324	Nguyễn Thị Thúy	Hăng	24/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2521	HHK.A1.01886	Nguyễn Thị Thu	Hăng	09/09/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2522	KTS.V.04862	Phạm Lê Mỹ	Hăng	24/03/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2523	KTS.H.02190	Phạm Lê Mỹ	Hăng	24/03/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2524	SPS.A.00466	Phan Thị Thanh	Hăng	10/06/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2525	SPK.A.03640	Trần Ngọc Thu	Hăng	24/10/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2526	DCT.B.15811	Trần Thị	Hăng	22/08/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2527	DCT.A.01517	Trần Thị Thu	Hăng	27/09/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2528	QSC.A1.02891	Đào Thị Ngọc	Hân	26/09/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2529	SGD.D1.28165	Huỳnh Thị Ngọc	Hân	08/02/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2530	DCT.D1.27297	Ngô Thị Thùy	Hân	23/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2531	SPS.A.05252	Nguyễn Lê	Hân	23/04/1994	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2532	MBS.D1.13150	Trần Ngọc	Hân	06/08/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2533	KTS.H.02375	Đặng Thị Thu	Hương	08/02/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2534	SGD.D1.29578	Dương Thị Diễm	Hương	18/08/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2535	SPS.B.07660	Lê Thị Mai	Hương	22/04/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2536	DCT.A1.12586	Lý Việt	Hương	25/05/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2537	TDM.A1.03254	Ngô Đặng Thiên	Hương	24/04/1995	09.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2538	TLA.A.03381	Nguyễn Thị	Hương	25/09/1993	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2539	QST.A.00616	Nguyễn Thị	Hương	02/12/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2540	DCT.A.02198	Nguyễn Thị Thanh	Hương	13/04/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2541	DCT.A1.09465	Vũ Thị	Hương	04/11/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2542	PCS.A.01243	Huỳnh Thị Thu	Hà	16/02/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2543	NHS.A1.01737	Nguyễn Hải	Hà	03/11/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2544	KTS.V.04769	Nguyễn Thị Hồng	Hà	07/04/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2545	NLS.A.14781	Nguyễn Thị Thanh	Hà	31/01/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2546	TTN.A.01510	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/04/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2547	KTS.H.02096	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/04/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2548	SGD.A.02247	Phan Thị Hồng	Hà	01/07/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2549	SPS.D1.12285	Trương Chấn	Hào	10/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2550	SGD.D1.27914	Đặng Thanh	Hải	24/10/1991	13.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2551	DMS.A1.08915	Nguyễn Thành	Hải	11/04/1993	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2552	GTS.A.12300	Nguyễn Văn	Hải	04/10/1994	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2553	DTT.A.02952	Phạm Văn	Hải	07/07/1992	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
2554	DCT.A.01300	Trương Đoàn Hồng	Hải	20/11/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2555	KTS.V.04794	Trần Văn	Hải	01/09/1994	17.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2556	QST.A.07482	Vũ Văn	Hải	26/09/1993	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2557	NLS.A.02654	Lê Hoàng	Hào	16/07/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2558	CBV.A.00287	Lê Ngọc Thanh	Hào	03/02/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2559	KTS.H.02126	Nguyễn Gia	Hào	10/08/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2560	DHL.A.19382	Phan Hoàng Mỹ	Hạnh	22/09/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2561	KTS.H.02276	Lâm Kim	Học	04/02/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2562	SGD.A1.15486	Lê Thị Thu	Hồng	25/03/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2563	HUI.A.03951	Mai Kim	Hồng	15/01/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2564	DHN.H.85047	Nguyễn Thị	Hồng	07/11/1994	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2565	MBS.A.00816	Trần Thị	Hường	24/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2566	DMS.A1.09128	Trần Văn	Hậu	18/01/1994	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2567	DTT.H.18112	Đặng Quốc	Hùng	11/01/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2568	KTS.A.00430	Mai Văn	Hùng	27/04/1993	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2569	DCT.B.25266	Nguyễn Phi	Hùng	27/03/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2570	DTT.H.18107	Nguyễn Thanh	Hùng	30/03/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2571	KSA.A1.08417	Nguyễn Văn	Hùng	02/12/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2572	GTS.A1.10472	Nguyễn Văn	Hùng	08/05/1993	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2573	SPK.A.05092	Nguyễn Việt	Hùng	24/05/1994	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
2574	HUI.A.14684	Trần Minh	Hiển	10/10/1994	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2575	NHS.A1.01238	Đoàn Thị Bích	Hiền	26/03/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2576	CTS.A.02562	Nguyễn Thị	Hiền	20/02/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2577	SGD.A.03002	Nhâm Quốc	Hiền	31/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2578	TTN.A.01978	Quách Thị	Hiền	24/11/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2579	DTT.H.18035	Trần Thị Mỹ	Hiền	05/12/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2580	HUI.D1.30942	Trần Thị Thu	Hiền	18/04/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2581	DMS.A.01688	Trần Thu	Hiền	20/04/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2582	DCT.A1.12907	Võ Ngọc	Hiền	06/01/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2583	QST.A1.09490	Nguyễn Phi	Hiệp	02/05/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2584	HUI.A.14691	Nguyễn Văn	Hiệp	20/10/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2585	QSB.A1.20455	Đoàn Minh	Hiếu	21/04/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2586	TCT.A.06869	Bùi Trung	Hiếu	20/05/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2587	CES.A1.00546	Huỳnh Trung	Hiếu	28/07/1994	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2588	HUI.A.03265	Lê Hoài	Hiếu	26/11/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2589	DTT.H.18026	Ngô Thị	Hiếu	20/09/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2590	SGD.A.02938	Nguyễn Minh	Hiếu	05/12/1994	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2591	CKC.A.04533	Nguyễn Thanh	Hiếu	21/11/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2592	SGD.D1.28464	Nguyễn Thị	Hiếu	15/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2593	KSA.A1.10288	Nguyễn Thị	Hiếu	21/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2594	NLS.A.03233	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	18/04/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2595	MBS.A.00573	Nguyễn Trung	Hiếu	11/04/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2596	KTS.H.02207	Nguyễn Trung	Hiếu	27/12/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2597	NLS.B.37275	Phan Đình	Hiếu	08/08/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2598	DDK.A.04203	Trương Minh	Hiếu	20/05/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2599	LBH.A.01223	Vũ Duy	Hiếu	26/06/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2600	DKC.A.00867	Đặng Như	Hưng	26/11/1994	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2601	SPS.B.07659	Cao Ngọc	Hưng	12/07/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2602	KQH.A.03070	Lữ Ngọc	Hưng	20/08/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2603	DTM.A1.20756	Nguyễn Ngọc	Hưng	22/09/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2604	QSB.A.03054	Nguyễn Văn	Hưng	14/03/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2605	NLS.D1.46981	Trần Đăng	Hưng	29/07/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2606	MBS.D1.13556	Trần Văn	Hưng	23/01/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2607	DMS.A.01750	Đỗ Thị Thu	Hoài	10/12/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2608	DTT.D1.13593	Dương Thanh	Hoài	12/12/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2609	NLS.D1.42476	Nguyễn Quốc	Hoàn	25/02/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2610	DTM.B.09307	Đinh Xuân	Hoàng	24/10/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2611	DTM.A.00992	Lê Xuân	Hoàng	05/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2612	VHS.D1.01402	Quách Thu	Hoàng	20/10/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2613	SGD.A.03404	Trương Minh	Hoàng	10/01/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2614	TMA.A.04100	Trần	Hoàng	19/05/1994	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2615	HHK.D1.06676	Vũ Văn	Hoàng	18/08/1995	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2616	DCT.A.07532	Lê Thị	Hoa	15/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2617	DMS.A.01722	Lê Thị	Hoa	02/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2618	DMS.A1.09222	Ng Lê Ngọc Huỳnh	Hoa	12/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2619	KTS.A.00438	Huỳnh Văn	Hụi	03/01/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2620	SPK.A1.01351	Đỗ Thị Thu	Hòa	04/03/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2621	SGD.A.03358	Nguyễn Văn	Hòa	26/02/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2622	DTT.A.00151	Văn Thị	Hòa	28/04/1995	08.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2623	QSC.A.00654	Nguyễn Minh	Huân	21/06/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2624	NTT.A1.01669	Mai Thị	Huệ	20/10/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2625	QSK.D1.07066	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	22/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2626	NLS.A.15063	Bùi Thị Tường	Huy	06/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2627	YCT.B.03795	Huỳnh Anh	Huy	21/11/1992	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2628	KTS.V.05060	Lê Hoàng	Huy	02/11/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2629	BVS.A1.01294	Nguyễn Hoàng	Huy	29/07/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2630	NLS.A.03872	Nguyễn Thị Đoàn	Huy	20/06/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2631	YDS.B.09304	Nguyễn Xuân	Huy	08/04/1995	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2632	MBS.D1.13443	Trương Bá	Huy	17/10/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2633	QST.A.01597	Đặng Thị Mỹ	Huyền	22/06/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2634	NLS.B.22518	Huỳnh Thị Mỹ	Huyền	13/05/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2635	KTS.H.02333	Lê Thị	Huyền	08/01/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2636	NLS.A.03974	Lý Thị Thu	Huyền	07/07/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2637	NLS.A.04003	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	13/02/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2638	QSK.D1.07058	Phạm Thị	Huyền	09/11/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2639	TMA.A.16399	Phan Thị	Huyền	20/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2640	DCT.B.25294	Hồ Đức	Hy	01/10/1994	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2641	KTS.H.02423	Huỳnh Kim	Khánh	25/01/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2642	DCT.D1.27564	Huỳnh Quốc	Khánh	02/09/1992	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2643	SGD.D1.29947	Nguyễn Hữu	Khương	12/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2644	TCT.D1.65452	Nguyễn Tuyết	Kha	29/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2645	NLS.D1.47495	Trần Diệp	Kha	16/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2646	DTM.D1.15578	Trần Vũ	Khanh	01/01/1995	09.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2647	NLS.B.35806	Nguyễn Thành	Khẩn	01/01/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2648	KTS.H.02442	Lê Minh	Khiêm	23/08/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2649	GTS.A.01105	Phạm Thanh	Khiêm	15/09/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2650	QST.B.14196	Lê Anh	Khoa	16/07/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2651	SPK.A1.01793	Ngô Đăng	Khoa	18/09/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2652	MBS.A1.06614	Nguyễn Ngọc	Khoa	04/06/1994	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2653	HCS.D1.03601	Bùi Minh	Khuê	06/10/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2654	KTS.H.02460	Nguyễn Bùi ái	Khuê	27/03/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2655	CES.A1.00856	Trương Thanh	Khuê	25/05/1994	21.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2656	SPK.A.21949	Lương Trung	Kiên	07/12/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2657	SGD.A.04497	Hồ Hoàng	Kim	13/10/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2658	QXS.D1.08590	Trần Thị Bạch	Kim	29/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2659	KTS.H.02478	Bùi Tuấn	Kiệt	16/07/1994	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2660	CKC.A.07455	Huỳnh Anh	Kiệt	03/10/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	05/09/2013
2661	KTS.H.02474	Huỳnh Anh	Kiệt	27/12/1994	17.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2662	SPK.A.05973	Nguyễn Tuấn	Kiệt	24/03/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2663	LPS.D1.09440	Đặng Thị Thúy	Kiều	02/03/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2664	DCT.A.02410	Võng Lương	Kính	09/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2665	DMS.D1.02264	Nguyễn Thị Linh	Lăng	19/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2666	QSB.A.03665	Đào Phát	Lâm	18/05/1994	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2667	DTT.A.00209	Dương Đình	Lâm	22/01/1993	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2668	KTS.H.02518	Trần Thanh	Lâm	26/03/1994	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2669	SGD.D1.30222	Huỳnh Thái	Lân	11/03/1994	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2670	SPK.A.06119	Nguyễn Quang	Lành	20/07/1994	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2671	MBS.A1.04097	Nguyễn Trần Thị	Lê	15/07/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2672	TCT.A1.32658	Lê Thị Thiên	Lam	10/09/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2673	DMS.A.02303	Nguyễn Hương	Lan	31/12/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2674	DCT.B.17363	Trần Thị Hương	Lan	06/11/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2675	QSB.A1.20884	Đinh Trọng	Lộc	31/01/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2676	DMS.A.02720	Huỳnh Cao	Lộc	04/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2677	NLS.B.24667	Nguyễn Hoàng	Lộc	04/10/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2678	SPK.A.06760	Nguyễn Hoàng	Lộc	04/10/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2679	SPK.A.06747	Nguyễn Văn	Lộc	28/08/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2680	SPS.A.05146	Phạm Thanh	Lộc	14/11/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2681	DCT.A1.12983	Nguyễn Thị Mỹ	Liên	04/04/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2682	MBS.D1.13904	Lê Thị Hoài	Liên	28/12/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2683	KTS.H.02540	Phạm Thị Mai	Liên	03/05/1995	19.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2684	SPK.A.06844	Nguyễn	Lợi	10/10/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2685	HUI.A1.18927	Võ Tấn	Lượng	14/04/1995	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2686	MBS.D1.17980	Bùi Vũ	Linh	24/12/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2687	LPS.D3.11353	Khổng Thị Mỹ	Linh	21/08/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2688	LPS.D3.11353	Khổng Thị Mỹ	Linh	21/08/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2689	DMS.D1.02373	Khúc Thị Thùy	Linh	25/03/1995	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2690	NLS.B.24153	Lại Văn	Linh	05/11/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2691	MBS.A1.04145	Lê Khánh	Linh	17/07/1992	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2692	KTS.H.02579	Lê Nhật ái	Linh	22/02/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2693	DMS.A.02585	Phạm Duy	Linh	19/07/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2694	SGD.D1.30482	Phạm Gia	Linh	19/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2695	CVN.C.00817	Phạm Thị Trúc	Linh	28/05/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2696	YCT.B.05253	Phan Kim Trúc	Linh	01/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2697	DCT.A.02746	Tô Thị Phượng	Linh	1994	09.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2698	MBS.A.01043	Trương Văn	Linh	06/02/1994	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2699	SGD.A1.16255	Trần Khánh	Linh	01/04/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2700	DCT.B.17796	Tsần Kim	Linh	27/06/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2701	QSB.V.25256	Văn Thị Mỹ	Linh	14/09/1993	08.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2702	NLS.B.23986	Trương Thị Mỹ	Lệ	12/08/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2703	DMS.D1.02539	Danh Thị Đài	Loan	15/06/1993	10.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2704	DDS.A1.43782	Huỳnh Phương	Loan	15/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2705	NLS.B.37958	Nguyễn Thị Kim	Loan	17/10/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2706	DCT.A.07658	Nguyễn Thị Kim	Loan	17/02/1995	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2707	MBS.D1.14128	Phạm Quý	Loan	26/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2708	SPK.B.02188	Thái Thị	Loan	20/07/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2709	NLS.A.15356	Hà Thị Mỹ	Long	20/09/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2710	QSB.A.03909	Lê Hoàng	Long	21/10/1994	18.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2711	HUI.D1.31629	Trần Thành	Long	21/08/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2712	TCT.A.12039	Trần Thanh	Long	01/03/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2713	MBS.A1.04229	Mai Xuân	Lịch	26/03/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2714	SPK.A.06931	Hà Ngọc Thành	Luân	11/07/1995	16.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2715	KTS.H.02628	Phạm Học Kinh	Luân	23/07/1994	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2716	NTT.A1.01794	Tăng Tài	Luân	24/10/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2717	GTS.A.13020	Nguyễn Văn Lĩnh	18/08/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2718	TCT.A.12590	Đỗ Thị Thảo	15/08/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2719	QST.B.13196	Nguyễn Hiếu	23/01/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2720	NLS.B.25020	Đoàn Hữu Lý	19/10/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2721	SPK.A.07433	Khúc Thị Mơ	26/09/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2722	LPS.A.00983	Chế Thị Trúc	20/12/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2723	MBS.A.01107	Lê Phạm Diễm	17/04/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2724	DCT.A1.09867	Lê Thị Trúc	10/01/1992	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2725	SGD.D1.31143	Lê Thị Xuân	11/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2726	SPS.C.09721	Trần Thị	06/07/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2727	CTS.D1.03063	Trần Thị Tuyết	03/07/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2728	SPS.A1.07310	Nguyễn Minh	21/10/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2729	DCT.A1.13053	Nguyễn Hà	16/06/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2730	QST.A.08222	Võ Thị	02/07/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2731	DCT.B.25546	Võ Thị	02/07/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2732	NLS.A.15454	Huỳnh Thị Vĩ	01/04/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2733	HQH.A.02785	Nguyễn Công	18/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2734	TLS.A.00245	Nguyễn Hữu Ngọc	24/09/1995	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2735	DCT.A.03063	Nguyễn Hoàng	07/11/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2736	KSA.A1.08025	Nguyễn Hoàng Đức	05/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2737	GTS.A.00253	Nguyễn Lê	25/10/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2738	GTS.A.00253	Nguyễn Lê	25/10/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2739	SPK.A.20169	Nguyễn Ngọc Nhật	06/06/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2740	GTS.A.04021	Nguyễn Nhật	03/05/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2741	KTS.V.05519	Trần Quang	26/03/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2742	KTS.V.05519	Trần Quang	26/03/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2743	DTT.H.18267	Vương Anh	20/01/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2744	DTT.D1.01604	Võ Hoàng	18/11/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2745	DCT.A.03105	Nguyễn Thị	02/12/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2746	DTT.B.10988	Trần Thị Thanh	25/02/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2747	NLS.B.38182	Nguyễn Đức	18/08/1994	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2748	DCT.B.18418	Nguyễn Thị Thanh	14/02/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2749	SGD.A.05918	Nguyễn Văn	12/12/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2750	DQN.D1.18164	Phạm Thị Kiều	19/06/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2751	KTS.H.02728	Ngô Thụy Trà	27/03/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2752	DHS.A1.30824	Phan Thị Diễm	19/06/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2753	DQN.A.05359	Đặng Thị Mỹ	01/08/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2754	SGD.D1.31530	Đồng Thị Ly	20/03/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2755	HUI.A.06495	Lê Ngọc	09/11/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2756	SPK.A.07677	Lê Văn	14/11/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2757	NTT.A.00643	Nguyễn Pha	26/01/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2758	SPK.A.07540	Phạm Thành	30/04/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2759	KTS.V.05586	Trần Nhật	01/11/1995	12.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2760	HUI.A.15128	Võ Tấn	02/07/1995	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2761	CKC.A.09349	Vũ Hoài	31/10/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2762	LPS.A1.03599	Bùi Nguyễn Kim	18/09/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2763	SGD.A1.46467	Bùi Thị Bích	04/10/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2764	QSB.V.25303	Hoàng Bảo	15/09/1995	18.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2765	MBS.D1.14536	Lê Thị Thu	31/05/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2766	MBS.D1.18436	Nguyễn Phương	19/08/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2767	TCT.A.14256	Phạm Thị Kim	09/04/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2768	DTM.A.01749	Phạm Thị Thanh	16/08/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2769	CKY.B.09370	Tô Thị Kim	01/04/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2770	DMS.A.03212	Trần Hoàng Ngân	25/03/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2771	DCT.A.07190	Trần Thị Quỳnh Ngân	08/11/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2772	KTS.A.00636	Phan Vĩnh Ngà	10/01/1992	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2773	SPK.A.07725	Nguyễn Thị Ngọc Nga	04/11/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2774	NLS.A.06313	Phan Huỳnh Thúy Nga	29/04/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2775	DCT.A1.13079	Võ Thị Tuyết Nga	03/03/1995	09.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2776	DMS.D1.03142	Đoàn Thị Bảo Ngọc	14/11/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2777	DCT.A.03492	Dương Đặng Yến Ngọc	09/02/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2778	DMS.A.03313	Hoàng Thị Ngọc	26/04/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2779	KQH.A.03297	Hoàng Thị Hồng Ngọc	05/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2780	DTM.A1.05351	Lương Thanh Ngọc	13/08/1994	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2781	SPS.A.02299	Lưu Thị Tuyết Ngọc	27/06/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2782	DTM.D1.16025	Nguyễn Phương Như Ngọc	08/12/1994	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2783	DPY.B.01060	Nguyễn Thị ánh Ngọc	26/09/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2784	DDK.V.18742	Phạm Vũ Ngọc	17/07/1995	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2785	DMS.A.03380	Trương Thị Hồng Ngọc	27/03/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2786	SGD.A1.17197	Võ Huỳnh Như Ngọc	10/06/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2787	LBH.A.02258	Hồ Duy Nghĩa	13/10/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2788	YDS.B.10302	Nguyễn Hữu Nghĩa	05/02/1995	18.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2789	NLS.A.06568	Trần Trí Nghĩa	20/01/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2790	DMS.D1.03259	Đỗ Vy Thảo Nguyên	01/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2791	MBS.D1.14763	Bùi Thị Bình Nguyên	20/12/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2792	QSK.A1.04833	Lê Đỗ Khoa Nguyên	21/08/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2793	QST.A1.09997	Nguyễn Bùi Thảo Nguyên	04/10/1995	17.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2794	NLS.A.06861	Trần Thị Thảo Nguyên	15/12/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2795	SPK.A1.08537	Lê Thị Minh Nguyệt	20/05/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2796	SPS.D1.12452	Bùi Phương Như	09/11/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2797	HHK.A1.02595	Huỳnh Thị Ngọc Như	09/02/1994	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2798	SGD.A.07230	Lương Ngọc Quỳnh Như	02/09/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2799	MBS.B.10889	Lê Thị Thùy Như	10/05/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2800	SGD.D1.34512	Nghiêm Xuân Quỳnh Như	28/07/1995	18.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2801	SPK.D1.00509	Nguyễn Thị Thảo Như	03/09/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2802	DTT.A1.08465	Tổng Đặng Yến Như	20/02/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
2803	NLS.B.27170	Trần Thị Huỳnh Như	24/07/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2804	DTH.A.00817	Võ Đặng Quỳnh Như	25/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2805	SPK.A.08379	Lê Bảo Nhân	18/01/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2806	DDK.A.09387	Lê Minh Nhân	23/07/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2807	NLS.A.14007	Nguyễn Huỳnh Trọng Nhân	26/10/1995	11.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2808	DTM.B.11256	Nguyễn Trung Nhân	24/10/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2809	DTM.A.01909	Phạm Tấn Hữu Nhân	10/10/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2810	MBS.D1.14898	Phan Vũ Nhân	18/09/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2811	SPK.A.08365	Trần Nhựt Nhân	17/08/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2812	SGD.A.06735	Lê Thị Thanh Nhân	06/09/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2813	CCH.A.01607	Mai Hữu Nhân	10/10/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	05/09/2013
2814	SGD.A.44953	Mai Hữu Nhân	10/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2815	SGD.A.44953	Mai Hữu Nhân	10/10/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2816	NTT.D1.04377	Nguyễn Thị Thanh Nhân	23/05/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2817	NLS.D1.43957	Trần Thị Thanh Nhân	10/07/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2818	DCT.A1.13122	Võ Thanh Nhân	12/09/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2819	NTT.D1.04381	Lý Thư Nhã	27/09/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2820	DCT.A.07207	Nguyễn Thị Kim Nhanh	09/11/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2821	NLS.A.07076	Đỗ Minh Nhật	11/12/1994	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2822	HUI.B.25612	Nguyễn Minh Nhật	10/03/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2823	KTS.H.02994	Bùi Ngọc ý Nhi	21/08/1993	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2824	CTS.D1.03887	Bùi Tuyết Nhi	26/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2825	DTT.D1.01681	Châu ý Nhi	08/08/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2826	CTS.D1.03781	Hồ Thị Yến Nhi	24/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2827	TCT.A1.33813	Kha Bảo Nhi	07/04/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2828	DCT.B.19223	Lương Tuyết Nhi	13/02/1995	19.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2829	SGD.A.06862	Lương Tuyết Nhi	13/02/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2830	NLS.D1.47655	Lê Thị Nhi	09/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2831	DCT.B.19326	Nguyễn Lê Thị Yến Nhi	19/10/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2832	SPK.A1.02710	Phạm Trần Tú Nhi	20/10/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2833	TCT.A.16612	Trương Kiệt Nhi	22/09/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2834	DDQ.A1.27696	Trần Thị Yến Nhi	12/05/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2835	SPS.D1.23108	Trần Thị Yến Nhi	25/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2836	NLS.D1.44101	Trần Tiểu Nhi	15/05/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2837	MBS.A1.15028	Trịnh Hằng Thiên Nhi	28/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2838	SPS.D1.14557	Võ Thị Oanh Nhi	08/04/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2839	SGD.D1.35886	Võ Bảo Nhị	02/07/1995	09.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2840	KTS.V.05825	Bùi Đức Nhuận	11/01/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2841	NLS.D1.47673	Đào Thị Hồng Nhung	02/12/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2842	HCS.A1.01252	Đỗ Thị Hồng Nhung	13/03/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2843	SGD.A1.17753	Hồ Thị ái Nhung	03/02/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2844	SGD.A.07088	Lê Thị Hồng Nhung	27/07/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2845	DCT.A.03759	Nguyễn Thị Hồng Nhung	05/02/1994	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2846	SPK.D1.00503	Nguyễn Thị Kim Nhung	27/01/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2847	DCT.B.19426	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	21/03/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2848	CSS.A.03222	Phan Ngọc Nhung	18/07/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2849	DTT.A.00315	Trần Thị Hồng Nhung	01/11/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2850	DCT.B.19427	Vũ Thị Hồng Nhung	05/08/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2851	DQN.A.05297	Nguyễn Minh Nhựt	24/12/1994	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2852	DCT.A.07802	Nguyễn Anh Ninh	09/04/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2853	SGD.A.07484	Đỗ Thị Diễm Oanh	02/01/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2854	KTS.H.03072	Huỳnh Ngọc Phương Oanh	02/10/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2855	KTS.V.05862	Trần Thị Ngọc Oanh	17/05/1995	09.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2856	DCT.A1.13443	Nguyễn Như út	15/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2857	HUI.B.25839	Nguyễn Đức Pháp	17/10/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2858	QST.A1.09785	Hồ Chấn Phát	20/06/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2859	SGD.D1.47738	Nguyễn Minh Phát	22/11/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2860	DTT.H.18451	Nguyễn Tấn Phát	04/09/1993	09.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2861	MBS.A.01562	Đỗ Hồng Phương	14/12/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2862	GSA.A.11121	Chế Cao Phương	11/04/1995	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2863	LPS.A1.03786	Lê Triều Phương	30/10/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2864	CTS.A.06332	Nguyễn Bình Phương	08/12/1995	18.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2865	NLS.A.08098	Nguyễn Duy Phương	30/08/1994	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2866	SGD.A1.18170	Nguyễn Khắc Nhị Phương	28/09/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2867	KTS.H.03181	Nguyễn Việt Phương	11/06/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2868	DTM.B.11596	Phạm Thị Hồng Phấn	19/02/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2869	SPK.A1.02871	Bùi Hoàng Phi	15/08/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
2870	HUI.A.07816	Lê Hoàng Phi	07/10/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2871	NLS.A.15821	Đặng Kim Phước	16/10/1989	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2872	DKC.A1.04521	Kiều Công Phước	20/10/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2873	CXS.A.02072	Lê Hữu Phước	17/06/1995	09.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2874	NLS.D1.44535	Trần Thị Thiên Phước	05/10/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2875	TCT.B.48475	Trần Văn Phước	22/07/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2876	QSB.A.05780	Vũ Nguyễn Hoàng	Phước	11/01/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
2877	SGD.A.08176	Diệp Ngọc	Phượng	16/12/1993	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2878	QSK.A.01882	Hồ Bích	Phượng	10/06/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2879	DTT.D1.15653	Ngô Minh	Phượng	15/04/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2880	CES.A.06342	Nguyễn Thị Lan	Phượng	01/08/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2881	DTT.D1.15419	Đỗ Hồng Vinh	Phú	11/10/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2882	DCT.B.25802	Trần Huy	Phú	18/10/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2883	DCT.A1.10521	Đinh Thị Hồng	Phúc	06/02/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2884	SGD.A.07743	Lê Vinh	Phúc	05/11/1995	17.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2885	SGD.A1.18100	Nguyễn Hồng	Phúc	16/10/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2886	NLS.B.27828	Nguyễn Thành	Phúc	24/04/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2887	TDL.A.01675	Nguyễn Trường	Phúc	02/01/1992	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2888	CHK.A.12876	Đoàn Văn	Phục	29/08/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2889	MBS.B.10481	Nguyễn Đỗ Đình	Phục	04/07/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2890	YDS.B.02102	Lê Quốc	Phong	21/03/1993	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2891	DCT.D1.28116	Phan Thanh	Phong	06/01/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2892	DTM.A.02119	Trần Huy	Phong	06/01/1994	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2893	DTT.A1.08605	Hồng Khánh	Phụng	17/11/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2894	SPK.A1.03014	Huỳnh Thị Tiểu	Phụng	19/05/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2895	DMS.D1.04166	Phan Hoàng Linh	Phụng	06/11/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2896	MBS.D1.15378	Trương Nghi	Phụng	02/12/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2897	HHK.A.00711	Nguyễn Thị	Phí	20/10/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2898	TYS.B.04367	Nguyễn Hoàng	Quân	18/05/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2899	SPK.A1.03189	Phạm Văn	Quân	03/09/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2900	SPK.A.09875	Thông Minh	Quang	23/12/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2901	CKC.A.12148	Vũ Duy	Quang	22/10/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2902	SPK.A.09911	Chềnh Hính	Quay	01/02/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2903	SGD.A.08368	Nguyễn Anh	Quốc	05/08/1994	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2904	MBS.A1.05044	Tạ Văn	Quận	22/07/1992	09.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2905	QSK.D1.08124	Bùi Vũ Tổ	Quỳnh	06/05/1995	18.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2906	QSK.D1.08127	Bùi Vũ Thu	Quỳnh	06/05/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2907	QSB.A.06086	Lê	Quỳnh	06/09/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2908	DCT.A.07879	Lê Nhất Diễm	Quỳnh	06/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2909	DTT.H.18523	Lê Nhựt Phương	Quỳnh	13/11/1995	17.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2910	KTS.H.03285	Lê Thị Xuân	Quỳnh	19/07/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2911	DTM.A1.06025	Nguyễn Hải	Quỳnh	01/01/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2912	MBS.D1.15674	Nguyễn Thị	Quỳnh	08/09/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2913	NLS.A.08618	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	24/07/1995	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2914	DTT.A1.08789	Lê Văn	Quý	26/12/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2915	NLS.B.38871	Phan Minh	Quý	22/08/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2916	DCT.A.04460	Cáp Thị Phương	Quyên	18/01/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2917	C41.B.01420	Lê Thị Phúc	Quyên	28/07/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2918	CES.D1.01349	Nguyễn Thục	Quyên	05/10/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2919	QSB.A1.21368	Nguyễn Thị Tổ	Quyên	04/11/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2920	SPS.D1.12483	Quách Mỹ	Quyên	22/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2921	SPS.D1.12483	Quách Mỹ	Quyên	22/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2922	DCT.B.24600	Trần Phương	Quyên	02/09/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2923	DTT.H.18505	Võ Minh	Quyên	30/10/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2924	QST.B.10845	Võ Thúy	Quyên	12/01/1994	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2925	KSA.A.04609	Phòng Bắc	Sáng	24/11/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2926	SPK.A.10649	Lê Hồng	Sơn	27/08/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2927	BKA.A1.18163	Lê Hoàng	Sơn	21/03/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2928	MBS.A.01718	Lê Thành	Sơn	26/01/1993	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2929	KTS.V.06190	Lê Trần Nhật	Sơn	16/10/1995	12.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2930	SPK.A.10616	Lý Hùng	Sơn	10/12/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2931	SPK.A.10567	Nguyễn Ngọc	Sơn	12/05/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2932	DTM.B.12267	Nguyễn Ngọc	Sơn	12/05/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2933	NTS.D1.03262	Nguyễn Thái	Sơn	25/10/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2934	CKC.A.13020	Phạm Thanh	Sơn	29/08/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
2935	DTM.D1.16433	Võ Thị Thảo	Sương	28/08/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2936	DTT.A.05027	Đặng Xuân	Sang	09/10/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2937	CSS.A.03712	Nguyễn Phước	Sang	29/03/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2938	QST.A.03921	Nguyễn Thị Hồng	Sang	10/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2939	KTS.V.06149	Phạm Tấn	Sang	15/03/1994	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2940	GTS.A.01550	Phạm Trọng	Sang	05/05/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
2941	SPK.A.10365	Trương Quảng	Sang	26/06/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
2942	NLS.B.28970	Trương Quảng	Sang	26/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2943	DPQ.A.00719	Trần Thanh	Sang	10/06/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	05/09/2013
2944	DMS.D1.04429	Hồ Thị	Sanh	18/11/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2945	QSB.A.06330	Mai	Sun	19/02/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2946	KTS.H.03979	Nguyễn Văn	Tư	10/05/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2947	QSC.A1.03282	Bùi Phúc Minh	Tâm	09/06/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2948	YCT.B.10286	Huỳnh Tuyết Ngân	Tâm	07/11/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2949	DTT.A.19451	Huỳnh Tuyết Ngân	Tâm	07/11/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2950	DMS.A.04668	Lê Minh	Tâm	01/06/1995	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
2951	HUI.A.15539	Lê Trần	Tâm	14/11/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
2952	SGD.D1.34835	Nguyễn Thành	Tâm	04/04/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2953	DCT.B.25970	Nguyễn Thị Minh	Tâm	10/07/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2954	LPS.A.01553	Phan Thị Minh	Tâm	18/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2955	DTM.B.12402	Phan Văn	Tâm	03/09/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2956	QST.B.11360	Nguyễn Thị Xinh	Tươi	09/02/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2957	NLS.D1.47783	Bùi Cao Thị	Tài	17/04/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2958	SGD.A.08851	Lê Quang	Tài	14/06/1994	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2959	NLS.A.09000	Phạm Hoàng	Tài	15/02/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2960	DTM.A.02483	Tô Minh	Tài	11/10/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2961	DCT.B.24621	Trần Đức Anh	Tài	05/08/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2962	GTS.A.06411	Võ Hữu	Tài	02/12/1988	15.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
2963	QSC.A.02503	Ngô Đình	Tấn	18/04/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2964	GTS.A.12832	Lê Quang Vũ	Tường	21/06/1994	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2965	SPS.A.01310	Âu Thị Anh	Thư	09/07/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2966	LPS.C.07019	Huỳnh Thị Huyền	Thư	16/02/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
2967	NLS.A.10632	Lục Anh	Thư	15/09/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2968	DTM.A1.06492	Nguyễn Anh	Thư	09/12/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2969	DMS.D1.07687	Nguyễn Thị Anh	Thư	26/06/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2970	LPS.D1.10338	Nguyễn Thị Minh	Thư	04/01/1993	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2971	DCT.A.05535	Trương Thiên	Thư	02/07/1994	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2972	KTS.V.06308	Bùi Kim	Thái	21/10/1994	07.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2973	QSC.A.02507	Hồ Anh	Thái	21/09/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2974	DCT.A1.11089	Hồ Thị Minh	Thơ	02/03/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2975	NLS.A.10195	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	20/10/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2976	NLS.D1.47860	Nguyễn Thị Huỳnh	Thơ	17/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2977	DMS.A.04775	Trần Thị Kiều	Thương	01/01/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2978	DCT.B.22131	Võ Thị Hoài	Thương	30/07/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2979	NLS.A.09381	Nguyễn Đức	Thành	21/11/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2980	DMS.D1.05013	Nguyễn Công	Thành	21/11/1992	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2981	DTT.D1.16048	Nguyễn Khắc	Thành	09/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
2982	QSC.A.01613	Phạm Văn	Thành	19/02/1994	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2983	DTT.D1.16045	Trần Tấn	Thành	18/04/1994	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
2984	NLS.D1.47808	Huỳnh Phương	Thảo	25/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2985	SGD.B.22435	Huỳnh Thị Phương	Thảo	08/07/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2986	DMS.A1.11282	Lê Thị Phương	Thảo	03/03/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2987	SPS.D1.12517	Lê Thị Thu	Thảo	26/03/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
2988	CVN.C.01539	Lê Thị Thu	Thảo	30/01/1994	15.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
2989	DCT.B.21209	Nguyễn Đình Hoài	Thảo	19/06/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
2990	QXS.D1.05922	Nguyễn Ngọc Thạch	Thảo	19/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2991	TCT.A1.35035	Nguyễn Thanh	Thảo	08/08/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2992	YDS.B.08007	Nguyễn Thanh	Thảo	15/03/1994	11.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2993	SGD.A1.19124	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	01/10/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2994	SGD.A1.19124	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	01/10/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2995	DCT.B.21230	Nguyễn Thị Thu	Thảo	01/01/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2996	QXS.D1.05929	Nguyễn Thị Thu	Thảo	08/01/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
2997	DCT.B.21252	Nguyễn Thu	Thảo	22/09/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2998	NLS.B.30345	Nguyễn Xuân Hồng	Thảo	27/11/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
2999	SGD.D1.35633	Phạm Thị Thanh	Thảo	19/07/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3000	DTM.A1.20952	Phan Thị Thu	Thảo	02/04/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3001	CES.A.07306	Tô Thị Phương	Thảo	21/11/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3002	DCT.A.07923	Tô Thị Phương	Thảo	21/11/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3003	KTS.H.03465	Trần Thị	Thảo	17/10/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3004	DKC.D1.08734	Trần Thị Thanh	Thảo	21/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3005	DTM.B.12732	Vũ Thị Thạch	Thảo	11/11/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3006	DTT.H.18618	Đỗ Thị	Thắm	30/01/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3007	DDK.A.13481	Lê Quang	Thắng	21/07/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
3008	GTS.A.01694	Lê Quốc Dũng	Thắng	10/10/1993	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3009	NLS.A.09839	Nguyễn Hoàng	Thắng	20/12/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3010	TDV.A.07522	Nguyễn Văn	Thắng	04/09/1992	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3011	HUI.A1.22221	Phạm Quốc	Thắng	09/09/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
3012	DCT.B.26068	Trần Hữu	Thắng	18/09/1993	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3013	KSA.A1.09353	Lê Hữu	Thọ	30/07/1995	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3014	SPS.A.03035	Trần Hữu	Thọ	06/08/1995	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
3015	DTM.B.12535	Đàm Trần Bạchthanh	Thanh	02/08/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3016	HUI.D1.32820	Đỗ Hoài	Thanh	13/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3017	SPS.D1.13839	Kiều Ngọc Thiên	Thanh	06/01/1994	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3018	CKC.A.14007	Nguyễn Hoài	Thanh	21/02/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	05/09/2013
3019	YCT.B.10471	Nguyễn Ngọc	Thanh	27/11/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3020	KSA.A.00621	Nguyễn Ngọc	Thanh	27/11/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3021	DMS.D1.04951	Nguyễn Thanh	Thanh	14/11/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3022	NQH.D1.00791	Trương H Thụy Thái	Thanh	22/07/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3023	DCT.A1.10855	Trần Ngọc Đan	Thanh	26/03/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3024	SPK.A.11368	Trịnh Hữu	Thanh	10/04/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
3025	SPS.D1.23128	Võ Thị Mai	Thanh	18/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3026	DCT.D1.28420	Nguyễn Thị Ngọc	Thắm	13/04/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3027	DCT.A1.11040	Nguyễn Phương Uyên	Thị	01/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3028	QSB.V.25473	Nguyễn Thị Hồng	Thị	02/05/1995	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3029	DCT.B.26086	Lê Quốc	Thiên	10/01/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3030	SPS.D1.12525	Nguyễn Phú	Thiên	30/05/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3031	DTT.A.05672	Cao Vũ	Thượng	12/10/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3032	KTS.A.00993	Lê Hữu Quốc	Thiệu	14/02/1994	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
3033	DMS.D1.05078	Ngô Thị	Thiếu	02/09/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3034	GTS.A1.13582	Mai Minh	Thùy	10/11/1995	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3035	NLS.A.10445	Trương Thụy Cẩm	Thùy	28/02/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3036	MBS.A.02980	Đặng Thị Bích	Thủy	06/03/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3037	DQN.A.07477	Nguyễn Thị Hồng	Thủy	10/07/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3038	NLS.A.10495	Nguyễn Thị Thu	Thủy	12/12/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3039	DMS.A.05549	Trương Thị Thanh	Thủy	22/09/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3040	DTT.D1.01897	Trần Thị Thanh	Thủy	15/09/1995	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3041	NLS.A.10521	Trần Thị Thanh	Thủy	15/09/1995	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3042	QSB.A1.21628	Nguyễn Phan	Thoại	22/09/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
3043	QST.A.03143	Đào Kim	Thoa	01/08/1994	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3044	CGT.A.03576	Ngô Công	Thức	22/03/1994	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
3045	KTS.V.06566	Phan Văn	Thức	21/03/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3046	CM2.H.00042	Nguyễn Thị	Thúy	20/12/1992	17.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
3047	DCT.B.21891	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	17/03/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3048	DTM.A1.06441	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	17/03/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3049	DCT.A1.11140	Phạm Thị	Thúy	08/05/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3050	DTT.A.00439	Đinh Phúc	Thịnh	19/01/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
3051	DTT.H.18636	Nguyễn Lương	Thịnh	07/07/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3052	TCT.B.51021	Trần Đức	Thịnh	19/08/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3053	DTM.B.13332	Trần Văn	Thực	28/04/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3054	DTT.D1.16385	Lê Thanh	Thuận	17/09/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3055	GTS.A.12877	Nguyễn Đức	Thuận	13/10/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3056	YDS.B.08022	Nguyễn Bá	Thuận	24/04/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3057	SGD.D1.36164	Nguyễn Hữu	Thuận	10/06/1992	10.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
3058	CKC.A.15699	Nguyễn Văn	Thuận	02/07/1993	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	05/09/2013
3059	QSC.A1.03353	Tăng Đức	Thuận	21/01/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3060	HUI.A1.20573	Lê Thị	Thy	16/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3061	DCT.A1.13351	Nguyễn Thị Thanh	Thy	10/01/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3062	SGD.D1.36786	Phan Thị Anh	Thy	29/03/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3063	DQN.A1.09856	Đinh Thị Cẩm	Tiên	02/01/1995	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3064	DTT.A.05699	Hồ Thị Kiêng	Tiên	21/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3065	CES.A.08318	Nguyễn	Tiên	10/10/1995	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
3066	MBS.A1.05670	Nguyễn Thụy Thủy	Tiên	25/08/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3067	QSK.D1.08599	Phạm Thị Thủy	Tiên	27/02/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3068	KSA.A.01709	Trần Thị Cẩm	Tiên	12/11/1993	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3069	NLS.A.10856	Trần Thị Kiều	Tiên	04/03/1995	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3070	DTT.A.06300	Lương Minh	Tùng	08/02/1994	10.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
3071	MBS.D1.18102	Lê Nguyễn Sơn	Tùng	31/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3072	CKC.A.18365	Lê Phi	Tùng	23/07/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
3073	SPS.A.05572	Lê Thanh	Tùng	11/11/1989	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
3074	HUI.A.12878	Nguyễn Ngô	Tùng	20/04/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
3075	DCT.B.23592	Nguyễn Việt Duy	Tùng	19/09/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3076	NLS.B.40216	Trương Thanh	Tùng	01/10/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3077	DTM.B.14362	Trần Thanh	Tùng	07/04/1994	10.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3078	TDM.A.02223	Nguyễn Việt	Tiến	03/06/1992	10.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	05/09/2013
3079	KTS.V.06597	Phạm Trung	Tiến	19/10/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3080	KTS.H.03690	Trần Minh	Tiến	18/08/1994	09.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3081	SPS.A.04775	Võ Việt	Tiến	30/01/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3082	CVN.H.02332	Giáp Thị Cẩm	Tú	16/09/1995	13.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
3083	KTS.H.03959	Giáp Thị Cẩm	Tú	16/09/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3084	BVS.A1.01386	Lê Anh	Tú	04/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3085	DMT.A.08646	Nguyễn Anh	Tú	29/12/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3086	TAG.B.06998	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	20/05/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3087	QSB.A.08691	Nguyễn Thị Cẩm Tú	07/09/1995	17.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3088	CSS.A.05026	Vũ Minh Tú	17/10/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
3089	SPK.D1.02252	Lê Nhật Toàn	24/10/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3090	KTS.A.01563	Nguyễn Hữu Toàn	20/01/1995	12.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3091	GTS.A1.13587	Nguyễn Lê Toàn	17/10/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3092	NLS.A.11112	Ung Văn Toàn	03/10/1994	08.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3093	KSA.A1.11131	Hứa Ngọc Trâm	20/01/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3094	DCT.A.06037	Lê Thị Bích Trâm	12/03/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3095	DCT.A1.11547	Nguyễn Lê Quỳnh Trâm	12/08/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3096	SGD.D1.37623	Thái Ngọc Trâm	26/05/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3097	MBS.A1.05849	Lê Ngọc Nguyên Trân	27/09/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3098	TCT.D1.70932	Lý Ngọc Trân	03/12/1993	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3099	KTS.H.03798	Nguyễn Huỳnh Trân	02/09/1994	10.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3100	QST.A.07621	Nguyễn Thị Huyền Trân	16/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3101	DTM.D1.16917	Nguyễn Thị Ngọc Trân	19/04/1993	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3102	DCT.B.22790	Trương Thùy Trân	16/05/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3103	DTT.H.18734	Nguyễn Lê Ngọc Trà	29/06/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3104	DTT.H.18721	Đặng Như Quỳnh Trang	08/05/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3105	DTT.H.18718	Bùi Thị Ngọc Trang	05/11/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3106	QSK.D1.08723	Dương Thị Trang	19/02/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3107	DCT.A.08035	Huỳnh Thị Trang	20/08/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3108	C46.A1.00785	Lâm Lê Thùy Trang	04/01/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3109	DCT.B.22596	Mai Thị Xuân Trang	27/12/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3110	SGD.D1.37274	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	05/05/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3111	DCT.A.05912	Nguyễn Thị Huyền Trang	18/03/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3112	KTS.H.03721	Nguyễn Thị Minh Trang	10/09/1994	19.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3113	DMS.A.05881	Nguyễn Thị Thùy Trang	25/04/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3114	DCT.A.05939	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/01/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3115	DCT.A.05965	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/02/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3116	DMS.A.05871	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/10/1995	16.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3117	SPS.B.08212	Nguyễn Thị Thu Trang	09/02/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3118	DMS.D1.05708	Phạm Thị Phương Trang	18/10/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3119	DMS.A.05912	Phạm Thị Thùy Trang	13/12/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3120	SPS.A.01374	Phạm Vũ Khương Trang	21/01/1992	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3121	SGD.A.11325	Trần Thị Kim Trang	12/06/1992	08.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3122	NLS.A.11418	Trịnh Quỳnh Trang	25/12/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3123	DTM.B.13575	Võ Thị Thùy Trang	02/07/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3124	DTT.H.18791	Nguyễn Phúc Trọng	12/04/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3125	NLS.D1.47966	Mang Cao Trận	06/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3126	CKD.A.08096	Trương Văn Trường	29/12/1991	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3127	SPK.A.14244	Võ Văn Trường	21/06/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
3128	QSB.A.08375	Nguyễn Quang Trường	24/08/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	05/09/2013
3129	NLS.B.32962	Đoàn Thị Tú Trinh	06/12/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3130	DMS.A.06117	Hứa Thực Trinh	23/02/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3131	CKD.A.07806	Nguyễn Thụy Hoài Trinh	28/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3132	HUI.A.11877	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	02/07/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3133	HUI.D1.33658	Nguyễn Thị Tú Trinh	30/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3134	SPK.A1.08944	Nguyễn Trần Thị Trinh	09/05/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3135	DTT.H.18771	Trần Thị Trinh	10/12/1995	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3136	SGD.D1.44862	Trịnh Thùy Tú Trinh	13/10/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3137	SPK.A.23420	Võ Thị Trinh	16/07/1994	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3138	DCT.B.22960	Nguyễn Lê Minh	Triều	22/08/1995	19.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3139	NLS.A.11649	Sâm Quốc	Triệu	03/11/1995	08.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
3140	SPS.A.01462	Bùi Thị Hồng	Trúc	31/08/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3141	TAG.B.06890	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	10/11/1995	09.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3142	TDL.A.02582	Nguyễn Thành	Trung	04/12/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3143	SPK.A.14071	Trần Văn	Trung	30/04/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3144	DTT.H.18786	Đào Bá	Trí	27/11/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3145	SPK.A.13893	Nguyễn Cao	Trí	23/06/1994	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3146	SGD.A.11843	Trần Cao	Trí	21/02/1995	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3147	LPS.C.07401	Lê Đức	Tuấn	12/12/1994	13.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3148	NLS.B.33717	Lê Nguyễn Anh	Tuấn	17/08/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3149	CKC.A.17785	Lưu Ngọc Anh	Tuấn	27/12/1994	10.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	05/09/2013
3150	LCH.A.00816	Lý Hoàng	Tuấn	22/03/1995	11.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3151	CSS.A.04970	Nguyễn Đình	Tuấn	07/11/1993	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
3152	NLS.B.33769	Nguyễn Đình Anh	Tuấn	05/01/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3153	ANS.A.02352	Nguyễn Anh	Tuấn	10/12/1994	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3154	CES.A.09426	Nguyễn Quốc	Tuấn	01/01/1995	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
3155	CTS.A.09701	Phạm Văn	Tuấn	21/08/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3156	TAG.A1.04433	Trương Quốc	Tuấn	06/08/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3157	SGD.A1.20583	Trần Hoàng	Tuấn	12/11/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3158	NQH.D1.00835	Vũ Anh	Tuấn	17/07/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3159	GTS.A.01974	Bùi Phạm Bích	Tuyền	08/03/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3160	DCT.A1.11794	Cao Thị Linh	Tuyền	07/09/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3161	KSA.A.02441	Huỳnh Thị Mộng	Tuyền	19/10/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3162	NLS.A.16550	Huỳnh Thị Sơn	Tuyền	17/07/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3163	SGD.D1.38543	Lương Hoàng Kim	Tuyền	26/09/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3164	NLS.B.33969	Nghiêm Thị Thúy	Tuyền	02/06/1992	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3165	CTS.D1.06858	Phan Thị Thanh	Tuyền	24/02/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3166	DDK.A.14859	Lê Trung	Tín	20/10/1995	17.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3167	HUI.A.15822	Nguyễn Thanh	Tín	10/10/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	05/09/2013
3168	SPK.A.23273	Nguyễn Văn	Tín	26/02/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
3169	NLS.A.11037	Lê Trọng	Tính	30/01/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
3170	GTS.A.12496	Phạm	Tính	13/09/1994	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3171	KTS.H.04005	Nguyễn Bùi Bích	Uyên	21/01/1995	19.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3172	DTT.B.11989	Nguyễn Cao Nhã	Uyên	27/06/1995	15.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3173	DQN.A.08871	Nguyễn Thị Phương	Uyên	29/11/1993	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3174	DTT.A.06316	Nguyễn Xuân Khánh	Uyên	17/04/1994	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3175	GTS.A.12944	Võ Đồng	Văn	23/07/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3176	DCT.A.06694	Đặng Thị Bích	Vân	12/12/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3177	QXS.D1.13165	Đinh Nguyễn Thùy	Vân	08/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3178	DTT.D1.17433	Hà Võ Bích	Vân	10/12/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3179	YDS.B.12607	Lương Thúy	Vân	13/08/1994	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3180	DCT.A.08121	Nguyễn Thị Hồng	Vân	18/08/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3181	SPS.D1.18025	Nguyễn Thị Kim	Vân	10/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3182	VHS.D1.02212	Nguyễn Thị Thùy	Vân	02/08/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3183	DCT.A1.11906	Phan Thị Hồng	Vân	30/09/1994	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3184	HHK.D1.06233	Phan Thị Thu	Vân	20/11/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3185	HUI.D1.33967	Trần Thị	Vân	10/06/1994	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3186	MBS.A.02549	Nguyễn Đức	Vương	12/03/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3187	TCT.B.55011	Nguyễn Hồ	Vương	21/10/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3188	DCT.A.06676	Trần Thị Kim	Vàng	19/08/1994	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3189	DCT.B.26494	Nguyễn ái	Vi	18/12/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3190	SGD.A1.20995	Nguyễn Linh	Vi	11/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3191	DCT.A1.11935	Nguyễn Thị Tường	Vi	22/04/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3192	DTT.H.18883	Nguyễn Thị Tường	Vi	25/11/1995	16.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3193	DTH.D1.08202	Diệp Quang	Vinh	26/11/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3194	QST.A.05319	Nguyễn Hữu	Vinh	10/11/1994	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
3195	DTT.A.06398	Nguyễn Phúc	Vinh	16/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3196	NLS.B.34876	Nguyễn Thế	Vinh	13/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3197	HHK.A1.03433	Trần Đức	Vinh	08/04/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3198	HHK.A1.03433	Trần Đức	Vinh	08/04/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3199	SPK.A.15473	Trần Thị Phúc	Vinh	27/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3200	NLS.A.13015	Trần Quốc	Việt	13/01/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
3201	KTS.A.01234	Võ Văn	Vẹn	17/02/1990	17.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	05/09/2013
3202	SGD.A.46077	Nguyễn Trọng	Vũ	06/09/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3203	SGD.A1.21085	Nguyễn Tuấn	Vũ	26/10/1994	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
3204	NLS.B.40454	Nguyễn Tuấn	Vũ	10/02/1994	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3205	NLS.B.40469	Trương Văn	Vũ	14/09/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3206	SPK.A.23807	Trà Lê Anh	Vũ	30/03/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	05/09/2013
3207	DCT.A.07321	Ngô Đỗ Xuân	Vui	13/10/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3208	DCT.B.24106	Đoàn Thanh	Vy	20/06/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3209	QXS.D1.13400	Lê Như	Vy	25/06/1995	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	05/09/2013
3210	KTS.H.04121	Lê Trương Thảo	Vy	07/07/1995	18.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3211	SGD.A.13272	Nguyễn Thị Thúy	Vy	24/08/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3212	DMS.A.06887	Trần Tường	Vy	08/08/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3213	QXS.D1.13510	Võ Thị Thúy	Vy	20/04/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3214	NTT.D1.05066	Lê Hữu Yến	Xuân	04/10/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3215	TCT.B.55169	Phùng Thanh	Xuân	26/07/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3216	NLS.D1.48076	Thái Đình	Xuân	15/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3217	HCS.C.02954	Hồ Thị Kim	Xuyến	25/12/1995	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	05/09/2013
3218	TCT.A.30251	Phan Thị Kim	Xuyến	10/11/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3219	DHK.A1.29239	Đỗ	ý	08/10/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	05/09/2013
3220	HHK.D1.06377	Lâm Kiên	ý	06/03/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3221	NLS.B.40558	Lê Thị	ý	28/08/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3222	SGD.A1.21388	Lê Thị Như	ý	07/02/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3223	CBV.B.05565	Nguyễn Ngọc Như	ý	28/05/1993	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	05/09/2013
3224	QSB.A1.22084	Nguyễn Thị Như	ý	13/04/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	05/09/2013
3225	CET.D1.00992	Huỳnh Phi	Yến	23/12/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	05/09/2013
3226	DMS.A1.12755	Lê Thị Hải	Yến	17/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3227	DCT.A1.13485	Lê Thị Kim	Yến	20/11/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3228	KQH.A.03774	Phạm Thị	Yến	20/06/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	05/09/2013
3229	MBS.A.02614	Trần Thị Ngọc	Yến	01/09/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	05/09/2013
3230	DCT.B.24230	Võ Thị Hải	Yến	24/02/1995	18.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3231	NNH.A.15414	Vũ Thị	Yến	11/10/1994	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	05/09/2013
3232	HCN.A.00156	Nguyễn Thị Nhân	ái	02/06/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3233	DHB.D1.00967	Trần Tú	Đình	17/09/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3234	DTM.B.08459	Ngô Quốc	Đạt	02/02/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3235	MBS.A.00348	Ngô Quốc	Đạt	02/02/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3236	DTT.A.02738	Nguyễn Khắc	Đạt	01/12/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3237	SPK.A.02458	Nguyễn Thành	Đạt	16/04/1993	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3238	SGD.D1.27284	Phạm Huế	Đan	20/04/1994	12.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3239	CSS.A.01512	Chế Hoài	Đức	21/03/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN	NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3240	TCT.A.05233	Nguyễn Hoàng Trọng Đức	28/12/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3241	DTM.B.08631	Vương Tiến Đức	03/09/1994	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3242	SGD.A.02029	Võ Minh Đức	06/10/1995	16.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3243	SPK.A.02679	Nguyễn Tấn Định	30/09/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3244	SGD.A.44051	Lê Thúy An	07/09/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3245	CKC.A.00082	Nguyễn Chơn An	04/05/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	09/09/2013
3246	LPS.C.04636	Võ Thị Trúc An	04/08/1994	18.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3247	HUI.A.00189	Hoàng Thị Vân Anh	08/10/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3248	SPK.A.00255	Huỳnh Lê Duy Anh	03/07/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3249	NLS.D1.47208	Nguyễn Đăng Anh	27/04/1995	12.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3250	DCT.B.24375	Trần Ngọc Vân Anh	15/01/1995	14.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3251	MBS.A1.03209	Trịnh Thái Bình	20/02/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3252	ANS.A.00148	Châu Hoài Bào	10/10/1994	18.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3253	QSB.A.00593	Lý Ngọc Đại Cát	06/12/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3254	DTM.B.07763	Huỳnh Công Cần	19/06/1995	16.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3255	SPK.A.01375	Hoàng Xuân Cường	10/11/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3256	HUI.A.01112	Lê Văn Cường	20/09/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	09/09/2013
3257	CVX.D1.00183	Lê Thị Bích Chi	13/06/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3258	SGD.D1.26339	Nguyễn Thị Mỹ Chi	20/02/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3259	TCT.A.02578	Tạ Tiến Danh	20/08/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3260	SGD.A.01182	Nguyễn Thị Thúy Diễm	24/11/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3261	SGD.D1.26675	Lê Phạm Ngọc Diệu	02/04/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3262	DDK.A.01806	Lương Công Doãn	15/11/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3263	CSS.A.01254	Nguyễn Hữu Dũng	22/07/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	09/09/2013
3264	HUI.A.01766	Nguyễn Quốc Dũng	26/01/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3265	TTN.A.00983	Nguyễn Văn Dũng	24/08/1994	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	09/09/2013
3266	GTS.A.03525	Trương Minh Dũng	14/07/1995	14.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3267	QSB.A.01047	Nguyễn Công Duy	29/10/1995	19.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	09/09/2013
3268	NLS.A.01459	Nguyễn Hoàng Hữu Duy	16/03/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3269	MBS.D1.12633	Trương Cảnh Duy	03/09/1995	19.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3270	DCT.B.14717	Trần Phương Duy	24/04/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3271	SGD.D1.27005	Đặng Phạm Mỹ Duyên	02/08/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3272	SGD.D1.26991	Lê Thị Ngọc Duyên	22/11/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3273	MBS.A1.03404	Nguyễn Thanh Duyên	14/01/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3274	TDV.A.01931	Hoàng Minh Giảng	08/12/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3275	DTH.D1.05148	Nguyễn Hạnh Trà Giang	31/03/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3276	YDS.B.13372	Ngô Thị Thúy Hằng	29/12/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3277	DMS.D1.01307	Vũ Thị Hằng	18/07/1994	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3278	DDS.B.45602	Huỳnh Ngọc Huệ Hương	18/01/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3279	HHK.D1.04314	Đinh Trần Khánh Hà	05/01/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3280	SGD.A.02350	Lê Võ Anh Hào	26/07/1995	13.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3281	DTT.B.10460	Phan Thanh Hào	01/01/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3282	CKD.D1.10782	Nguyễn Nhật Hạ	29/12/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3283	SPS.A.04124	Nguyễn Kiều Hạnh	03/05/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3284	SGD.D1.28923	Chúc Anh Học	10/09/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3285	DTM.B.09411	Hồ Thị Hồng	12/05/1994	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3286	NLS.B.22110	Nguyễn Thị Thu Hồng	18/12/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3287	DCT.B.16375	Vương Thị Hồng	12/01/1994	08.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3288	DMS.A.01548	Đặng Quốc Hận	22/12/1994	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3289	SGD.A.03875	Huỳnh Minh Hùng	10/02/1995	10.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3290	SGD.A.02998	Nguyễn Thị Thu	Hiền	04/06/1994	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3291	SPK.A1.01137	Đào	Hiếu	26/03/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3292	DCT.B.15947	Phạm Thị Minh	Hiếu	18/07/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3293	DMS.A.01622	Võ Thị Thu	Hiếu	24/05/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3294	CTS.D1.02120	Lê Thị Kim	Hưng	28/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3295	DTT.D1.13605	Nguyễn Huy	Hoàng	01/08/1995	09.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3296	ANS.D1.04946	Nguyễn Kim	Hoàng	15/10/1994	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3297	MBS.D1.13313	Nguyễn Thị	Hoàng	15/10/1995	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3298	CKC.A.05156	Phạm Minh	Hoàng	20/10/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	09/09/2013
3299	SGD.A.03361	Đặng Thị Hiếu	Hòa	29/04/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3300	NTS.A.00173	Lê Nguyên	Huân	25/11/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3301	GTS.A1.10630	Nguyễn Văn	Huy	17/04/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3302	KTS.H.02326	Nguyễn Mỹ	Huyền	04/01/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3303	DTT.D1.13771	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	25/02/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3304	DMS.A.01972	Nguyễn Thị Thu	Huyền	01/02/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3305	NLS.A.04037	Trần Thị Lệ	Huyền	08/12/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3306	DCT.D1.27592	Nguyễn Vũ Trọng	Khôi	02/03/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3307	MBS.A.00885	Nguyễn Minh	Khuê	11/08/1993	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3308	HUI.A.13896	Trần Thái Anh	Kiệt	03/01/1995	13.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3309	MBS.D1.13790	Lê Thị Thanh	Kiều	01/04/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3310	MBS.D1.13790	Lê Thị Thanh	Kiều	01/04/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3311	DCT.A1.09612	Nguyễn Thanh	Lâm	23/05/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3312	SGD.A.05433	Trần Hữu	Lương	21/07/1995	17.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3313	CTS.D1.02900	Nguyễn Thành	Lộc	1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3314	QSB.A.04050	Võ Thị Kim	Lộc	11/10/1995	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3315	GTS.A.05775	Võ Văn	Lộc	19/05/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3316	QST.A.05697	Đinh Nguyễn Nhật	Linh	17/08/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3317	NLS.B.24305	Ngô Trung Khánh	Linh	21/04/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3318	DMS.A.02529	Nguyễn Thị ái	Linh	27/03/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3319	SPK.V.00070	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	18/10/1995	10.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3320	LPS.C.05836	Nguyễn Thị Thùy	Linh	12/11/1995	11.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	09/09/2013
3321	CKD.A.03469	Phạm Thị Mỹ	Linh	15/02/1994	12.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	09/09/2013
3322	DCT.A.02721	Trương Võ Duy	Linh	02/12/1994	11.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	09/09/2013
3323	QST.A.07635	Trương Xuân	Linh	15/06/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3324	SGD.B.21967	Lê Văn	Lực	03/02/1994	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3325	SGD.A1.46407	Lê Công	Luận	19/04/1995	14.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3326	SGD.A.05396	Nguyễn Minh	Luận	10/09/1993	11.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	09/09/2013
3327	DTT.A1.07962	Huỳnh Thanh	Mãnh	14/08/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3328	BVS.A1.00929	Nguyễn Thị Thanh	Mai	11/03/1994	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3329	DTT.A.04078	Lê Phước	Minh	1995	09.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	09/09/2013
3330	QSC.A1.03082	Nguyễn Văn	Minh	24/11/1995	18.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3331	DTT.D1.14621	Võ Lê Hoàng	Mỹ	12/10/1994	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3332	QHT.A.06041	Nguyễn Hoài	Nam	11/07/1995	16.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3333	GTS.A.05923	Nguyễn Hoàng	Nam	24/05/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	09/09/2013
3334	TCT.A1.33388	Nguyễn Mai Tuyết	Ngân	13/07/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3335	DCT.A.03353	Nguyễn Thị Bảo	Ngân	15/10/1994	15.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3336	DCT.A1.10024	Phạm Thị Ngọc	Ngân	03/09/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3337	SGD.D1.31942	Phùng Thị Thúy	Ngân	19/09/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3338	NHS.A.00433	Võ Thị Kim	Ngân	20/01/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3339	DCT.B.18525	Đặng Trương T Bích	Nga	10/10/1995	16.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3340	SGD.D1.31676	Lâm Huỳnh	Nga	27/06/1994	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3341	DMS.A1.10129	Tô Yến	Nga	04/12/1993	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3342	DCT.A.07714	Trần Thị	Nga	13/08/1994	09.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3343	HUI.A1.19248	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	20/02/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3344	SPS.B.07877	Trần Thị	Ngọc	09/03/1993	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3345	SGD.A.06334	Nguyễn Trọng	Nghĩa	07/08/1993	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3346	QSB.A.04695	Trương Trọng	Nghĩa	21/10/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3347	MBS.A.01288	Trịnh Thanh	Nghĩa	15/02/1994	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3348	DCT.A.03511	Cao Thị Thảo	Nguyên	07/06/1993	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3349	CSS.A.03073	Lê Chí	Nguyên	01/07/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3350	SPK.A1.02754	Nguyễn Quỳnh	Như	08/01/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3351	QSB.A.04902	Dương Tuấn	Nhã	24/06/1994	18.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3352	TCT.A.15780	Nguyễn Tuấn	Nhã	22/10/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3353	HHK.D1.05187	Châu Mẫn	Nhi	16/04/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3354	SGD.A1.17606	Nguyễn Lê ái	Nhi	10/03/1995	12.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3355	SGD.A1.17609	Nguyễn Nữ Yến	Nhi	12/11/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3356	LPS.A.01325	Đình Nho	Phát	01/10/1994	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3357	KTS.H.03085	Võ Tấn	Phát	10/03/1995	16.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3358	SGD.A.08056	Đặng Nữ Công	Phương	17/04/1993	07.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3359	TCT.B.48286	Lai Hồng	Phương	10/05/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3360	NLS.B.28037	Nguyễn Thanh	Phương	08/11/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3361	YCT.B.09315	Nguyễn Thị Trúc	Phương	05/02/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3362	KTS.H.03174	Phạm Mai	Phương	05/07/1994	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3363	KTS.H.03174	Phạm Mai	Phương	05/07/1994	14.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3364	SGD.A1.18224	Trần Thị Thu	Phương	16/10/1995	18.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3365	QSB.A1.40081	Nguyễn Anh	Pha	09/01/1995	13.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3366	CKC.A.11849	Hồ Hữu	Phước	29/08/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3367	NLS.B.38736	Hồ Hữu	Phước	29/08/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3368	SPK.A.09687	Trần Hồng	Phước	13/03/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3369	DTH.A1.03162	Võ Quốc	Phước	14/11/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3370	DTT.D1.15620	Vũ Hoàng Minh	Phước	10/11/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3371	DTM.D1.16274	Nguyễn Trần Thị Mỹ	Phúc	13/07/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3372	NLS.B.27889	Giảng Vi	Phục	01/03/1995	10.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3373	QXS.C.04094	Bùi Thanh	Phong	27/07/1992	11.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	09/09/2013
3374	CSS.A.03348	Chế Hoài	Phong	21/03/1995	09.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3375	QXS.D1.10636	Trần Thị Kim	Phụng	27/03/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3376	TDL.A.01761	Lê Hồng	Quang	01/01/1994	09.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	09/09/2013
3377	KTS.V.06037	Nguyễn Lê Minh	Quang	14/11/1995	16.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3378	DTM.B.11997	Trần Tấn	Quang	17/09/1995	11.50	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3379	SGD.A1.18543	Nghiêm Thị Như	Quỳnh	05/08/1995	17.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3380	C41.B.01440	Trương Thị Phú	Quý	16/09/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3381	ANS.A.01747	Hoàng Văn	Sơn	10/11/1995	12.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3382	NLS.B.29081	Hoàng Văn	Sơn	10/11/1995	13.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3383	MBS.D1.15747	Ngô Quang Tin	Sơn	08/12/1994	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3384	TSN.A.03902	Võ Thị Kim	Soan	19/01/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3385	SGD.A.44206	Đỗ Tiến	Sĩ	22/04/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	09/09/2013
3386	HHK.D1.05538	Lê Thị Thanh	Tâm	27/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3387	HUI.A.09427	Nguyễn Duy	Tâm	03/02/1994	09.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	09/09/2013
3388	CKC.A.13671	Nguyễn Duy	Tâm	03/02/1994	11.50	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3389	SGD.A.09029	Trần Ngọc	Tân	14/06/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3390	SGD.D1.34798	Cao Thái	Tài	28/10/1995	15.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3391	DMS.D1.04858	Ngô Minh	Thư	22/11/1995	13.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3392	QSC.A.01764	Ngô Minh	Thư	22/11/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3393	SGD.D1.36028	Ngô Anh	Thơ	29/09/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3394	SPK.A1.03588	Lê Phạm Nhật	Thành	31/08/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	09/09/2013
3395	CTS.D1.05180	Dương Thị Thanh	Thảo	17/06/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3396	DCT.A.05083	Hồ Thị Cẩm	Thảo	07/01/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3397	TCT.A1.34998	Huỳnh Ngọc	Thảo	28/10/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3398	CES.D1.01516	Nguyễn Thị Phương	Thảo	30/06/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3399	DTM.B.12754	Trần Thị Thạch	Thảo	08/06/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3400	QSC.A1.03570	Nguyễn Thiện	Thanh	20/02/1995	16.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3401	DMS.A1.11477	Nguyễn Thị	Thanh	19/02/1995	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3402	KTS.H.03389	Trương Đỗ Thiên	Thanh	19/07/1995	18.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3403	CSS.A.03989	Trần Lê Trường	Thanh	08/06/1995	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3404	SPK.A1.03697	Nguyễn Hữu	Thậm	24/11/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3405	QSB.A1.21596	Mã Hóa	Thiện	22/09/1995	15.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3406	KTS.H.03596	Nguyễn Hữu Minh	Thủy	02/01/1994	19.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3407	DTT.A.00462	Nguyễn Ngọc	Thủ	20/03/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3408	TDV.B.14844	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	22/05/1994	11.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	09/09/2013
3409	CSS.A.04267	Huỳnh Quang	Thoại	17/02/1995	12.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3410	SGD.D1.47892	Võ Thị Hoàng	Thoa	14/10/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3411	SPK.A1.03819	Phạm Minh	Thịnh	28/03/1995	11.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3412	MBS.D1.16257	Phạm Tấn	Thịnh	16/02/1995	17.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3413	KTS.V.06456	Trần Thị Bảo	Thịnh	28/07/1995	10.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3414	BVS.A1.01136	Lê Đức	Thuận	03/03/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3415	GTS.A.07543	Nguyễn Duy	Thuận	20/01/1994	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	09/09/2013
3416	TCT.D1.70258	Nguyễn Hoàng Diễm	Thy	09/09/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3417	HUI.A1.22285	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	17/09/1995	08.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	09/09/2013
3418	DKC.D1.09009	Trần Ng Kim Thủy	Tiên	29/10/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3419	CSS.A1.05825	Hà Quang	Tùng	27/10/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3420	DTT.A.06295	Nguyễn Sơn	Tùng	02/09/1989	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3421	HUI.B.29579	Võ Ngọc	Tùng	27/05/1995	13.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3422	QSB.A.07610	Đặng Bùi Minh	Tiến	19/03/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3423	KSA.A.01383	Hồ Ngọc	Tiến	09/09/1993	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3424	DCT.B.22291	Thang Gia	Tiến	28/04/1995	14.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3425	DCT.A.05719	Trì Minh	Tiến	10/03/1995	17.00	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (D580201) (DH)	09/09/2013
3426	HHK.A.01161	Lê Thành	Tú	13/06/1994	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	09/09/2013
3427	CTS.D1.06927	Lê Thị	Tú	18/01/1995	14.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3428	SPK.A.20360	Nguyễn Minh	Tú	01/02/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3429	DMS.D1.06279	Phạm Thị Cẩm	Tú	19/06/1994	13.00	Công nghệ Thông tin (C480201) (CD)	09/09/2013
3430	SPK.A1.10035	Lê Nhật	Toàn	24/10/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3431	TCT.A.26047	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	20/11/1995	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3432	MBS.D1.16806	Nguyễn Phạm T Gia	Trang	09/05/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3433	SPK.V.00166	Trần Kiều	Trang	1993	10.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3434	SGD.A.11044	Trần Thị Thùy	Trang	15/03/1995	11.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3435	DCT.A.06177	Đoàn Thị Phương	Trinh	11/05/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3436	DTT.A.05983	Nguyễn Phương	Trinh	15/07/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3437	SPK.V.00189	Nguyễn Phan Phương	Trinh	06/12/1995	11.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3438	DMS.A1.13462	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	27/05/1994	10.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3439	CCO.D1.07845	Phạm Thị Phương	Trinh	15/02/1995	11.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3440	DDK.A.15481	Nguyễn Như	Trí	21/05/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3441	LNS.A.12131	Lê Văn Thanh	Tuấn	29/11/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	09/09/2013
3442	LPS.A.02046	Ngô Thanh	Tuấn	20/02/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3443	HUI.A.12497	Nguyễn Minh	Tuấn	14/11/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3444	DMS.A.06361	Trần Minh	Tuấn	07/01/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3445	KTS.A.01197	Nguyễn Trọng	Tuất	23/01/1994	09.50	Kỹ thuật Công trình Xây dựng (C510102) (CD)	09/09/2013
3446	DTT.A1.09743	Nguyễn Trí	Tuệ	09/06/1995	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	09/09/2013
3447	DCT.B.26832	Trần Thị	Tuyết	10/01/1995	15.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3448	SPK.A.13293	Ngô Trung	Tín	03/11/1994	09.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	09/09/2013
3449	HUI.A.11292	Nguyễn Vũ Trung	Tín	20/02/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	09/09/2013
3450	DCT.B.23772	Nguyễn Thị Thanh	Vân	20/01/1995	17.00	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	09/09/2013
3451	SGD.D1.39052	Tiêu Nhã	Vân	02/02/1995	14.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3452	SGD.A1.20905	Tiêu Nhã	Vân	02/02/1995	14.00	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	09/09/2013
3453	HUI.A.13031	Võ Thị Bích	Vân	25/04/1995	13.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3454	SGD.D1.48050	Võ Thị Y	Vân	12/08/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3455	DTM.A.03632	Bùi Văn	Việt	06/06/1995	13.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3456	DQN.A.09095	Nguyễn Hữu	Việt	30/04/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	09/09/2013
3457	HHK.D1.06288	Dương Thúy	Vy	15/05/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3458	MBS.A1.06927	Huỳnh Thị ái	Vy	17/02/1995	12.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3459	DMS.D1.06715	Phan Thị Hoài	Vy	19/12/1995	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3460	SGD.A1.21270	Trần Thị Kim	Xuyến	03/06/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	09/09/2013
3461	HHK.A1.03505	Phạm Thị Ngọc	Yên	08/02/1995	16.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	09/09/2013
3462	HUI.D1.35130	Đặng Thị	Yến	20/02/1995	09.50	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	09/09/2013
3463	SGD.A1.21291	Đỗ Thị Kim	Yến	25/12/1995	15.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	09/09/2013
3464	HUI.A.14472	Đoàn Đức	Dương	16/03/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	10/09/2013
3465	SPK.A1.01399	Nguyễn Văn	Huân	05/02/1995	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	10/09/2013
3466	NLS.A.01943	Nguyễn Huỳnh Tấn	Đạt	09/09/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	11/09/2013
3467	SGD.A1.13780	Hà Thị Kiều	Anh	02/09/1993	08.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	11/09/2013
3468	TCT.A.29774	Lê Hoàng	Vũ	18/06/1995	08.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	11/09/2013
3469	SPK.A.02476	Phạm Phát	Đạt	29/06/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3470	SGD.A1.14066	Lê Quang	Chánh	27/04/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3471	SGD.A.00726	Trần Thị Thu	Chang	21/12/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3472	SPK.A.01022	Nguyễn Phong	Chiến	15/06/1995	19.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3473	LPS.C.04914	Trần Công	Danh	24/11/1994	19.50	Thiết kế Công nghiệp (D210402) (DH)	13/09/2013
3474	QSB.A1.20251	Lê Hồ Vũ	Duy	24/05/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3475	QST.A.05975	Nguyễn Anh	Duy	17/06/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3476	SPS.A.01851	Phạm Thị	Gấm	11/04/1994	15.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	13/09/2013
3477	SGD.D1.27565	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	09/11/1995	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	13/09/2013
3478	QSB.A.03148	Trần Đại	Hữu	29/06/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3479	GTS.A.03127	Phan Quốc	Hương	10/12/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3480	DCT.A1.08963	Tô Nguyễn Chiêu	Hà	01/11/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3481	DHK.A.13557	Mai Thanh	Hài	25/06/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3482	CET.D1.00175	Phạm Thị Thúy	Hạnh	13/10/1993	18.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	13/09/2013
3483	DCT.A.07502	Nguyễn Quang	Hậu	20/11/1995	09.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	13/09/2013
3484	GTS.A.02468	Nguyễn Mạnh	Hùng	07/08/1993	11.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3485	CKC.A.06069	Võ Minh	Hùng	26/07/1995	10.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	13/09/2013
3486	SPK.A.03821	Nguyễn Cao	Hiếu	17/07/1995	16.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3487	SPK.A.03768	Trương Trần Công	Hiếu	22/01/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3488	SPK.A.04336	Chu Ngọc	Hoàng	03/08/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3489	SGD.A.03337	Nguyễn Huy	Hoàng	17/09/1994	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3490	LBH.A.01299	Nguyễn Trần	Hoàng	20/04/1995	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3491	SGD.A.03219	Lê Thị	Hoa	25/05/1994	16.00	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	13/09/2013
3492	SPK.B.00323	Đinh Thị Thanh	Huyền	10/06/1994	12.50	Công nghệ Thực phẩm (D540101) (DH)	13/09/2013
3493	SGD.A1.44330	Hồ Hữu	Khánh	12/04/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3494	DTT.A1.07599	Hoàng Nguyên	Kha	15/09/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3495	SPK.A1.01690	Lê Trọng	Khang	16/08/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3496	ANS.A.00949	Đinh Trọng	Khanh	12/04/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3497	QSB.A.03606	Hồ Văn	Kim	16/06/1995	18.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3498	SGD.A.04454	Phạm Diệp Anh	Kiệt	22/04/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3499	SGD.A.04454	Phạm Diệp Anh	Kiệt	22/04/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3500	CKC.A.07671	Võ Thanh	Lâm	10/11/1994	12.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	13/09/2013
3501	CBV.D1.06407	Nguyễn Thị	Liên	30/06/1993	23.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	13/09/2013
3502	SGD.A.05137	Trần Thị Thùy	Linh	09/03/1994	12.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	13/09/2013
3503	GTS.A.03189	Đỗ Ngọc Thành	Long	31/01/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3504	CVN.C.00924	Phan Thị Kim	Ly	22/07/1994	18.00	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	13/09/2013
3505	SPK.A.07212	Nông Thanh	Mẫn	10/10/1995	18.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3506	SPK.A.07448	Trần Côn	Mừng	26/03/1994	13.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3507	DTT.A.04130	Lê Thảo	My	08/07/1994	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3508	SGD.A.05988	Nguyễn Nhựt	Nam	21/11/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3509	CKD.A.04198	Nguyễn Thị Kim	Ngân	10/03/1993	19.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	13/09/2013
3510	CSS.A1.05608	Phan Trọng Hoàng	Nguyên	14/09/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3511	SGD.A.06631	Phùng Duy	Nguyên	07/11/1993	18.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3512	DMS.A.03581	Lê Thị Thanh	Nhã	18/03/1995	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3513	TCT.A.17556	Trần Phạm Minh	Nhựt	10/08/1995	11.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3514	SPK.A.08792	Nguyễn Văn	Ny	20/11/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3515	LPS.A1.06488	Nguyễn Thúy Hiền	Phương	10/10/1991	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	13/09/2013
3516	SGD.A.07759	Phạm Thiên	Phúc	08/12/1994	17.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3517	HCS.C.02428	Nguyễn Thanh Ngọc	Quang	26/09/1994	11.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	13/09/2013
3518	QXS.D1.05876	Trương Thị Ngọc	Quỳnh	04/02/1995	14.50	Công nghệ Thông tin (D480201) (DH)	13/09/2013
3519	QXS.A1.01009	Lưu Cẩm	Quyền	03/11/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3520	CSS.A.03784	Nguyễn Hải	Sơn	27/07/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3521	GTS.A.11789	Nguyễn Ngọc	Sin	13/04/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3522	SPK.A1.03396	Huỳnh Công	Tài	09/09/1995	16.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3523	CKC.A.14724	Nguyễn Quốc	Thắng	09/11/1993	11.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	13/09/2013
3524	HHK.A.00953	Ngô Hiếu	Thông	21/11/1995	17.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3525	SGD.D1.36649	Trần Hiền	Thương	04/03/1995	15.50	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	13/09/2013
3526	SGD.A.09984	Bùi Hữu	Thọ	07/02/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3527	QSC.A.02229	Nguyễn Đức	Thanh	04/03/1994	14.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3528	DCT.B.21567	Nguyễn Duy	Thanh	01/04/1994	12.00	Công nghệ Thực phẩm (C540102) (CD)	13/09/2013
3529	SPS.C.11397	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	23/03/1990	13.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	13/09/2013
3530	NLS.A.10359	Nguyễn Thị Đăng	Thuy	01/08/1994	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3531	SGD.A.10802	Trần Thị Kiều	Tiên	25/07/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3532	QST.A.10042	Trần Nguyễn Anh	Tú	26/11/1994	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (D510301) (DH)	13/09/2013
3533	QSC.A1.03388	Nguyễn Dương Minh	Toàn	12/03/1995	18.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3534	CVN.C.01816	Vương Thị Hồng	Trang	06/07/1993	19.50	Thiết kế Công nghiệp (C210402) (CD)	13/09/2013
3535	SPK.A.14330	Nguyễn Xuân	Trường	13/08/1992	15.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3536	MBS.D1.17108	Phan Thị Lệ	Trinh	21/09/1994	10.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	13/09/2013
3537	MBS.A.02324	Nguyễn Khánh	Trung	17/11/1995	17.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3538	GTS.A.08683	Trần Trọng	Trí	18/11/1995	15.00	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (D510203) (DH)	13/09/2013
3539	DTT.A.06169	Lê Minh	Tuấn	09/07/1995	09.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	13/09/2013

STT	SỐ BÁO DANH	HỌ TÊN		NGÀY SINH	ĐIỂM TỔNG	NGÀNH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN	NGÀY NHẬP
3540	DTM.A1.06986	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	13/06/1995	13.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3541	DTT.A.06153	Nguyễn Quốc	Tuấn	13/04/1994	10.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	13/09/2013
3542	QST.A.05427	Nguyễn Thanh	Tuấn	29/10/1994	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3543	SGD.A.12200	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/03/1995	14.00	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3544	GTS.A.11898	Đoàn Minh	Tuyển	31/07/1995	09.00	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	13/09/2013
3545	HHK.D1.06140	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	02/10/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	13/09/2013
3546	DTT.A.06460	Nguyễn Minh	Vương	19/01/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử (C510301) (CD)	13/09/2013
3547	QSB.A1.22006	Đỗ Quang	Vinh	03/07/1995	15.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3548	SGD.A.13091	Nguyễn Hữu	Vinh	30/04/1994	09.50	Công nghệ Kỹ thuật Cơ điện tử (C510203) (CD)	13/09/2013
3549	CKD.D1.18319	Nguyễn Hạ Phương	Vy	17/11/1994	12.00	Quản trị Kinh doanh (C340101) (CD)	13/09/2013
3550	SGD.A1.21119	Trần Thị Hồng	Vy	29/04/1995	11.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (C510302) (CD)	13/09/2013
3551	SPK.A.20377	Nguyễn Văn	ý	07/09/1995	12.50	Công nghệ Kỹ thuật điện tử, truyền thông (D510302) (DH)	13/09/2013
3552	LPS.D1.10804	Lâm Hoàng	Yến	25/09/1994	14.00	Quản trị Kinh doanh (D340101) (DH)	13/09/2013